



TIÊN PHONG ĐỔI MỚI
**VỮNG BƯỚC
VƯƠN MÌNH**

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC LỤC

01

TỔNG QUAN VỀ BSR

Thông tin khái quát	12
Bối cảnh phát triển bền vững	16
Hành trình phát triển bền vững của BSR	18
Các giải thưởng	20
Thành tựu nổi bật của BSR năm 2025	22
Các điểm nổi bật về phát triển bền vững	24
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26
Mô hình quản trị công ty	32

04

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

An toàn - sức khỏe nghề nghiệp	70
Phát triển nguồn nhân lực	76
Đào tạo	80
Chất lượng sản phẩm và cam kết với khách hàng	81
Hoạt động vì cộng đồng	84
Chuỗi cung ứng bền vững	90
Văn hoá doanh nghiệp	92

02

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển bền vững	36
Các bên liên quan	38
Các vấn đề trọng yếu trong phát triển bền vững của BSR	40
Các lĩnh vực trọng tâm và mức độ ưu tiên	42

05

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cơ cấu quản trị doanh nghiệp	98
Kiểm soát xung đột lợi ích	102
Hợp tác cùng phát triển	103
Minh bạch thông tin và truyền thông	104
Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối	106
Đạo đức kinh doanh và tuân thủ	108
Tích hợp ESG trong khung quản trị rủi ro	110

03

MÔI TRƯỜNG XANH

Quản trị môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	46
Nguyên liệu đầu vào	50
Sử dụng năng lượng hiệu quả	53
Phát thải khí nhà kính, khí thải và lộ trình giảm CO2e	56
Quản lý tài nguyên nước	60
Quản lý chất rắn, chất thải nguy hại	61
Sản phẩm xanh và kinh tế tuần hoàn	63
Đa dạng sinh học	66
Kết quả thực hiện và định hướng quản lý môi trường	67

06

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu chuẩn mực GRI	125
Phụ lục 2: Bảng đối chiếu ESG tổng hợp	126
Phụ lục 3: Chỉ số ngành - GRI 11: Oil & Gas	127
Phụ lục 4: Bảng chỉ số trọng yếu ESG	128
Phụ lục 5: Bảng chi tiết các chỉ số bền vững (E - S - G)	129

Thuật ngữ viết tắt



ASXH:

An sinh xã hội

ATSKMT:

An toàn sức khỏe môi trường

BDSC:

Bảo dưỡng sửa chữa

BDTT:

Bảo dưỡng tổng thể

BKS:

Ban Kiểm soát

BSR-BF:

Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung

CBCNV:

Cán bộ công nhân viên

CHCN:

Cứu hộ cứu nạn

Chi nhánh - DQRE:

Chi nhánh - Ban Quản lý Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất

CNTT&CĐS:

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Công ty/ BSR:

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

ĐHĐCĐ:

Đại hội đồng Cổ đông

HĐQT:

Hội đồng quản trị

LTI:

Giờ công an toàn không xảy ra tai nạn lao động mất ngày công

MTV:

Một thành viên

NCMR:

Nâng cấp mở rộng

NLĐ:

Người lao động

NLSH:

Nhiên liệu sinh học

NMLD:

Nhà máy lọc dầu

NSNN:

Ngân sách Nhà nước

PCCC:

Phòng cháy chữa cháy

PMS:

Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí

BSPPT:

Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

PVOS:

Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam

ROA:

Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản

ROE:

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu

SAC:

Thẻ đánh giá thực thi an toàn

SAO:

Quan sát hành vi an toàn

SXKD:

Sản xuất kinh doanh

Petrovietnam:

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

TGD:

Tổng Giám đốc

TNNH:

Trách nhiệm hữu hạn

TSCĐ:

Tài sản cố định

VCSH:

Vốn chủ sở hữu

VĐL:

Vốn điều lệ

VP:

Văn phòng

VP HĐQT:

Văn phòng Hội đồng quản trị

VV:

Vốn vay

XDCB:

Xây dựng cơ bản



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) tự hào công bố Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 ("Báo cáo"), nhằm cung cấp cho các bên liên quan thông tin chi tiết và minh bạch về hoạt động kinh doanh bền vững cũng như kết quả thực hiện của Công ty trong năm vừa qua.

Báo cáo được xây dựng bởi đội ngũ cán bộ, chuyên gia và các cố vấn giàu kinh nghiệm của Công ty, đồng thời được rà soát, thông qua bởi Ủy ban Phát triển chiến lược thuộc Hội đồng quản trị.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở đánh giá tính trọng yếu phù hợp với các khuôn khổ phát triển bền vững được công nhận rộng rãi trên thế giới. Các vấn đề trọng yếu được xác định thông qua quá trình tham vấn với các bên liên quan, phản ánh những nội dung có khả năng tác động lớn nhất đến hiệu quả hoạt động của Công ty và môi trường xã hội.

Báo cáo được xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn và khuôn khổ báo cáo uy tín, bao gồm:

GRI	Bộ Tiêu chuẩn Toàn cầu của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu.
SDGs	Bộ mục tiêu toàn cầu do Liên Hợp Quốc đề ra.
SASB	Bộ Tiêu chuẩn Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững.
Thông tư 96/2020/TT-BTC	Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020.
CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững được xây dựng bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).
Sustainable Index - VNSI	Chỉ số Phát triển bền vững do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế (GIZ) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) tiến hành nghiên cứu và triển khai.



Thông điệp ban lãnh đạo



Giá trị bền vững được tạo nên từ những cam kết rõ ràng và hành động nhất quán, BSR cam kết dẫn dắt bằng hành động, biến chiến lược ESG thành các kết quả cụ thể và tạo tác động tích cực lâu dài

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Đối tác cùng toàn thể Cán bộ, Người lao động Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Năm 2025 đánh dấu một chặng đường quan trọng trong hành trình phát triển bền vững của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR). Trong bối cảnh ngành năng lượng toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ, BSR kiên định theo đuổi các chuẩn mực ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị), đây không chỉ là một yêu cầu tất yếu của thị trường mà còn là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và góp phần quan trọng vào sự ổn định của nền kinh tế quốc gia.

Trong năm qua, biến động địa chính trị và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng tiếp tục tạo áp lực lên môi trường kinh doanh toàn cầu. Vượt lên thách thức, với năng lực quản trị biến động, vận hành linh hoạt, chiến lược thị trường hiệu quả và tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR đã đạt kết quả tích cực với doanh thu đạt 142.298 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3.945 tỷ đồng, doanh thu từ thị trường quốc tế đạt 2.400 tỷ đồng. Uy tín và vị thế của BSR tiếp tục được khẳng định khi được xếp hạng Top 7 thương hiệu lớn nhất thị trường niêm yết, Top 10 Doanh nghiệp đổi mới và hiệu quả 2025, đồng thời được Fitch Ratings duy trì xếp hạng tín nhiệm BB+ với Triển vọng ổn định.

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, năm 2025, BSR tiếp tục ghi dấu với những bước tiến quan trọng về ESG, Công ty đã triển khai hàng loạt sáng kiến mang tính chiến lược, tập trung vào quản lý hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu tác động môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đặc biệt, việc sản xuất và xuất bán thành công lô nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), xăng sinh học E10 RON95 và lưu huỳnh hạt thương mại, cùng với việc sản xuất thử nghiệm thành công dầu nhiên liệu diesel sinh học B5/B10, nhiên liệu hàng hải bền vững S-MFO đã đánh dấu bước phát triển trong lộ trình sản phẩm xanh của BSR, từng bước mở rộng danh mục sản phẩm, nguyên liệu thân thiện với môi trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị năng lượng bền vững. Những nỗ lực này đã góp phần đưa BSR vào Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 ngành Năng lượng - Dầu khí.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững chỉ có thể được xây dựng trên nền tảng quản trị minh bạch và lấy con người làm trung tâm. Theo đó, BSR không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, tăng cường quản trị rủi ro, tuân thủ và công bố thông tin ESG một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, đặc biệt chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề

nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẵn sàng cho chuyển đổi số và chuyển dịch năng lượng; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và gắn kết; song hành cùng các chương trình an sinh xã hội và phát triển cộng đồng trên nền tảng giá trị văn hóa cốt lõi "Chính trực - Chuyên nghiệp - Đoàn kết - Sáng tạo - Hiệu quả".

Bước sang năm 2026, với phương châm "Tư duy đổi mới - Hành động sáng tạo - Hiệu quả bền vững" và trách nhiệm của một doanh nghiệp năng lượng, BSR đặt mục tiêu gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội. Chúng tôi tiếp tục phấn đấu duy trì đà tăng trưởng hai chữ số, đồng thời lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ phát thải CO₂ trên mỗi đơn vị sản phẩm, gia tăng tỷ lệ tuần hoàn, nâng cao tỷ trọng sản phẩm xanh, bền vững trong cơ cấu sản phẩm, đẩy mạnh triển khai các dự án chiến lược đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, từng bước xây dựng nhà máy thông minh để hiện thực hóa lộ trình chuyển dịch năng lượng và đóng góp vào mục tiêu chung "Net Zero" vào năm 2050.

Giá trị bền vững được tạo nên từ những cam kết rõ ràng và hành động nhất quán, Ban Lãnh đạo cam kết dẫn dắt bằng hành động, biến chiến lược ESG thành các kết quả cụ thể, có thể đo lường và tạo tác động tích cực lâu dài. Trên hành trình đó, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, tin tưởng của cổ đông, các bên liên quan, toàn thể người lao động cùng chung tay xây dựng BSR trở thành doanh nghiệp lọc hóa dầu phát triển bền vững, trách nhiệm và tiên phong trong chuyển đổi xanh, vừa tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế, vừa đi đầu trong bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho xã hội.

BSR - Tiên phong đổi mới, vững bước vươn mình
Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc

Ông Bùi Ngọc Dương

Ông Nguyễn Việt Thắng



01

Tổng quan về phát triển bền vững tại BSR

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



Thông tin khái quát



Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) thành lập vào ngày 09/5/2008, được giao quản lý và vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất - nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trải qua hơn 17 năm phát triển, BSR đã làm chủ công nghệ, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, đáp ứng trên 30% nhu cầu xăng dầu cả nước, giữ vai trò chủ lực trong ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam và đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

BSR cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp đầu mối và thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước, các đơn vị phân phối, khách hàng công nghiệp sử dụng sản phẩm lọc - hóa dầu làm nguyên liệu sản xuất và xuất khẩu; đồng thời triển khai các hợp đồng cung ứng dài hạn cho một số lĩnh vực đặc thù, qua đó góp phần ổn định thị trường xăng dầu Việt Nam. Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, BSR từng bước khẳng định vị thế doanh nghiệp dẫn dắt trong đổi mới công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển bền vững của ngành công nghiệp năng lượng Việt Nam.

TÊN ĐẦY ĐỦ: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	TÊN GIAO DỊCH: Bình Sơn Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP: Công ty cổ phần đại chúng, doanh nghiệp niêm yết.
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP: Số 4300378569 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/11/2025.	VỐN ĐIỀU LỆ: 50.072.996.860.000 đồng	MÃ CHỨNG KHOÁN: BSR Sản giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
TRỤ SỞ CHÍNH: 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	WEBSITE CHÍNH THỨC: https://bsr.com.vn/	THÔNG TIN LIÊN HỆ: Điện thoại: (+84) 255 3825 825 Fax: (+84) 255 3825 826

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:



CÁC CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:

- 01** Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Ban quản lý Dự án Năng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
Mã số chi nhánh: 4300378569-001 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 09/02/2015.
Địa chỉ: 208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- 02** Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tại Hà Nội
Mã số chi nhánh: 4300378569-002 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2024.
Địa chỉ: Phòng 02, tầng 8 tòa nhà Horison, 40 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- 03** Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Trung tâm Đổi mới sáng tạo BSR
Mã số chi nhánh: 4300378569-003 do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 27/06/2025.
Địa chỉ: Lô G, tầng 8 tòa nhà Công viên phần mềm Đà Nẵng, số 02 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu khu vực và có vị thế quốc tế trong lĩnh vực năng lượng và lọc hóa dầu.

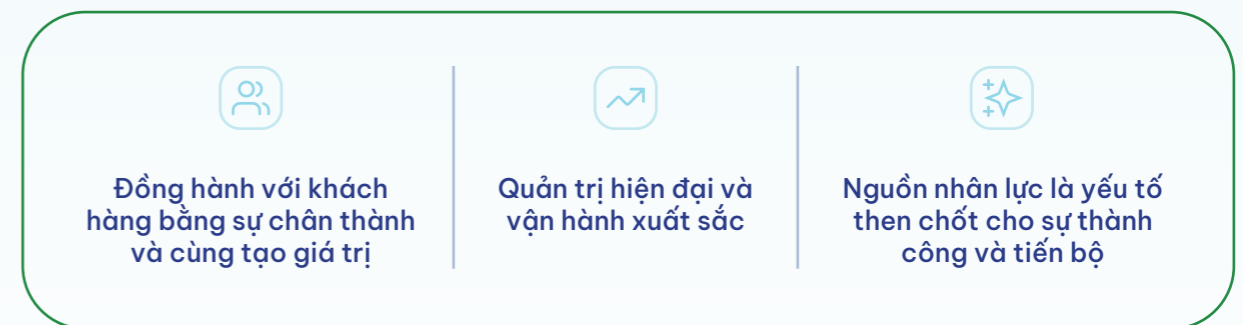
Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm lọc hóa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và là động lực cho sự phát triển kinh tế khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Hệ giá trị cốt lõi



Triết lý kinh doanh



Chuỗi giá trị sản xuất - kinh doanh

Chuỗi giá trị sản xuất - kinh doanh của BSR được tổ chức theo mô hình khép kín, bao phủ toàn bộ các khâu chính của ngành lọc - hóa dầu, từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm, dịch vụ và đầu tư phát triển.

Ở khâu đầu vào, BSR thực hiện kinh doanh, xuất nhập khẩu, lưu trữ và phân phối đầu thô phục vụ hoạt động chế biến tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Hoạt động này đòi hỏi năng lực quản trị rủi ro chuỗi cung ứng, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về an toàn, môi trường và pháp lý.

Ở khâu sản xuất - chế biến, BSR sản xuất và cung ứng các sản phẩm xăng dầu, nhiên liệu hàng không, sản phẩm trung gian, nhiên liệu sinh học và hạt nhựa Polypropylene. Đây là khu vực tạo ra giá trị kinh tế cốt lõi, đồng thời cũng là nơi phát sinh các tác động đáng kể về tiêu thụ năng lượng, phát thải khí nhà kính và sử dụng tài nguyên - những nội dung được BSR xác định là trọng tâm quản trị. Song song với hoạt động sản xuất, BSR cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa, tư vấn trong lĩnh vực lọc - hóa dầu, đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, cùng các dịch vụ hàng hải và cảng biển phục vụ chuỗi giá trị năng lượng. Ngoài ra, BSR triển khai các dự án đầu tư lọc - hóa dầu và nhiên liệu sinh học nhằm gia tăng giá trị trong trung và dài hạn.

Toàn bộ chuỗi giá trị này được vận hành trên nền tảng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và quản lý năng lượng. Đây là cơ sở để BSR kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và đáp ứng các yêu cầu về minh bạch thông tin theo bộ tiêu chuẩn GRI.

BSR vận hành chuỗi giá trị lọc - hoá dầu theo tiêu chuẩn quốc tế về năng lượng, môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và quản lý năng lượng.



Bối cảnh phát triển bền vững

Xu hướng ESG trong ngành năng lượng

Ngoài ra, liên quan đến yếu tố tuân thủ, luật và các văn bản dưới luật quy định ngày càng chặt chẽ về các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, đạo đức kinh doanh,... đòi hỏi trách nhiệm của doanh nghiệp ngày càng cao để quản lý các tác động liên quan đến môi trường, xã hội bên cạnh vấn đề phát triển kinh tế.

Ngành năng lượng toàn cầu đang trải qua quá trình chuyển dịch sâu rộng dưới tác động đồng thời của biến đổi khí hậu, áp lực cắt giảm phát thải khí nhà kính và yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Trong bối cảnh đó, ESG không còn được tiếp cận như một tập hợp các hoạt động bổ trợ, mà đã trở thành khung quản trị cốt lõi, định hình chiến lược, mô hình vận hành và khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp năng lượng.

Đối với lĩnh vực lọc - hóa dầu, nơi có cường độ năng lượng cao và phát sinh tác động môi trường đáng kể, các tiêu chuẩn quốc tế như GRI (đặc biệt là GRI 11 - Oil & Gas) nhấn mạnh yêu cầu quản trị toàn diện các vấn đề trọng yếu, bao gồm: hiệu quả năng lượng, phát thải khí nhà kính, quản lý nước và chất thải, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, cũng như minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị doanh nghiệp. Các doanh nghiệp trong ngành ngày càng được kỳ vọng chuyển từ cách tiếp cận "tuân thủ" sang cách tiếp cận "quản trị rủi ro và tạo giá trị dài hạn" thông qua ESG.

Việt Nam đã cam kết thực hiện các mục tiêu Liên Hợp Quốc (UN SDGs) thông qua Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 với 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện và ưu tiên phát triển của quốc gia.

Song song với đó, thị trường vốn quốc tế và trong nước đang gia tăng mức độ quan tâm tới các yếu tố ESG trong quá trình ra quyết định đầu tư. Đối với các doanh nghiệp niêm yết, năng lực công bố thông tin phát triển bền vững một cách có hệ thống, nhất quán và theo chuẩn mực quốc tế được xem là yếu tố quan trọng để duy trì niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao uy tín trên thị trường.



Yêu cầu pháp lý và thị trường

Tại Việt Nam, khung chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hiệu quả đang từng bước được hoàn thiện theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế. Các quy định về kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, cũng như nghĩa vụ công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với các doanh nghiệp trong ngành năng lượng. Bên cạnh đó, việc Việt Nam tham gia các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, đặc biệt là mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, tạo ra áp lực chuyển đổi mang tính dài hạn đối với các doanh nghiệp năng lượng như BSR.

Đối với BSR, các yêu cầu pháp lý này không chỉ giới hạn ở việc tuân thủ, mà còn đòi hỏi năng lực tích hợp vào chiến lược và hệ thống quản trị nội bộ. Việc xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030, triển khai các giải pháp giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên đơn vị sản phẩm, tăng cường quản lý dữ liệu số hóa và chuẩn hóa dữ liệu môi trường, an toàn và xã hội là những yêu cầu mang tính nền tảng, hệ thống, gắn trực tiếp với hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí và khả năng đáp ứng các chuẩn mực theo quy định.

Từ góc độ thị trường, khách hàng, đối tác và các tổ chức tài chính ngày càng ưu tiên các doanh nghiệp có năng lực quản trị rủi ro ESG, minh bạch thông tin và định hướng phát triển bền vững rõ ràng. Đối với các doanh nghiệp năng lượng, việc công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo chuẩn GRI không chỉ đáp ứng yêu cầu thông tin, mà còn ông cụ quản trị quan trọng giúp đánh giá toàn diện các rủi ro và cơ hội dài hạn, nâng cao mức độ tin cậy với các bên liên quan, đồng thời khẳng định cam kết phát triển bền vững, quản trị có trách nhiệm và năng lực thích ứng trước những biến động sâu rộng của ngành năng lượng trong giai đoạn tới.

Các thách thức và cơ hội đối với BSR

Trong bối cảnh nêu trên, BSR đối diện đồng thời với nhiều thách thức mang tính cấu trúc. Các thách thức chính bao gồm áp lực giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong khi vẫn duy trì hiệu suất vận hành cao; yêu cầu đầu tư cho cải tiến công nghệ và hạ tầng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; quản trị an toàn trong vận hành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn; cũng như yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình từ các bên liên quan.

Tuy nhiên, những thách thức này cũng mở ra các cơ hội quan trọng cho BSR trong việc tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững hơn. Việc tối ưu hóa vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất, triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải không chỉ giúp giảm rủi ro môi trường mà còn góp phần kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả kinh tế. Đồng thời, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm nhiên liệu mới, nhiên liệu thân thiện với môi trường và vật liệu có giá trị gia tăng cao tạo dư địa cho BSR mở rộng chuỗi giá trị trong trung và dài hạn.

Từ góc độ quản trị, việc từng bước chuẩn hóa hệ thống quản lý và công bố thông tin theo Bộ Tiêu chuẩn GRI giúp BSR nâng cao năng lực quản trị rủi ro ESG, tăng cường tính minh bạch và củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Đây được xem là nền tảng quan trọng để BSR chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào sản lượng sang mô hình tăng trưởng gắn với hiệu quả, chất lượng và giá trị bền vững.

Cam kết về vai trò dẫn dắt và minh bạch

Thông qua vai trò dẫn dắt trong phát triển bền vững, chúng tôi không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và triển khai một cách có hệ thống các kế hoạch phát triển bền vững. Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, BSR tập trung xây dựng văn hóa quản trị có trách nhiệm, minh bạch, trong đó bảo đảm các bên liên quan được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển bền vững của BSR được tích hợp vào chiến lược sản xuất kinh doanh, mỗi bộ phận, đơn vị chức năng đều đóng vai trò quan trọng và có trách nhiệm trong việc triển khai và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Hành trình phát triển bền vững của BSR

Kể từ khi thành lập ngày 09/5/2008, hành trình phát triển bền vững của BSR gắn liền với quá trình hình thành, vận hành và chuyển dịch mô hình quản trị của Công ty, thể hiện sự chuyển đổi từ trọng tâm tuân thủ sang quản trị ESG theo chuẩn mực quốc tế.



2009 - 2010

Đặt nền tảng vận hành an toàn, ổn định gắn với an ninh năng lượng quốc gia

Nhà máy lọc dầu Dung Quất chính thức vận hành thương mại ngày 22/9/2009, cơ bản hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, bảo đảm điều kiện làm việc cho người lao động và vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế.

2011 - 2015

Làm chủ công nghệ - nâng cao hiệu quả vận hành

Tập trung làm chủ công nghệ, tối ưu hóa vận hành, triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng, quản lý tài nguyên và tăng cường công tác an toàn - sức khỏe - môi trường (HSE), tăng cường trách nhiệm với người lao động và cộng đồng hướng tới phát triển ổn định và bền vững.

2016 - 2020

Chuẩn hóa quản lý và minh bạch thông tin

Từng bước hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và thích ứng với các biến động của thị trường năng lượng.

2018: Cổ phiếu BSR bắt đầu giao dịch trên hệ thống UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và BSR chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên giao dịch Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn vào ngày 01/7/2018.

2019: Xuất bán lô dầu nhiên liệu hàng hải (MFO) đầu tiên đáp ứng tiêu chuẩn IMO 2020.

2021 - 2022

Củng cố năng lực quản trị và hướng đến phát triển bền vững

Chú trọng quản trị rủi ro, đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng hoá sản phẩm, bảo đảm tính toàn vẹn của tài sản, an toàn cho người lao động, tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm phát thải và nâng cao trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2021: Triển khai Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP.

2023 - 2024

Chuẩn hóa báo cáo theo chuẩn mực quốc tế

2023: BSR chính thức lập Báo cáo Phát triển bền vững theo bộ Tiêu chuẩn quốc tế GRI.

2024: Cổ phiếu BSR chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

2024: Triển khai dự án NCMR NMLD Dung Quất nhằm sản xuất nhiên liệu đạt tiêu chuẩn Euro V.

Từ 2025

Khẳng định cam kết ESG

BSR từng bước khẳng định vai trò doanh nghiệp nòng cốt, tiên phong trong đổi mới công nghệ, chuyển dịch năng lượng, sản xuất sản phẩm xanh, sạch và phát triển bền vững như SAF, SMFO, xăng sinh học E10 RON95.



Các giải thưởng

Huân chương
Lao động
hạng Nhì do
Chủ tịch nước
trao tặng

2014

Giải thưởng
Sao vàng
Đất Việt

2015, 2018

Top 4/500
doanh nghiệp
lớn nhất
Việt Nam

2023

Top 9/500
doanh nghiệp
lớn nhất
Việt Nam

2024

Cờ thi đua
của
Chính phủ

2023, 2025

Điển hình
tiên tiến
Petrovietnam

2020 - 2024

Top 25
thương hiệu
niêm yết
năm 2025

2025

STT	GIẢI THƯỞNG	NĂM
1	Giải thưởng môi trường tỉnh Quảng Ngãi	2012
2	Giải vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia	2013
3	Trusted Green - Chỉ số Tín nhiệm Xanh	2016
4	Bằng khen đã có thành tích trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	2016
5	Gold Trusted Quality Supplier - Nhà cung cấp Chất lượng Vàng Giải thưởng Môi trường Việt Nam của Bộ Tài nguyên và Môi trường Đạt "Top 10 Doanh nghiệp Đảm bảo chất lượng (QAS)" và "Thương hiệu tiêu biểu vượt trội năm 2017"	2017
6	Top 10 "Nhà máy xanh thân thiện" và Top 20 "Sản phẩm thân thiện với môi trường"	2017 2018, 2019
7	Giải ba cuộc thi "Năng suất chất lượng ngành Công Thương"	2020
8	Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam	2020, 2021
9	Giải Ba Cuộc thi "Giải thưởng hiệu quả năng lượng" Chủ tịch nước trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ	2021
10	Chứng nhận của Hiệp hội Phát triển văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam cho Doanh nghiệp đạt chuẩn VHKD	2022
11	Tập thể tiêu biểu xuất sắc trong công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp giai đoạn 2019 - 2024 được Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trao tặng	2024
12	Ghi danh Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 ngành Năng lượng - Dầu khí Top 10 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo, Kinh doanh hiệu quả năm 2025.	2025
13	Đứng đầu toàn công đoàn Petrovietnam về "Đổi mới sáng tạo dầu khí"	2025
14	Petrovietnam vinh danh: - Danh hiệu "Kiến Tạo Tương Lai" năm 2025 - Danh hiệu "Ngọn Lửa Xanh Tiên Phong" năm 2025	2025



Thành tựu nổi bật của BSR năm 2025

Năm 2025 ghi dấu một hành trình bứt phá toàn diện của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, phản ánh rõ nét bản lĩnh vận hành an toàn - hiệu quả ở công suất kỷ lục, năng lực quản trị hiện đại, tiềm lực tài chính vững vàng và khát vọng vươn tầm khu vực. Từ cột mốc lịch sử 100 triệu tấn sản phẩm, những bước đi tiên phong trong sản xuất xanh, chuyển đổi số, mở rộng thị trường quốc tế đến việc lan tỏa trách nhiệm cộng đồng, các thành quả năm 2025 không chỉ khẳng định vai trò trụ cột của BSR trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, mà còn đặt nền móng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

1. Bứt phá giới hạn vận hành

Vận hành Nhà máy an toàn, ổn định ở công suất kỷ lục
120%
 Sản lượng đạt trên 7,9 triệu tấn, cao nhất kể từ khi vận hành thương mại; chạm mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy.

2. Văn hóa an toàn bền vững

Cán mốc
54,3 triệu giờ công
 an toàn không tai nạn mất ngày công.

3. Tối ưu năng lượng - Giảm hao hụt

Tỷ lệ tiêu thụ năng lượng và hao hụt đưa về
7,20%
 mức thấp nhất trong lịch sử vận hành.

4. Sản xuất xanh - Bước khởi đầu chiến lược

Sản xuất và thử nghiệm thành công SAF (nhiên liệu hàng không bền vững) và xăng sinh học E10 RON95. BSR ghi danh
Top 10
 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.

5. Vươn tầm quốc tế

Doanh thu kinh doanh quốc tế đạt
2.045 tỷ đồng
 tăng 37% so với 2024. Mở rộng thị trường sang Lào, khảo sát thực địa Campuchia, củng cố năng lực cạnh tranh khu vực.

6. Tăng vốn - Củng cố nội lực

Tăng vốn điều lệ từ 31.005 tỷ đồng lên
50.073 tỷ đồng.

7. Chuyển đổi số toàn diện

Hoàn thiện văn phòng điện tử với
19 phân hệ tích hợp
 áp dụng chữ ký số, xử lý công việc 100% trên nền tảng số; từng bước đưa AI vào quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả ra quyết định.

8. Top 25 thương hiệu niêm yết

Forbes Việt Nam định giá thương hiệu BSR
201,7 triệu USD
 xếp thứ 7/25 thương hiệu niêm yết hàng đầu năm 2025.

9. Tín nhiệm quốc tế ổn định

03 năm liên tiếp
 (2023-2025) được xếp hạng tín nhiệm BB+.

10. Lan tỏa trách nhiệm cộng đồng

Tổng giá trị hoạt động an sinh xã hội vượt mốc
1.000 tỷ đồng.



Các điểm nổi bật về phát triển bền vững năm 2025

101,5%

Chỉ số cường độ năng lượng giảm gần 6% so với mức trung bình giai đoạn từ khi đánh giá năm 2014 đến nay.

7,2%

Tỷ lệ năng lượng tiêu thụ và hao hụt của NMLD Dung Quất, mức thấp nhất trong toàn bộ lịch sử vận hành.

4%

Cường độ phát thải khí nhà kính giảm so với năm 2024.

Môi trường (E)

- Thử nghiệm và sản xuất thành công SAF (nhiên liệu hàng không bền vững), SMFO (nhiên liệu hàng hải bền vững) và xăng sinh học E10 RON 95; thử nghiệm thành công dầu nhiên liệu diesel sinh học B5/B10.
- Công ty được cấp Chứng nhận ISCC CORSIA và ISCC EU vào ngày 31/03/2025 về phối trộn, sản xuất, lưu trữ và thương mại sản phẩm SAF - doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam hiện nay được cấp đồng thời hai chứng nhận này.
- Cường độ phát thải khí nhà kính giảm 4% so với năm 2024.
- Hơn 3.000 cây xanh đã được phủ xanh tại các khuôn viên Nhà máy và các xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi.



14.719

nghìn tỷ đồng

Đóng góp ngân sách nhà nước năm 2025, tương đương hơn 52% tổng thu ngân sách của tỉnh Quảng Ngãi.

54,3 triệu giờ

Giờ công an toàn không có tai nạn mất ngày công.

183,3 tỷ đồng

Tổng chi phí các loại bảo hiểm cho người lao động.

Xã hội (S)

- Từ khi đi vào vận hành thương mại đến nay, BSR đã sản xuất và đưa ra thị trường hơn 105 triệu tấn sản phẩm xăng dầu các loại, đáp ứng trên 30% nhu cầu tiêu thụ trong nước. Tổng doanh thu đạt trên **1.843,8 nghìn** tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế trên **55,6 nghìn** tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước trên **248,4 nghìn** tỷ đồng, gấp 03 lần tổng mức đầu tư dự án.
- Mở rộng các hoạt động kết nối và hỗ trợ cộng đồng, đạt cột mốc 1.000 tỷ đồng hướng về cộng đồng.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng cho 23 trường học và trao học bổng, khen thưởng cho các em học sinh, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi và trang bị thiết bị dạy và học cho 24 trường học. Hỗ trợ, hướng dẫn hơn 100 thực tập sinh thực tập tại Nhà máy.
- Trao hơn 300 đơn vị máu thông qua chương trình hiến máu "Nhiệt huyết người Dầu khí".
- Tổ chức thường xuyên các hội thảo, khóa đào tạo chuyên môn, các chương trình về sức khỏe và tinh thần cho CBCNV. Triển khai thành công 160 chuỗi chương trình với 14.512 lượt nhân sự tham gia chương trình đào tạo cho toàn bộ đội ngũ quản lý và người lao động.

03 năm liên tiếp

BSR được xếp hạng tín nhiệm BB+ ở hạng mục Triển vọng ổn định.

201,7 triệu USD

Forbes Việt Nam đánh giá thương hiệu BSR đạt giá trị đứng thứ 7 trong 25 thương hiệu niêm yết hàng đầu năm 2025.

Quản trị (G)

- Đánh dấu 03 năm liên tiếp (2023 - 2025) BSR được xếp hạng tín nhiệm BB+ ở hạng mục Triển vọng ổn định, khẳng định năng lực tài chính bền vững và tiềm năng phát triển mạnh mẽ.
- Forbes Việt Nam đánh giá thương hiệu BSR đạt giá trị 201,7 triệu USD, đứng thứ 7 trong 25 thương hiệu niêm yết hàng đầu năm 2025.
- Tiếp tục hoàn thiện văn phòng điện tử (Digital-Office) với 19 phân hệ tích hợp, vận hành đồng bộ trong toàn công ty. Việc áp dụng chữ ký số và quy trình xử lý công việc trực tuyến đã giúp đạt 100% hoạt động quản lý điều hành trên nền tảng số, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng kiểm soát. Bước đầu triển khai ứng dụng AI trong công tác quản trị điều hành, góp phần hỗ trợ ra quyết định, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng lực quản trị theo hướng hiện đại, dữ liệu hóa.
- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 31.005 tỷ đồng lên 50.707 tỷ đồng.
- Bổ sung Quy tắc đạo đức vào Sổ tay Văn hóa BSR.



Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh

GRI 2-6

Ngành nghề kinh doanh: BSR hoạt động trong lĩnh vực lọc hóa dầu và năng lượng với trọng tâm là vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy lọc dầu Dung Quất gắn với tối ưu sử dụng năng lượng, kiểm soát và giảm phát thải, phát triển các sản phẩm nhiên liệu và hóa dầu theo xu hướng bền vững.

Địa bàn kinh doanh: Địa bàn tiêu thụ sản phẩm của Công ty: Sản phẩm của Công ty được cung ứng trên phạm vi toàn quốc, đáp ứng nhu cầu năng lượng và nguyên liệu của nền kinh tế Việt Nam. Thị trường trong nước là thị trường chủ lực.

Thị trường trong nước:

Bao gồm hệ thống khách hàng đa dạng trong chuỗi giá trị năng lượng và hóa dầu với khoảng 37 doanh nghiệp và tổ chức. Khách hàng chủ yếu là các tập đoàn và doanh nghiệp đầu mối xăng dầu, đơn vị kinh doanh, các công ty thương mại dầu khí, quốc phòng. Mạng lưới khách hàng phân bố tại nhiều trung tâm kinh tế lớn, góp phần bảo đảm tiêu thụ ổn định trên thị trường trong nước.

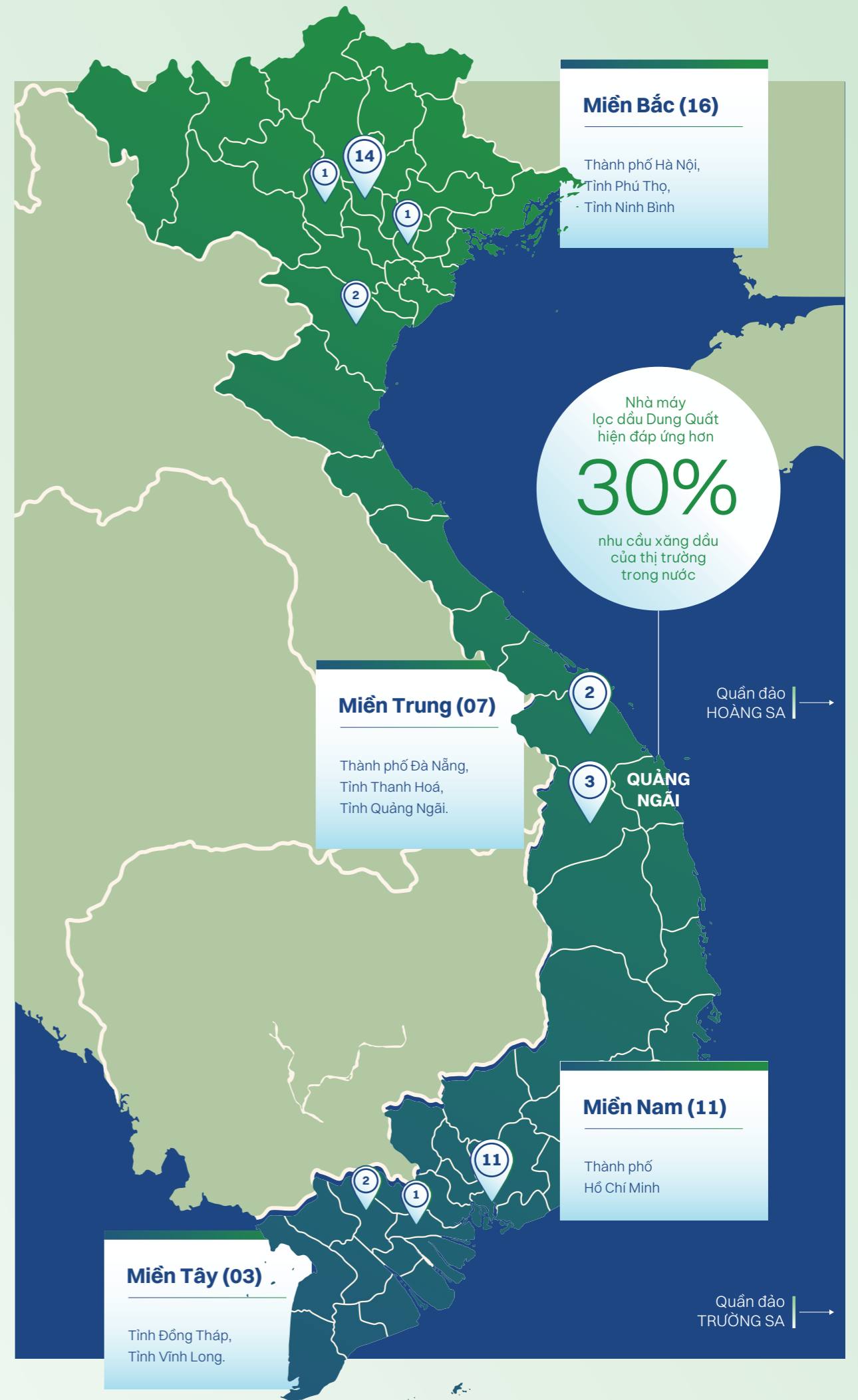
Thị trường quốc tế:

Trong chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, BSR chủ động mở rộng hợp tác thương mại, ký kết các hợp đồng và biên bản ghi nhớ xuất khẩu sản phẩm dài hạn với các đối tác trong khu vực Đông Nam Á; Năm 2025 BSR đã thực hiện đẩy mạnh cung ứng sản phẩm sang các thị trường Lào, Singapore, Malaysia, Trung Quốc và từng bước mở rộng sang một số thị trường mới tại Đông Á, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị.

Năng lực sản xuất:

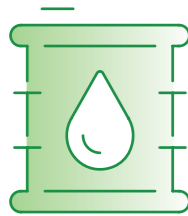
Trước khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động, Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu xăng dầu thành phẩm, tiềm ẩn rủi ro đối với an ninh năng lượng. Việc xây dựng, vận hành NMLD Dung Quất vì vậy không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn là trụ cột trong chiến lược bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nhà máy lọc dầu Dung Quất được thiết kế với công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm. Công suất lên đến 112 - 118% công suất thiết kế, đặc biệt năm 2025 vận hành Nhà máy ở công suất kỷ lục lên đến 120% công suất thiết kế. Đến nay Nhà máy đã chế biến hơn 105 triệu tấn dầu thô, đáp ứng hơn 30% nhu cầu nội địa và góp phần bình ổn thị trường trong các giai đoạn biến động.



Sản phẩm & dịch vụ của BSR trong đời sống

BSR cung ứng các sản phẩm năng lượng và hóa dầu thiết yếu, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và môi trường ngày càng cao. Đồng thời từng bước nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới theo định hướng bền vững và thân thiện với môi trường.



Sản phẩm

- Phục vụ giao thông và tiêu dùng dân sinh: Xăng các chủng loại.
- Phục vụ công nghiệp, vận tải và sản xuất: Dầu diesel, dầu nhiên liệu.
- Phục vụ sinh hoạt và sản xuất: Khí hóa lỏng (LPG).
- Nguyên liệu cho các ngành bao bì, dệt may, gia dụng và vật liệu kỹ thuật; Sản phẩm hóa dầu, chủ yếu là hạt nhựa polypropylene.
- Sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ hàng không dân dụng và quốc phòng, gồm nhiên liệu cho tàu ngầm, tàu chiến và máy bay quân sự.
 - » BSR là đơn vị thứ hai ngoài Liên bang Nga được phép sản xuất nhiên liệu Jet A-1K và DO L-62 theo tiêu chuẩn quân sự Nga.
 - » Đến nay, Công ty đã cung cấp khoảng 286.000 m³ nhiên liệu cho Bộ Quốc phòng, minh chứng cho năng lực khoa học công nghệ, khả năng nội địa hóa sản phẩm đặc thù, khẳng định trách nhiệm xã hội và bảo đảm lợi ích quốc gia.
- Đặc biệt, trong năm 2025, BSR đã nghiên cứu, sản xuất và phát triển các sản phẩm nhiên liệu theo định hướng bền vững, giúp giảm phát thải khí nhà kính, thân thiện với môi trường, qua đó thể hiện bước tiến quan trọng trong lộ trình chuyển dịch sang năng lượng sạch:
 - » Nhiên liệu hàng không bền vững (SAF)
 - » Nhiên liệu hàng hải bền vững (SMFO)
 - » Xăng sinh học E10 RON 95



Dịch vụ

- Dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng và sửa chữa trong lĩnh vực lọc - hóa dầu.
- Kiểm tra, phân tích kỹ thuật và dịch vụ phòng thí nghiệm.
- Đào tạo, cấp chứng chỉ an toàn - kỹ thuật và cung ứng nguồn nhân lực chuyên ngành.



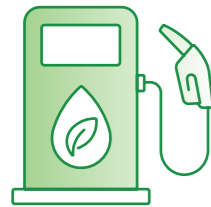
Giá trị đối với đời sống và xã hội

Thông qua hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ, BSR đóng góp tích cực vào các trụ cột ESG:



Môi trường (E)

Cung ứng năng lượng và nguyên liệu theo hướng hiệu quả, an toàn, từng bước đáp ứng các yêu cầu về giảm phát thải và bảo vệ môi trường.



Xã hội (S)

Bảo đảm nguồn cung năng lượng ổn định cho nền kinh tế, góp phần bình ổn thị trường xăng dầu và hỗ trợ đời sống dân sinh.



Quản trị (G)

Duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh minh bạch, tuân thủ và có trách nhiệm, Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế liên quan và đời sống xã hội, đóng góp vào mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững.



Đánh giá tổng hợp mức độ thực hiện ESG

Trên cơ sở đối chiếu với các chuẩn mực quốc tế và các bộ chỉ số trong nước, BSR từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị phát triển bền vững theo hướng đồng bộ, minh bạch và tiệm cận các thông lệ trong nước và quốc tế. Việc triển khai Báo cáo Phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI, kết hợp tham chiếu các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) và các chuẩn mực ngành, đã tạo nền tảng để Công ty nhận diện, quản trị và công bố các vấn đề ESG một cách có hệ thống.

Xét trên ba trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị, các nội dung trọng yếu của BSR đã được lượng hóa và phản ánh tương đối đầy đủ thông qua các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng năng lượng, phát thải khí nhà kính, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, các chính sách và chương trình hành động đã từng bước được chuẩn hóa, gắn kết với hoạt động sản xuất - kinh doanh và yêu cầu quản trị rủi ro trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng.

Đối chiếu với Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) và Chỉ số phát triển bền vững (VNSI), BSR cơ bản đáp ứng các tiêu chí nền tảng về tuân thủ pháp luật, quản trị minh bạch, an toàn trong vận hành và trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng. Việc tham gia và từng bước đáp ứng các bộ chỉ số này không chỉ góp phần nâng cao năng lực quản trị ESG mà còn khẳng định mức độ sẵn sàng của Công ty trong việc hội nhập với các chuẩn mực đánh giá bền vững trên thị trường vốn trong nước.

Trong tổng thể, BSR đang ở giai đoạn chuyển dịch từ tiếp cận phát triển bền vững theo hướng tuân thủ sang tích hợp ESG vào chiến lược và vận hành. Đây là bước chuyển quan trọng, tạo nền tảng để Công ty nâng cao chất lượng công bố thông tin, mở rộng các chỉ tiêu định lượng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

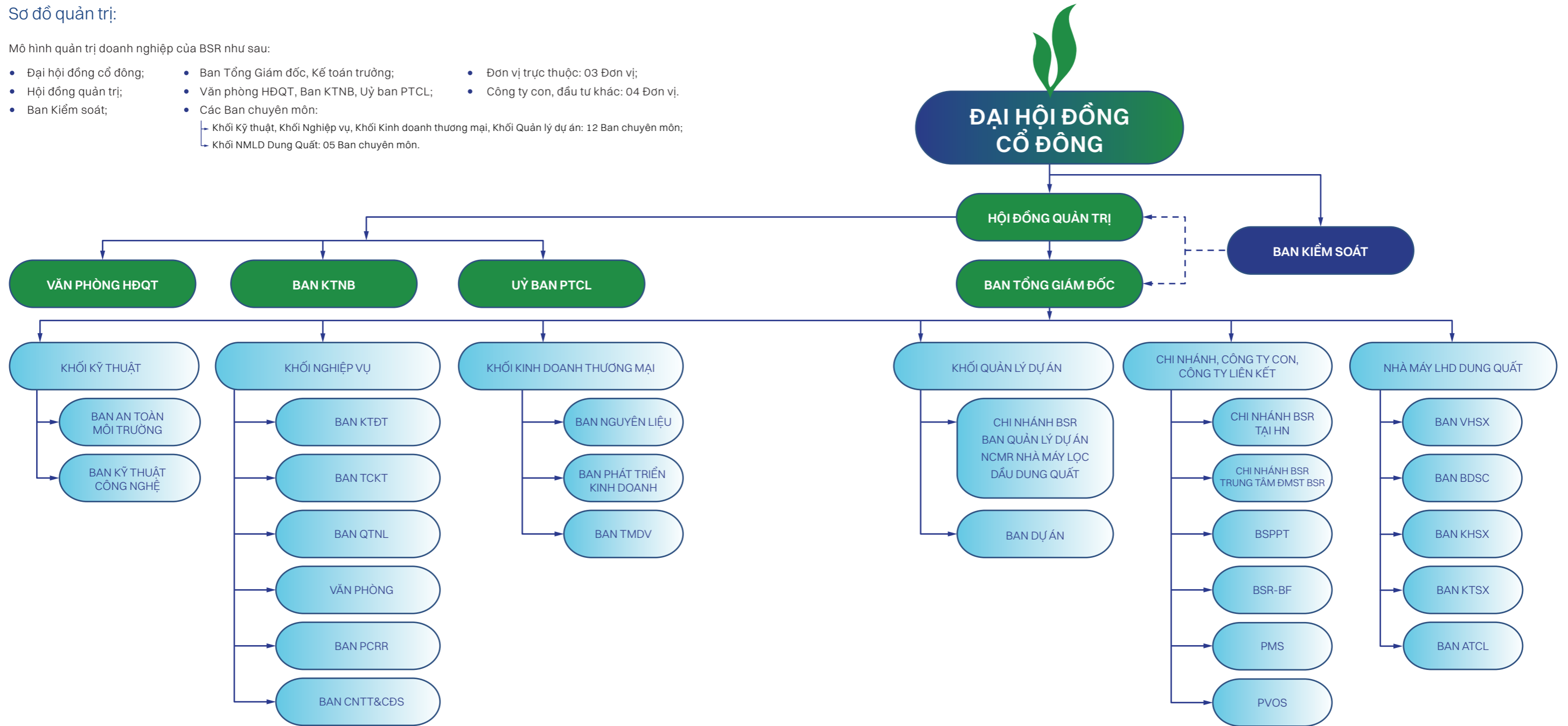


Mô hình quản trị Công ty

Sơ đồ quản trị:

Mô hình quản trị doanh nghiệp của BSR như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Văn phòng HĐQT, Ban KTNB, Ủy ban PTCL;
- Các Ban chuyên môn:
 - ↳ Khối Kỹ thuật, Khối Nghiệp vụ, Khối Kinh doanh thương mại, Khối Quản lý dự án: 12 Ban chuyên môn;
 - ↳ Khối NMLD Dung Quất: 05 Ban chuyên môn.
- Đơn vị trực thuộc: 03 Đơn vị;
- Công ty con, đầu tư khác: 04 Đơn vị.



Các thành phần viết tắt:

HĐQT: Hội đồng quản trị	KTĐT: Kinh tế đầu tư	NCMR: Nâng cấp mở rộng	VHSX: Vận hành sản xuất
KTNB: Kiểm toán nội bộ	TCKT: Tài chính kế toán	HN: Hà Nội	BDSC: Bảo dưỡng sửa chữa
PTCL: Phát triển chiến lược	QTNL: Quản trị và phát triển nguồn nhân lực	CNTT & CDS: Công nghệ thông tin & Chuyển đổi số	KHSX: Kế hoạch sản xuất
	PCRR: Pháp chế và Quản trị rủi ro	LHD: Lọc - hoá dầu	ATCL: An toàn chất lượng
	TMDV: Thương mại dịch vụ		KTSX: Kỹ thuật sản xuất





02

Chiến lược phát triển bền vững

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



Chiến lược phát triển bền vững

Tư duy & định hướng phát triển bền vững

BSR tiếp cận phát triển bền vững như một trụ cột chiến lược trong mô hình tăng trưởng dài hạn, gắn chặt với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nâng cao hiệu quả vận hành, và chủ động thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng.

Chiến lược phát triển bền vững của BSR được tích hợp xuyên suốt trong Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2050, với định hướng: tối ưu hóa vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất; đầu tư nâng cấp - mở rộng Nhà máy; phát triển nhiên liệu xanh, vật liệu mới; từng bước giảm cường độ phát thải và tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm. Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm **ESG gắn trong kinh doanh**, thay vì các hoạt động ESG tách rời.

Trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu nhiều biến động, BSR coi phát triển bền vững là năng lực quản trị rủi ro và tạo giá trị dài hạn, đồng thời là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận nguồn vốn trong giai đoạn tới.

Mục tiêu cụ thể phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030

- | | |
|--|--|
| <p>01</p> <p>Phát triển trở thành Tổng công ty Lọc - hóa dầu Việt Nam</p> | <p>02</p> <p>Nằm trong Top 8 nhà máy lọc hoá dầu có doanh thu cao nhất khu vực vào năm 2030</p> |
| <p>03</p> <p>Hoàn thành hệ thống phối trộn và lưu chứa xăng E10, đảm bảo khả năng cung cấp 100% xăng sản xuất của Nhà máy đạt E10 cho thị trường theo lộ trình của Chính phủ</p> | <p>04</p> <p>Hoàn thành Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (Dự án điều chỉnh) để chế biến các nguồn dầu thô nhập khẩu và đáp ứng chất lượng sản phẩm mức 5, tương đương Euro V</p> |
| <p>05</p> <p>Sẵn sàng tham gia đầu tư và/hoặc hợp tác trồng rừng để hoán đổi tín chỉ carbon khi có cơ chế chính sách phù hợp và đạt được các thoả thuận giao đất của chính quyền địa phương</p> | <p>06</p> <p>Triển khai dự án đầu tư năng lượng xanh (điện gió/điện mặt trời/điện khí,...) và nhiên liệu xanh (Neat SAF-HEFA, BioDiesel,...) để góp phần đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh theo xu hướng hiện nay</p> |

Xác định các vấn đề trọng yếu

Việc xác định các vấn đề trọng yếu được xem là bước nền tảng nhằm bảo đảm báo cáo phản ánh đúng các tác động kinh tế, môi trường và xã hội quan trọng nhất, phát sinh từ hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Cách tiếp cận này giúp BSR tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có mức độ ảnh hưởng cao đến hoạt động vận hành, chiến lược phát triển dài hạn, đồng thời đáp ứng kỳ vọng ngày càng gia tăng của các bên liên quan về minh bạch thông tin và trách nhiệm doanh nghiệp.

Phạm vi và cách tiếp cận trong năm 2025

Trong những năm đầu triển khai Báo cáo Phát triển bền vững, BSR áp dụng cách tiếp cận từng bước, dựa trên các dữ liệu hiện có và hệ thống quản trị nội bộ. Phạm vi đánh giá trọng yếu tập trung vào các hoạt động cốt lõi tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, các chức năng quản trị doanh nghiệp và các mối quan hệ với người lao động, cộng đồng địa phương, khách hàng, đối tác và cơ quan quản lý nhà nước.

Cách tiếp cận này bảo đảm tính thực tiễn, khả năng duy trì và tạo nền tảng cho việc mở rộng phạm vi đánh giá trong các kỳ báo cáo tiếp theo.



Các bên liên quan

GRI 2-26, 28, 29, 30

Nhận diện các bên liên quan chính

BSR xác định và quản lý mối quan hệ với các bên liên quan dựa trên mức độ ảnh hưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh đến từng nhóm cũng như mức độ quan tâm của các bên đối với hoạt động của Công ty. Việc nhận diện các bên liên quan được thực hiện định kỳ nhằm bảo đảm các ý kiến, kỳ vọng và mối quan tâm của các bên được xem xét trong quá trình xây dựng chiến lược, quản trị rủi ro và triển khai các chương trình phát triển bền vững.

Các nhóm bên liên quan trọng yếu của BSR được xác định bao gồm:

Cổ đông và nhà đầu tư



BSR duy trì cơ chế công bố thông tin minh bạch và kịp thời nhằm đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư. Các nội dung quan tâm bao gồm hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, khả năng tăng trưởng bền vững, quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro và bảo đảm giá trị và lợi ích dài hạn cho cổ đông và nhà đầu tư.

Phương thức tương tác: Đại hội đồng cổ đông; báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững; công bố thông tin định kỳ/bất thường; Hội nghị nhà đầu tư, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư; Khảo sát nhà đầu tư.

Khách hàng và đối tác



BSR chú trọng cung cấp sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, bảo đảm nguồn cung ổn định và duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng và đối tác. Các nội dung được quan tâm gồm chất lượng sản phẩm, nguồn cung ổn định, tuân thủ các yêu cầu về an toàn và môi trường, minh bạch trong giao dịch, cũng như duy trì quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững trong chuỗi giá trị.

Phương thức tương tác: Hợp đồng thương mại; hợp làm việc và trao đổi định kỳ; hội nghị khách hàng; hệ thống chăm sóc và hỗ trợ khách hàng; khảo sát khách hàng; các kênh truyền thông.

Hành động của BSR: Duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; bảo đảm nguồn cung ổn định cho thị trường; tăng cường minh bạch thông tin trong hoạt động thương mại; duy trì cơ chế tiếp nhận xử lý và phản hồi của khách hàng; tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng và hoạt động kết nối đối tác nhằm củng cố quan hệ hợp tác dài hạn trong chuỗi giá trị.

Cơ quan quản lý nhà nước



BSR tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình hoạt động. Các nội dung được quan tâm bao gồm tuân thủ quy định về an toàn, môi trường, nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phương thức tương tác: Đối thoại, lấy ý kiến; Báo cáo định kỳ và đột xuất; các cuộc họp, làm việc và thanh tra, kiểm tra; hội nghị, hội thảo chuyên ngành.

Nhà cung cấp và nhà thầu



BSR xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp và nhà thầu trên cơ sở minh bạch, công bằng và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các quy trình quản trị nội bộ. Các nội dung được các bên quan tâm bao gồm tính minh bạch trong quá trình lựa chọn và quản lý hợp đồng; tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; thực hiện các nguyên tắc đạo đức kinh doanh; và bảo đảm an toàn trong quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ và thực hiện các hoạt động tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Phương thức tương tác: Hợp làm việc và trao đổi; đánh giá, kiểm tra và giám sát nhà thầu; đào tạo và phổ biến quy định về an toàn, môi trường và tuân thủ.

Người lao động



BSR chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và tạo điều kiện phát triển chuyên môn cho người lao động. Các nội dung được quan tâm bao gồm an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, chế độ đãi ngộ và phúc lợi, cơ hội đào tạo và phát triển năng lực, cũng như sự minh bạch và công bằng trong quản trị nhân sự.

Phương thức tương tác: Hội nghị người lao động; đối thoại định kỳ; hệ thống truyền thông nội bộ; đào tạo, tập huấn; tiếp nhận kiến nghị thông qua Công đoàn và các kênh nội bộ; Bộ quy tắc ứng xử; khảo sát lấy ý kiến.

Cộng đồng địa phương



BSR chú trọng giảm thiểu các tác động môi trường từ hoạt động sản xuất, đồng thời tích cực đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các nội dung được quan tâm: giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất; bảo đảm an toàn, sức khỏe và chất lượng môi trường sống; tạo việc làm và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương; triển khai các chương trình an sinh xã hội và hỗ trợ cộng đồng bền vững.

Phương thức tương tác: Các chương trình an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng; hoạt động đối thoại, trao đổi thông tin với chính quyền và cộng đồng địa phương; truyền thông và công bố thông tin.



Các vấn đề trọng yếu trong phát triển bền vững của BSR

GRI 3

Phương pháp xác định các vấn đề trọng yếu

Danh mục các vấn đề trọng yếu của BSR được xác định trên cơ sở kế thừa kết quả từ các kỳ báo cáo trước, đồng thời được rà soát và cập nhật dựa trên:

- Phân tích đặc thù hoạt động sản xuất, vận hành và hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.
- Tham chiếu các yêu cầu pháp luật hiện hành, định hướng của Tập đoàn và thông lệ quốc tế trong ngành lọc - hóa dầu.
- Tham vấn các đơn vị chức năng chủ chốt và tổng hợp ý kiến từ các nhóm bên liên quan.

Phương pháp này giúp bảo đảm các vấn đề được lựa chọn phản ánh đúng tác động thực tế của BSR trong bối cảnh hoạt động hiện tại, đồng thời duy trì tính nhất quán và khả năng so sánh qua các kỳ báo cáo.

Danh mục các vấn đề trọng yếu theo trụ cột ESG

01 MÔI TRƯỜNG

Các vấn đề môi trường trọng yếu của BSR tập trung vào các tác động phát sinh từ hoạt động sản xuất quy mô lớn và sử dụng nhiều năng lượng, bao gồm:

- Phát thải khí thải công nghiệp.
- Phát sinh nước thải công nghiệp.
- Phát thải khí nhà kính.
- Hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa vận hành.
- Khai thác và sử dụng tài nguyên nước.
- Chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại.
- Tiếng ồn, rung trong quá trình hoạt động.
- Tràn dầu.

02 XÃ HỘI

Với đặc thù là doanh nghiệp công nghiệp có yêu cầu cao về an toàn, các vấn đề xã hội trọng yếu của BSR bao gồm:

- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và nâng cao năng lực.
- Phúc lợi và quan hệ lao động.
- Trách nhiệm xã hội và mối quan hệ với cộng đồng địa phương.

03 QUẢN TRỊ

Các vấn đề quản trị trọng yếu tập trung vào việc bảo đảm doanh nghiệp được điều hành minh bạch, hiệu quả và tuân thủ, bao gồm:

- Tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh.
- Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình.
- Vai trò giám sát của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đối với các vấn đề phát triển bền vững.

Mô tả các vấn đề trọng yếu theo trụ cột ESG



STT	TRỤ CỘT	SDGS	KHÍA CẠNH	VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU	CHỈ SỐ CHÍNH
1	<p>Môi trường (E)</p>		Phát thải	Phát thải khí nhà kính	Phát thải khí nhà kính từ hoạt động vận hành Nhà máy (Scope 1, Scope 2), cường độ phát thải CO ₂ e/ tấn sản phẩm
			Năng lượng	Hiệu quả sử dụng năng lượng	Tổng năng lượng tiêu thụ, cường độ năng lượng, chỉ số Energy Intensity Index
			Tài nguyên nước	Quản lý tài nguyên nước	Khai thác, sử dụng, tái sử dụng và xử lý nước thải trong vận hành Nhà máy
			Chất thải	Quản lý chất thải	Tổng lượng chất thải phát sinh, quản lý chất thải nguy hại và tỷ lệ tái chế/ tái sử dụng
			Kinh tế tuần hoàn	Kinh tế tuần hoàn và sản phẩm năng lượng bền vững	Phát triển sản phẩm năng lượng mới (SAF, xăng sinh học, nhiên liệu bền vững), tái chế và tối ưu tài nguyên
2	<p>Social (S)</p>		An toàn lao động	An toàn và sức khỏe người lao động	Tai nạn lao động mất ngày công (LTI), số giờ công an toàn, tỷ lệ thương tật
			Nhân lực	Phát triển nguồn nhân lực	Số lượt đào tạo, chi phí đào tạo, năng lực chuyên môn của người lao động
			Quan hệ cộng đồng	Quan hệ cộng đồng và trách nhiệm xã hội	Chi phí an sinh xã hội, số chương trình cộng đồng triển khai
3	<p>Quản trị (G)</p>		Quản trị rủi ro	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	Hệ thống quản trị rủi ro, cơ chế kiểm soát nội bộ
			Tuân thủ	Tuân thủ và đạo đức kinh doanh	Tuân thủ pháp luật, phòng chống tham nhũng
			Minh bạch	Minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình	Công bố thông tin, báo cáo phát triển bền vững, trách nhiệm giải trình với các bên liên quan



Các lĩnh vực trọng tâm và mức độ ưu tiên

Nguyên tắc xác định mức độ ưu tiên

Mức độ ưu tiên của các vấn đề trọng yếu được xác định dựa trên hai tiêu chí chính:

- Mức độ ảnh hưởng của từng vấn đề đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của BSR, ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường.
- Mức độ quan tâm và lĩnh vực có thể tạo ra giá trị lớn nhất cho các bên liên quan.

Việc đánh giá được thực hiện thông qua phương pháp định tính có kiểm soát, trên cơ sở đánh giá nội bộ, kế thừa kết quả các kỳ trước và cập nhật theo bối cảnh hoạt động và yêu cầu quản trị mới.

Các lĩnh vực trọng tâm

Kết quả đánh giá cho thấy các lĩnh vực được ưu tiên cao bao gồm:

- An toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường trong vận hành nhà máy
- Hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính
- Quản lý tài nguyên nước, nước thải và chất thải
- Phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm phúc lợi người lao động
- Quản trị doanh nghiệp, minh bạch thông tin và đạo đức kinh doanh

Các lĩnh vực này phản ánh trực tiếp đặc thù hoạt động của BSR và là những nội dung nhận được sự quan tâm lớn từ các bên liên quan

Ma trận trọng yếu

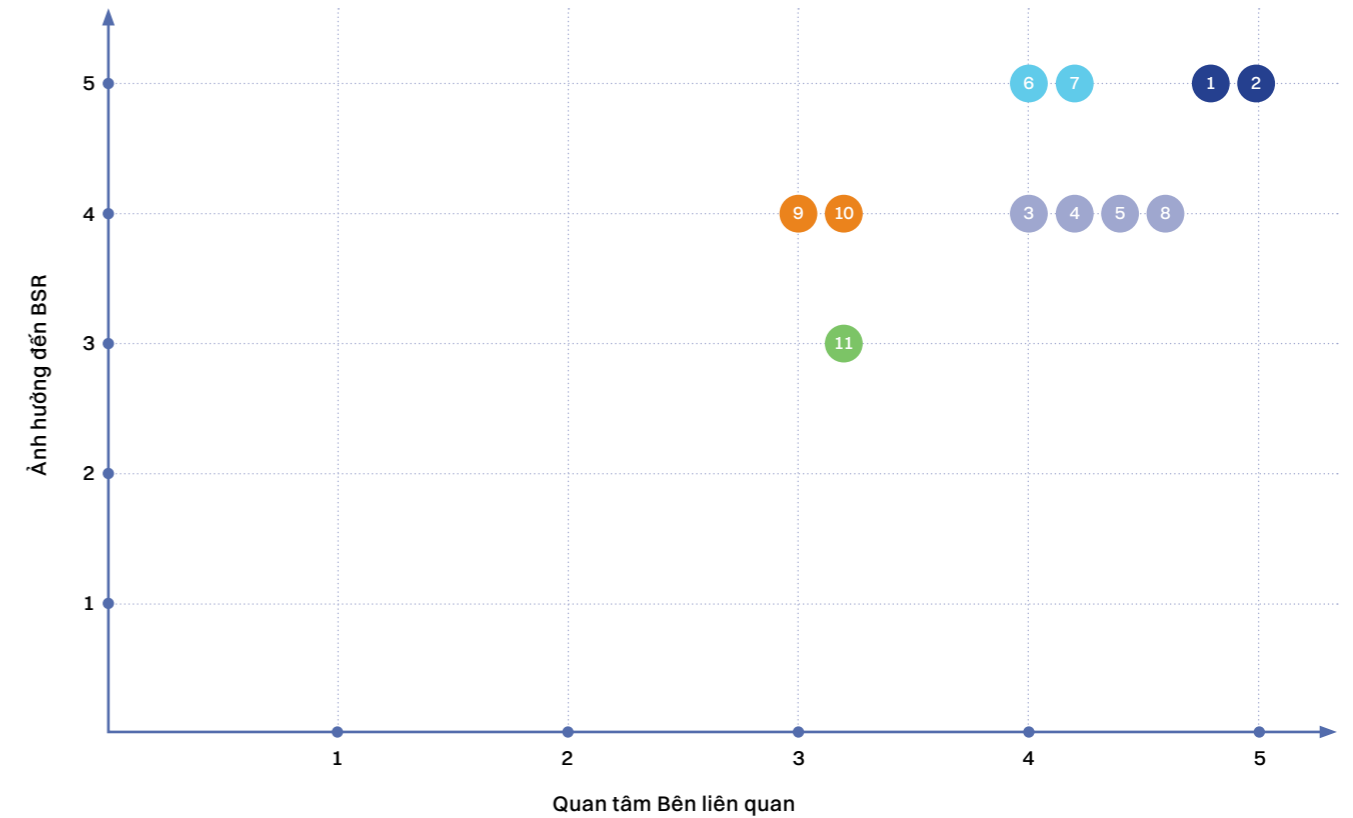
Trên cơ sở đánh giá mức độ ảnh hưởng và mức độ quan tâm của các bên liên quan, BSR xây dựng ma trận trọng yếu nhằm thể hiện mức độ ưu tiên của từng vấn đề phát triển bền vững. Ma trận này là căn cứ để:

- Lựa chọn các chủ đề trọng tâm trình bày trong Báo cáo Phát triển bền vững
- Định hướng xây dựng mục tiêu, kế hoạch hành động và phân bổ nguồn lực ESG trong các giai đoạn tiếp theo

Ma trận trọng yếu được xây dựng dựa trên đánh giá nội bộ của BSR về mức độ ảnh hưởng của từng vấn đề đến hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty, kết hợp với mức độ quan tâm của các bên liên quan trong năm 2025:



Ma trận trọng yếu ESG của BSR



STT	Vấn đề	Ảnh hưởng đến BSR (Y)	Quan tâm Bên liên quan (X)
1	An toàn & sức khỏe NLD	5	5
2	Phát thải khí nhà kính	5	5
3	Hiệu quả năng lượng	4	4
4	Quản lý nước	4	4
5	Quản lý chất thải	4	4
6	Quản trị rủi ro	5	4
7	Tuân thủ & đạo đức KD	5	4
8	Quan hệ cộng đồng	4	4
9	Phát triển nguồn nhân lực	4	3
10	Minh bạch thông tin	4	3
11	Kinh tế tuần hoàn	3	3



03

Môi trường xanh

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu và yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững, BSR xác định bảo vệ môi trường, giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên là trụ cột xuyên suốt trong chiến lược vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Các hoạt động quản lý môi trường của BSR được triển khai đồng bộ từ khâu lập kế hoạch, đầu tư công nghệ, vận hành sản xuất đến giám sát, cải tiến liên tục, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và thông lệ quốc tế.

Quản trị môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

Hệ thống quản lý môi trường

Các hệ thống xử lý nước thải, khí thải và quản lý chất thải được vận hành ổn định, bảo đảm hiệu quả kiểm soát phát thải; công tác quan trắc môi trường tự động và định kỳ được thực hiện đầy đủ, bảo đảm các thông số môi trường duy trì trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

BSR vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đồng thời thực hiện đầy đủ các giấy phép môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Hệ thống này giúp tăng cường kiểm soát rủi ro môi trường, nâng cao hiệu quả quản lý phát thải và bảo đảm tính minh bạch trong công tác quản trị môi trường của Công ty.

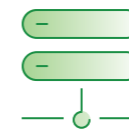
Công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất được triển khai đồng bộ và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của Nhà nước, Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.



Các hoạt động giám sát và quan trắc môi trường được triển khai định kỳ và liên tục nhằm đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát hiệu quả các nguồn phát thải. Công ty duy trì cơ chế giám sát môi trường đa tầng, bao gồm:

- Quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các nguồn phát thải chính;
- Quan trắc môi trường định kỳ bởi các đơn vị có chức năng;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin quan trắc môi trường theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, BSR tiếp tục triển khai nhiều biện pháp môi trường ở mức cao hơn yêu cầu tối thiểu của cơ quan quản lý nhằm tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả kiểm soát phát thải và giảm thiểu rủi ro môi trường trong hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.



Quan trắc môi trường tự động và minh bạch dữ liệu

Vận hành hệ thống quan trắc khí thải và nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu trực tiếp về cơ quan quản lý môi trường tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời tích hợp thêm các thiết bị đo thông số vận hành (O₂, lưu lượng, nhiệt độ, áp suất) và hệ thống camera để tăng cường độ tin cậy của dữ liệu và nâng cao khả năng giám sát phát thải theo thời gian thực.



Bảo dưỡng và hiệu chuẩn thiết bị quan trắc với tần suất cao

Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống quan trắc định kỳ 2 tuần/lần theo quy trình vận hành chuẩn (SOP), cao hơn mức yêu cầu kiểm định định kỳ thông thường, góp phần bảo đảm độ chính xác và tính liên tục của dữ liệu quan trắc môi trường.



Đánh giá chất lượng hệ thống quan trắc hàng năm

Chủ động thực hiện kiểm định và đánh giá chất lượng trạm quan trắc định kỳ hàng năm với sự phối hợp của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của dữ liệu môi trường.



Hệ thống kế hoạch ứng phó sự cố môi trường toàn diện

Duy trì và cập nhật các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố chuyên biệt, bao gồm sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất, sự cố bức xạ và sự cố chất thải, đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ để nâng cao năng lực ứng phó.



Quản lý chất thải theo vòng đời

Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, giám sát phát sinh chất thải nguy hại và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định, góp phần giảm thiểu rủi ro môi trường và thúc đẩy quản lý tài nguyên và chất thải theo hướng hiệu quả và có trách nhiệm.

Thông qua các hoạt động này, BSR tiếp tục củng cố hệ thống quản trị môi trường theo hướng chủ động, minh bạch và tiệm cận các thông lệ quản trị bền vững trong ngành năng lượng lọc hoá dầu. Đồng thời góp phần hỗ trợ lộ trình chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải carbon của doanh nghiệp trong dài hạn.



Lộ trình ứng phó biến đổi khí hậu

50%

Các giải pháp công nghệ và tối ưu vận hành có thể giúp giảm lượng phát thải CO₂ trực tiếp.

Để thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới Net Zero năm 2025, BSR triển khai các nhóm giải pháp giảm phát thải CO₂ theo từng cấp độ trong hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất:

- **Tối ưu vận hành và quản lý năng lượng:** giảm khoảng 2-5% phát thải.
- **Nâng cấp thiết bị và cải tiến công nghệ:** giảm khoảng 15-20% phát thải.
- **Ứng dụng công nghệ thu hồi và xử lý CO₂ (CCUS):** tiềm năng giảm từ 30% phát thải.
- **Phát triển năng lượng tái tạo và bù đắp carbon:** thông qua trồng rừng và nghiên cứu hydro xanh.

Các giải pháp công nghệ và tối ưu vận hành có thể giúp giảm khoảng 50% lượng phát thải CO₂ trực tiếp, phần còn lại sẽ được bù đắp bằng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng, nghiên cứu phát triển các dự án tạo tín chỉ các-bon sạch nhằm từng bước thực hiện hoá lộ trình giảm phát thải và chuyển dịch năng lượng của BSR trong dài hạn.

Ứng phó sự cố môi trường

GRI 3-3; GRI 11 SASB RT-CH-160a.1

BSR duy trì hệ thống quản lý và ứng phó sự cố môi trường toàn diện nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Hệ thống này bao gồm các kế hoạch ứng phó được phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước, quy trình vận hành chuẩn (SOP), lực lượng ứng cứu chuyên trách và các chương trình đào tạo, diễn tập định kỳ.

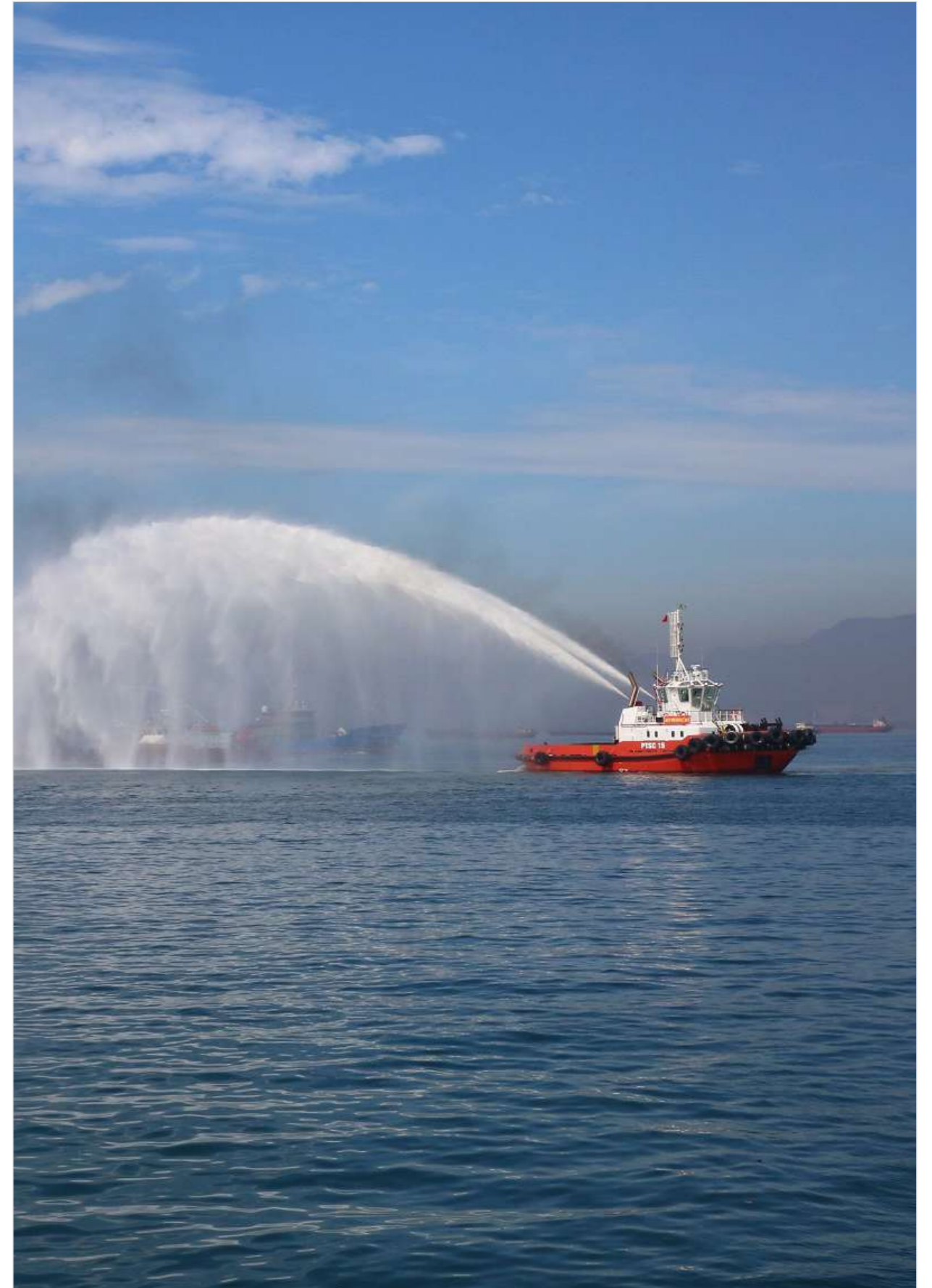
Công ty đã xây dựng và triển khai đầy đủ các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, bao gồm:

- 01 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 249/QĐ-UB ngày 22/04/2024.
- 02 Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất được Cục Hóa chất - Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 431/QĐ-HC ngày 26/12/2025.
- 03 Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt tại Quyết định số 294/QĐ-ATBXHN ngày 15/06/2016.
- 04 Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải nhằm kiểm soát các rủi ro liên quan đến quản lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

Song song với việc hoàn thiện các kế hoạch ứng phó, BSR thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố môi trường nhằm nâng cao năng lực phản ứng nhanh của lực lượng ứng cứu, giảm thiểu thiệt hại đối với con người, tài sản và môi trường.

Kết quả năm 2025, BSR không ghi nhận sự cố môi trường nghiêm trọng, phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, công tác phòng ngừa và năng lực ứng phó sự cố môi trường của Công ty.

STT	CHỈ SỐ	ĐVT	2022	2023	2024	2025
1	Sự cố môi trường nghiêm trọng	Vụ	0	0	0	0
1	Sự cố tràn dầu	Vụ	0	0	0	0
3	Số lần diễn tập ứng phó	Lần	1	1	1	1



Nguyên vật liệu đầu vào

GRI 301-1,2,3

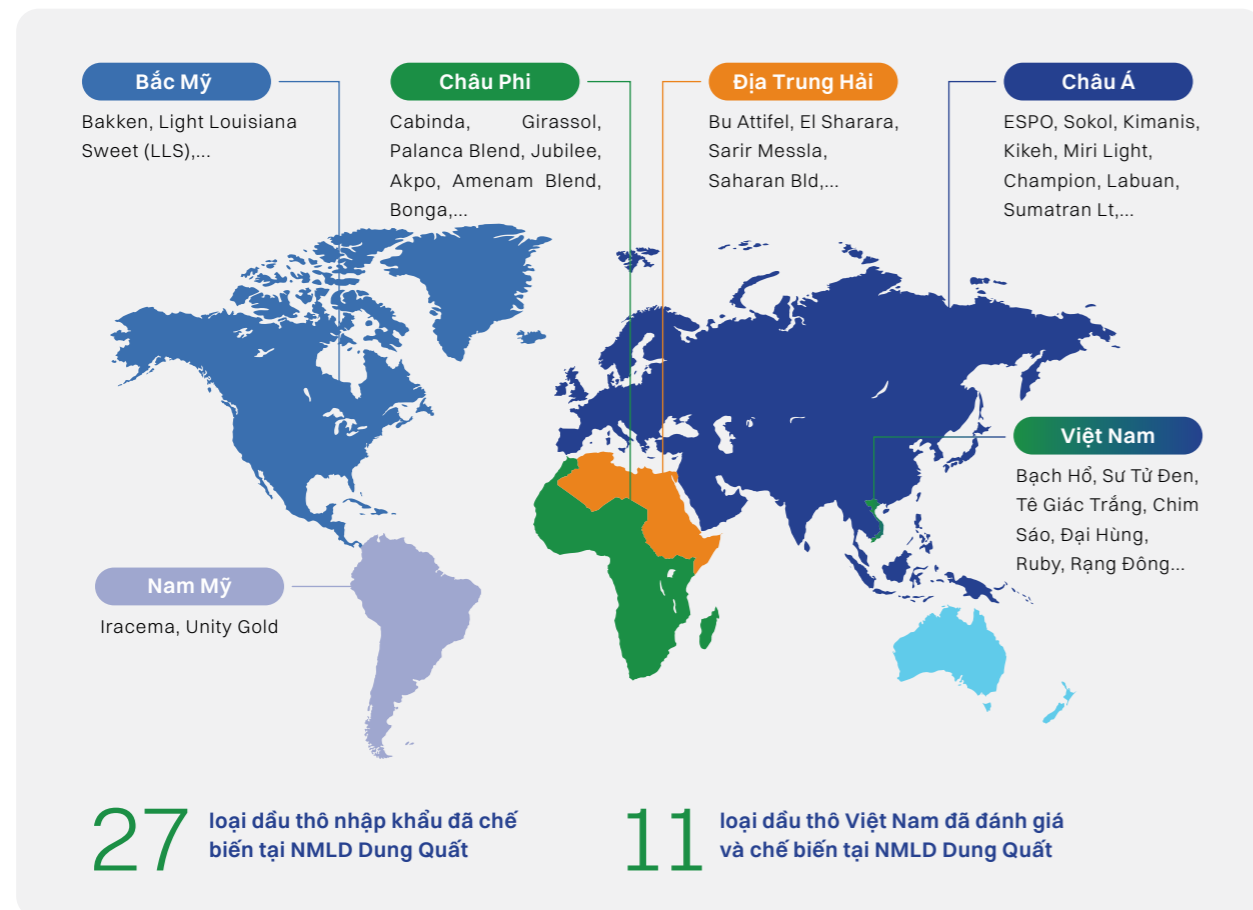
BSR là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến xăng dầu từ nguồn nguyên liệu dầu thô - một loại nhiên liệu hóa thạch được hình thành từ tự nhiên. Do vậy, Công ty xác định việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên hữu hạn là một trong những ưu tiên hàng đầu. Công tác quản lý nguyên liệu được triển khai xuyên suốt từ khâu nhập, chế biến đến tối ưu hóa quy trình sản xuất, nhằm hạn chế các sự cố gây lãng phí, thất thoát hoặc suy giảm chất lượng nguyên liệu, qua đó tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có giá trị sử dụng cao. Bên cạnh đó, BSR cũng đang tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và sử dụng các nguyên liệu trung gian phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tác động đến môi trường và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Dầu thô



Năm 2025, Nhà máy lọc dầu Dung Quất nhập 8,28 triệu tấn dầu thô và chế biến 8,22 triệu tấn dầu thô, trong đó dầu thô nhập khẩu chiếm tỷ lệ 31%, phản ánh nỗ lực đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu đầu vào, góp phần nâng cao tính chủ động trong sản xuất.

Trong năm 2025, đã hoàn tất đánh giá kỹ thuật khả năng chế biến 10 loại dầu thô đưa vào rô dầu của Nhà máy và chế biến thành công 04 loại dầu thô mới (Murban, Escravos, Cooper Basin, Rong Doi). Việc mở rộng danh mục dầu thô đầu vào giúp Nhà máy tăng tính linh hoạt trong vận hành, tối ưu hiệu suất chế biến và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên không tái tạo.



Nguyên liệu trung gian

Bên cạnh dầu thô, Nhà máy đã chủ động tận dụng các điều kiện thị trường thuận lợi để nhập và sử dụng các nguyên liệu trung gian như SR-LSFO (từ Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn), VGO và Reformate nhập khẩu. Việc sử dụng các nguyên liệu này góp phần gia tăng công suất vận hành, cải thiện hiệu suất chế biến và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu trong toàn bộ quá trình sản xuất.

Bảng nguyên liệu nhập và chế biến năm 2025:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	2025	2024	2023	2022
1	Nguyên liệu nhập	tấn	8.619.623	6.945.992	7.953.588	7.527.013
1.1	Dầu thô trong nước	tấn	5.609.201	5.211.095	5.601.406	5.686.497
1.2	Dầu thô nhập khẩu	tấn	2.672.206	1.671.676	2.148.081	1.759.271
1.3	Nguyên liệu khác (SR-LSFO, VGO và Reformate)	tấn	336.940	63.222	204.102	81.245
1.4	Dầu thô trong nước	%	65	75	70,4	75,5
1.5	Dầu thô nhập khẩu	%	31	24,1	27	23,4
1.6	Nguyên liệu khác (SR-LSFO, VGO và Reformate)	%	3,9	0,9	2,6	1,1
2	Nguyên liệu chế biến	tấn	8.502.733	7.037.834	7.881.283	7.567.091
2.1	Dầu thô trong nước	tấn	5.644.164	5.166.868	5.540.498	5.763.632
2.2	Dầu thô nhập khẩu	tấn	2.559.723	1.775.602	2.123.869	1.773.893
2.3	Nguyên liệu khác (SR-LSFO, VGO và Reformate)	tấn	298.846	95.363	216.915	29.566
2.4	Dầu thô trong nước	%	66,4	73,4	70,3	76,2
2.5	Dầu thô nhập khẩu	%	30,1	25,2	26,9	23,4
2.6	Nguyên liệu khác (SR-LSFO, VGO và Reformate)	%	3,5	1,4	2,8	0,4
3	Ethanol để phối trộn xăng E5 RON92, E10 RON95					
3.1	E100 mua để phối trộn xăng E5, E10	tấn	1.275	1.169	1.331	1.348
3.2	Sản lượng xăng E5 hàng năm	tấn	19.722	23.208	26.261	27.169
3.3	Sản lượng xăng E10 hàng năm	tấn	837			

Nguyên vật liệu tái chế

Bên cạnh các nguồn nguyên liệu chính, BSR cũng thực hiện thu hồi nhiệt thải và tái sử dụng các nguyên liệu/sản phẩm trung gian, nước, hóa phẩm xúc tác đã qua sử dụng... trong quá trình sản xuất nhằm tối ưu chi phí, giảm tiêu thụ tài nguyên và chuyển đổi các dòng nguyên liệu hoặc sản phẩm trung gian chất lượng thấp trở thành sản phẩm có giá trị cao hơn. Nguyên vật liệu được thu hồi, tái sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức được liệt kê chi tiết như sau:

STT	CHỈ SỐ	ĐVT	2025	2024	2023	2022
Tổng dầu chế biến		tấn	8.502.733	7.112.121	7.900.759	7.601.690
1	Dầu thô chế biến	tấn	8.203.887	6.942.471	7.664.367	7.537.524
2	Dầu tuần hoàn, Slop	tấn	16.168	74.287	19.477	34.599
3	Nguyên liệu khác (SR-LSFO, VGO và Reformate)	tấn	298.846	95.363	216.915	29.566
4	Hợp tác sản xuất sản phẩm mới K-ment thân thiện môi trường từ xúc tác đã qua sử dụng	tấn	1,561.39	1.853	0	0
5	Tuần hoàn lại đã xử lý để nước tách muối trong dầu thô	m ³ /ngày	215	215	215	215



Sử dụng năng lượng hiệu quả

GRI 302; GRI 11

SASB RT-CH-130a.1

Trong bối cảnh ngành năng lượng toàn cầu đang chuyển dịch theo hướng giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, BSR xác định quản lý năng lượng là một trong những nội dung trọng tâm trong quản trị môi trường và vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng không chỉ góp phần giảm chi phí sản xuất mà còn hỗ trợ doanh nghiệp giảm cường độ phát thải khí nhà kính, phù hợp với định hướng chuyển dịch năng lượng và mục tiêu phát triển bền vững của ngành năng lượng Việt Nam.

BSR quản lý năng lượng như một yếu tố đầu vào trọng yếu trong vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thông qua việc triển khai Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001 và hoạt động kiểm toán năng lượng định kỳ. Hiệu quả sử dụng năng lượng được theo dõi bằng chỉ số cường độ năng lượng và Energy Intensity Index (EII), qua đó hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành.

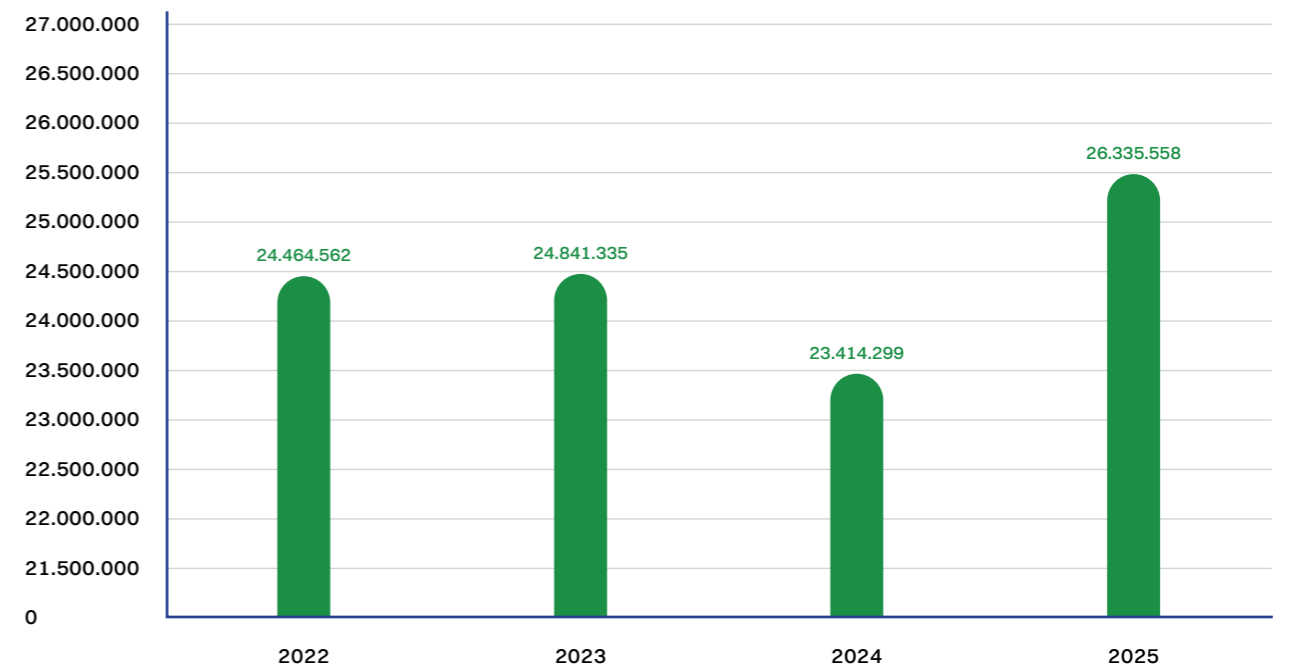
Hành động



Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng năng lượng theo định hướng ESG, tập trung nâng cao hiệu quả và giảm cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm. Mức tiêu hao năng lượng đạt khoảng 1.02 TOE/Tấn, phản ánh hiệu quả vận hành của mô hình nhà máy tích hợp. Cơ cấu năng lượng được tối ưu theo hướng tự chủ điện năng và tận dụng tối đa nguồn năng lượng nội sinh, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng sơ cấp và kiểm soát khí thải khí nhà kính trong quá trình vận hành. Nhà máy ưu tiên tận dụng tối đa nguồn hydro (H₂) trong quá trình sản xuất, qua đó giảm nhu cầu sử dụng các nhiên liệu phát thải như FO, Fuel Gas (FG) và LPG cho mục đích đốt nhiên liệu. Giải pháp này giúp giảm cường độ phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại Nhà máy.

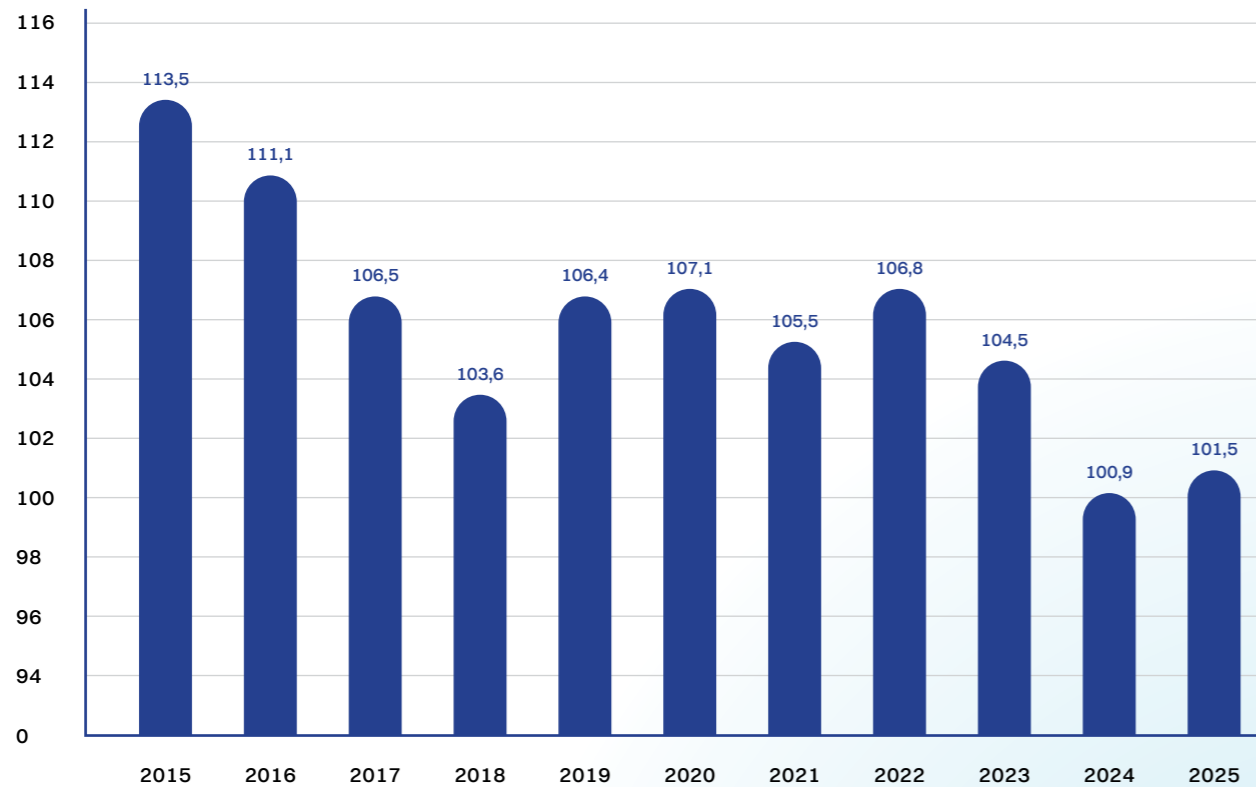
Việc quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả về môi trường, phù hợp với các nguyên tắc ESG và định hướng mục tiêu triển bền vững của doanh nghiệp. Năm 2025, hiệu suất vận hành được cải thiện rõ rệt, đưa tỷ lệ hao hụt năng lượng về mức 7,2% - mức thấp nhất trong lịch sử vận hành, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa công nghệ và vận hành.

Tổng tiêu thụ năng lượng (GJ)

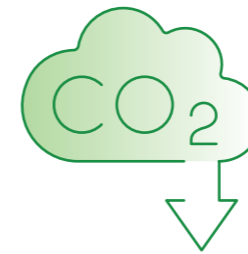




EII Nhà máy qua các năm vận hành (%)



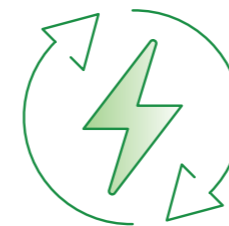
Định hướng



Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính thông qua đầu tư các dự án thu hồi nhiệt thải, nâng cao hiệu suất thiết bị, áp dụng công nghệ phát điện mới, từng bước hướng tới sử dụng các nguồn năng lượng sạch hơn trong hoạt động sản xuất.

Từng bước chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng ưu tiên sử dụng các nguồn năng lượng có chi phí hợp lý và cường độ phát thải CO₂ thấp như điện lưới EVN, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) nhằm thay thế dần cho nhiên liệu truyền thống FO và LPG trong dài hạn.

Năng lượng tái tạo



BSR định hướng từng bước tích hợp các giải pháp năng lượng tái tạo và công nghệ lưu trữ năng lượng vào hoạt động vận hành của Nhà máy lọc dầu Dung Quất nhằm đa dạng hóa nguồn năng lượng sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Lộ trình triển khai trong giai đoạn 2025 - 2030.

Giai đoạn 2025 - 2026:

- Thực hiện các nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển điện gió tại khu vực Dung Quất nhằm xác định khả năng cung cấp nguồn điện xanh cho Nhà máy.
- Hoàn thiện nghiên cứu tiền khả thi ứng dụng công nghệ pin lưu trữ nhiệt (Thermal Energy Storage - TES) để tận thu và lưu trữ nhiệt thải từ các quá trình công nghệ.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật cơ chế chính sách liên quan đến phát triển điện mặt trời nhằm chuẩn bị các điều kiện triển khai khi phù hợp trong thời gian tới.

Giai đoạn 2026 - 2028:

- Xây dựng phương án đầu tư các dự án năng lượng tái tạo phù hợp trên cơ sở kết quả nghiên cứu đánh giá.
- Xem xét triển khai thí điểm các giải pháp như điện mặt trời áp mái hoặc hệ thống lưu trữ nhiệt TES nhằm tận dụng nguồn năng lượng tái tạo và nhiệt thải trong vận hành Nhà máy.
- Từng bước tích hợp các giải pháp tối ưu hóa năng lượng vào hệ thống quản lý năng lượng của Nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Giai đoạn 2028 - 2030:

- Triển khai các dự án năng lượng tái tạo khả thi nhằm bổ sung nguồn năng lượng sạch cho hoạt động sản xuất.
- Tăng cường ứng dụng các giải pháp lưu trữ và tận thu năng lượng để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.
- Từng bước gia tăng tỷ trọng năng lượng sạch trong cơ cấu năng lượng của Nhà máy, góp phần giảm cường độ phát thải carbon.

Thông qua lộ trình này, BSR hướng tới xây dựng nền tảng chuyển dịch năng lượng bền vững, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng của ngành dầu khí trong dài hạn.



Phát thải khí nhà kính, khí thải và lộ trình giảm CO₂e

GRI 305; GRI 11 | SASB RT-CH-110a.1, RT-CH-110a.2, RT-CH-120a.1

Khí nhà kính

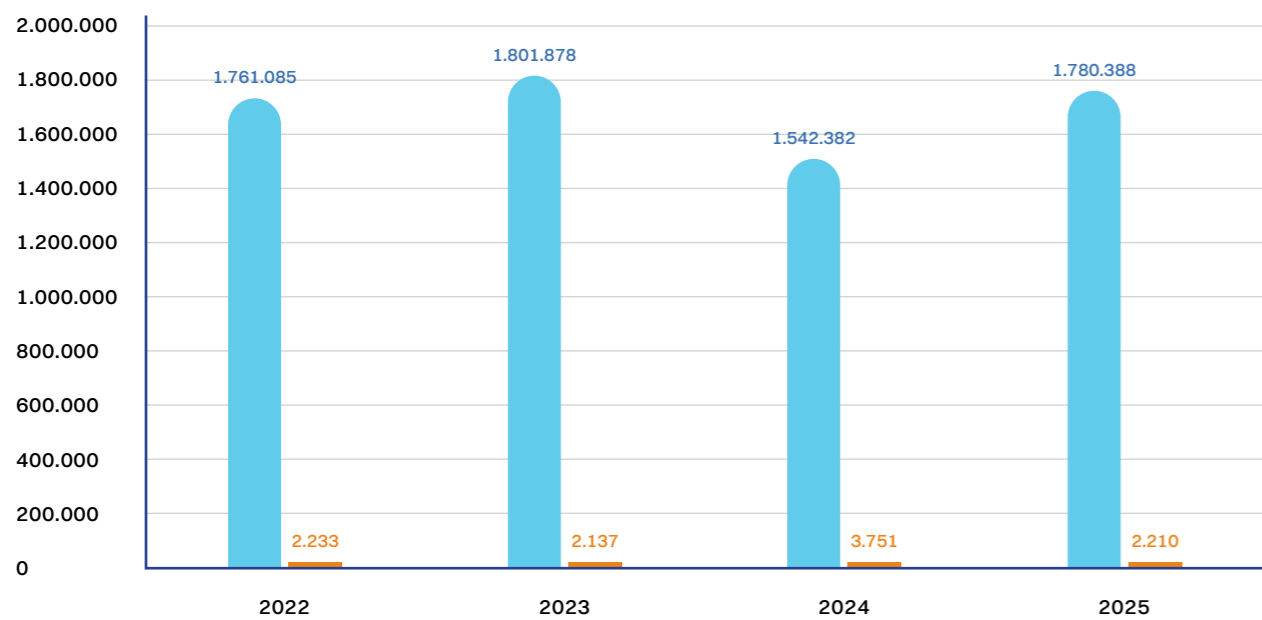
Phát thải khí nhà kính tại BSR chủ yếu phát sinh từ quá trình tái sinh xúc tác, sử dụng nhiên liệu cho các lò hơi, lò gia nhiệt và tiêu thụ năng lượng trong vận hành Nhà máy. Công ty thực hiện kiểm kê, báo cáo và công khai số liệu phát thải khí nhà kính (KNK) Scope 1 và Scope 2 cho UBND tỉnh Quảng Ngãi, Tập đoàn và cộng đồng nhằm theo dõi xu hướng phát thải và cường độ phát thải trong hoạt động sản xuất.

Tổng lượng phát thải khí nhà kính của Nhà máy dao động từ 1,5 - 1,8 triệu tấn/năm tùy thuộc vào công suất hoạt động và hiệu quả sử dụng năng lượng của Nhà máy. Nguồn phát

thải KNK chủ yếu đến từ các nguồn phát thải trực tiếp (Scope 1) của Nhà máy bao gồm: lò tái sinh xúc tác, các lò hơi, lò gia nhiệt nguyên liệu, đống đốt, tổn thất bay hơi từ hệ thống vận hành. Bên cạnh đó, một phần phát thải phát sinh đến từ nguồn phát thải gián tiếp (Scope 2) như sử dụng điện lưới EVN, tương đương khoảng 2.000 đến 6.000 tấn CO₂ mỗi năm.

Mức phát thải tính theo đơn vị sản phẩm chế biến của Nhà máy dao động từ 230 - 260 kg CO₂e/tấn sản phẩm, phản ánh đặc thù của ngành lọc hóa dầu với cường độ sử dụng năng lượng cao.

Phát thải khí nhà kính theo phạm vi (tCO₂e)



Phát thải Scope 1 chiếm tỷ trọng chủ đạo tổng phát thải, phản ánh đặc thù của ngành lọc hóa dầu với nguồn phát thải chính từ quá trình đốt nhiên liệu và vận hành thiết bị công nghệ.

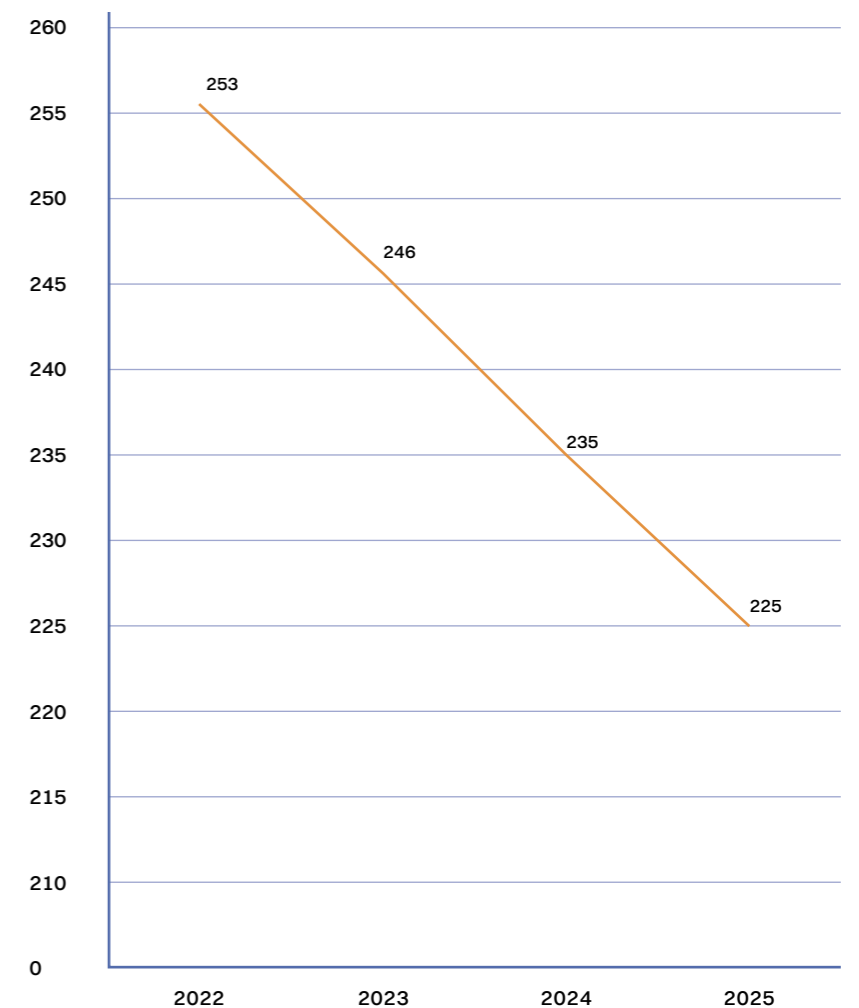
Phát thải Scope 2 ở mức thấp, do phần lớn năng lượng được sản xuất nội bộ trong Nhà máy.



Cường độ phát thải khí nhà kính giảm liên tục từ 253 kgCO₂e/tấn sản phẩm năm 2022 xuống còn 225 kgCO₂e/tấn sản phẩm năm 2025, tương đương mức giảm khoảng 11% trong giai đoạn này. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các chương trình tối ưu hóa năng lượng và cải tiến công nghệ trong vận hành nhà máy, bao gồm:

- Thực hiện nhiều giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng.
- Tối ưu hóa quá trình vận hành và sản xuất.
- Giảm sử dụng nhiên liệu đốt FO trong quá trình chế biến sản phẩm.
- Tăng chế biến các nguyên liệu trung gian, từ đó giảm một số công đoạn sử dụng nhiều năng lượng cho quá trình sản xuất.
- BSR tập trung quản lý cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm, gắn với các giải pháp tiết kiệm năng lượng, thu hồi nhiệt và phát triển nhiên liệu mới như SAF và xăng sinh học.

Cường độ phát thải (kgCO₂e/tấn SP)



Lộ trình giảm phát thải

Công ty đã xây dựng lộ trình cụ thể để NMLD Dung Quất giảm phát thải theo từng giai đoạn và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu trong hoạt động sản xuất, phù hợp với định hướng chuyển dịch năng lượng và mục tiêu phát triển bền vững của ngành năng lượng.

Các giải pháp trọng tâm nhằm giảm 10% phát thải khí nhà kính đến năm 2030:

STT	DỰ ÁN	MỨC GIẢM PHÁT THẢI (tấn CO ₂ td/năm)	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1	Dự án đầu tư "Tuyến đường dây và trạm biến áp 110kV của NMLD Dung Quất" để nhập điện lưới thay thế điện sản xuất tại Nhà máy	26.000	2028
2	Lắp đặt biến tần (VFD) cho các động cơ điện P-4031/4033 và giải pháp giảm tốc độ bơm P-4032/4034 để giảm tiêu thụ điện, hơi của Nhà máy	8.500	2027
3	Chuyển đổi bơm thu hồi condensate P-4010/P-4020/P-4030/P-4040 của STG từ tua-bin hơi sang động cơ điện để giảm sản lượng hơi thấp áp	8.500	2026
4	Lắp đặt hệ thống phát điện sử dụng công nghệ chu trình hữu cơ ORC (Organic Rankine Cycle) để giảm tiêu thụ hơi	17.500	2027
5	Lắp đặt máy phát điện turbine khí (GTG) thay thế máy phát điện turbine hơi (STG) để tăng hiệu suất sử dụng nhiệt	30.000	2026
6	Lắp đặt APH cho lò gia nhiệt H1101 để tối ưu nhiên liệu đốt	30.000	2028
7	Dự án xây dựng nhà máy điện gió cung cấp cho NMLD Dung Quất để chuyển dịch sang năng lượng tái tạo	200.000	2030
8	Dự án điện mặt trời với công suất phù hợp tại BSR để tăng điện tái tạo (01 MWp)	1.200	2030
9	Dự án pin lưu trữ nhiệt để tối ưu trong công tác sử dụng năng lượng tại Nhà máy	-	2030
Tổng: 9 dự án		321.700 (tương đương 18% phát thải của BSR năm 2024)	2026-2030

Những giải pháp trên không chỉ giúp BSR đáp ứng yêu cầu pháp lý và quy chuẩn môi trường mới (QCVN 40:2025/BTNMT) mà còn góp phần thực hiện cam kết phát triển bền vững, phù hợp với lộ trình Net Zero của Việt Nam vào năm 2050.

Khí thải công nghiệp

Các nguồn phát thải chính của Nhà máy trong quá trình hoạt động bao gồm: khí thải từ các ống khói của lò gia nhiệt sử dụng nhiên liệu (05 ống khói), các lò sinh hơi và phát điện (02 ống khói), lò đốt cốc và tái sinh xúc tác (01 ống khói), lò đốt khí đuôi sau công đoạn thu hồi lưu huỳnh (02 ống khói) và bụi từ hệ thống vận chuyển hạt nhựa phân xưởng PP (01 ống xả).

Các hạng mục xử lý khí thải của Nhà máy bao gồm:



Lắp đặt thiết bị lọc bụi tĩnh điện để xử lý dòng khí thải có chứa hàm lượng bụi cao từ phân xưởng RFCC để đáp ứng tiêu chuẩn nguồn thải.

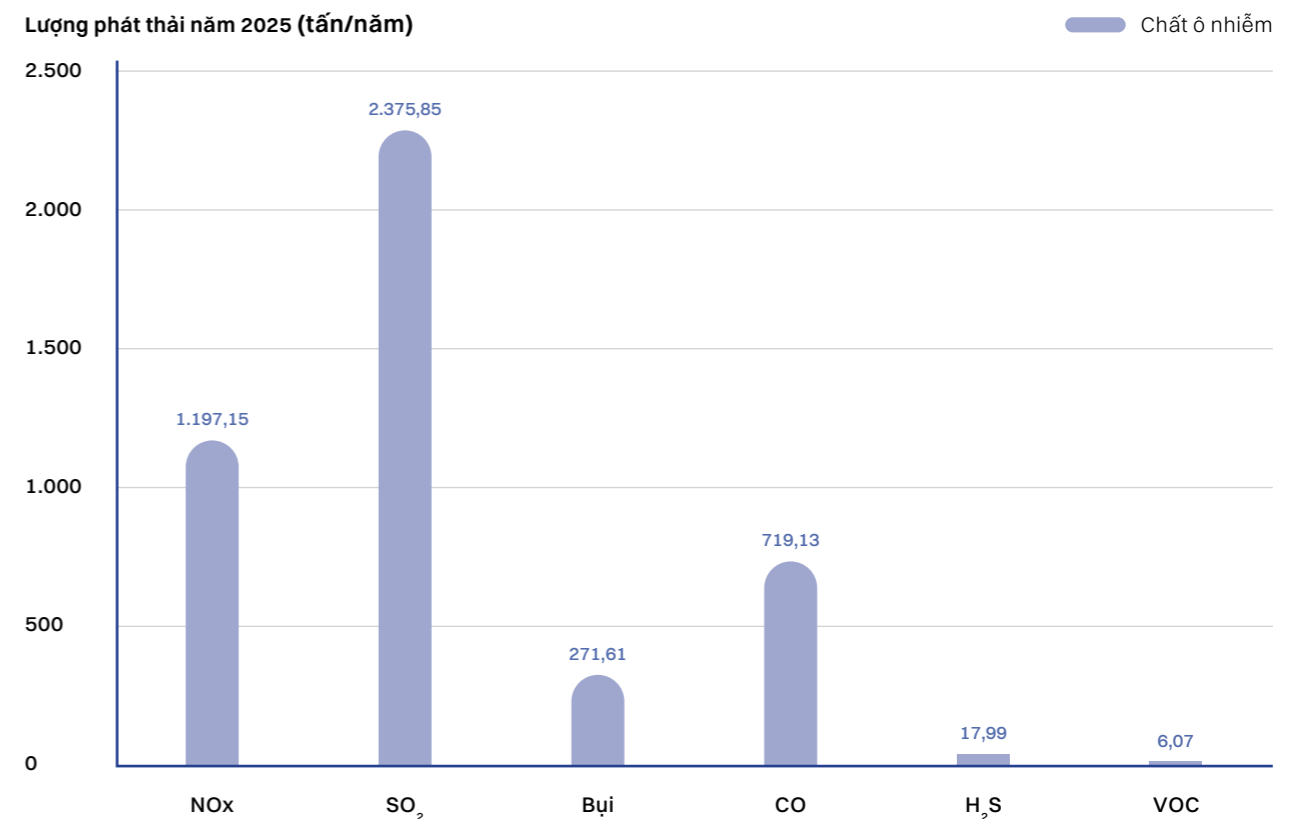


Thiết kế và lắp đặt chiều cao ống khói được đúng theo các báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Để đảm bảo chất lượng khí thải luôn đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nguồn thải và môi trường không khí xung quanh Công ty thực hiện các chương trình giám sát và quan trắc môi trường như: lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục cho các nguồn thải và đã kết nối, truyền dữ liệu về Sở NNMT tỉnh Quảng Ngãi; định kỳ thuê đơn vị có năng lực để tiến hành thu mẫu và phân tích các thông số chất lượng khí thải nguồn thải. Kết quả quan trắc môi trường được BSR công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty nhằm bảo đảm tính minh bạch đối với cộng đồng và các bên liên quan.

Hiện nay, tất cả các thông số chất lượng khí thải của Nhà máy được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 34:2010/BTNMT hiện hành. Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, Nhà máy liên tục cải tiến công nghệ và đầu tư, lắp đặt thiết bị xử lý môi trường để đạt QCVN 19:2024/BTNMT vào năm 2031 theo lộ trình áp dụng của quy chuẩn này.

Tổng lượng chất ô nhiễm phát thải ra môi trường trong năm 2025 được kiểm kê như bảng dưới đây:



Quản lý tài nguyên nước

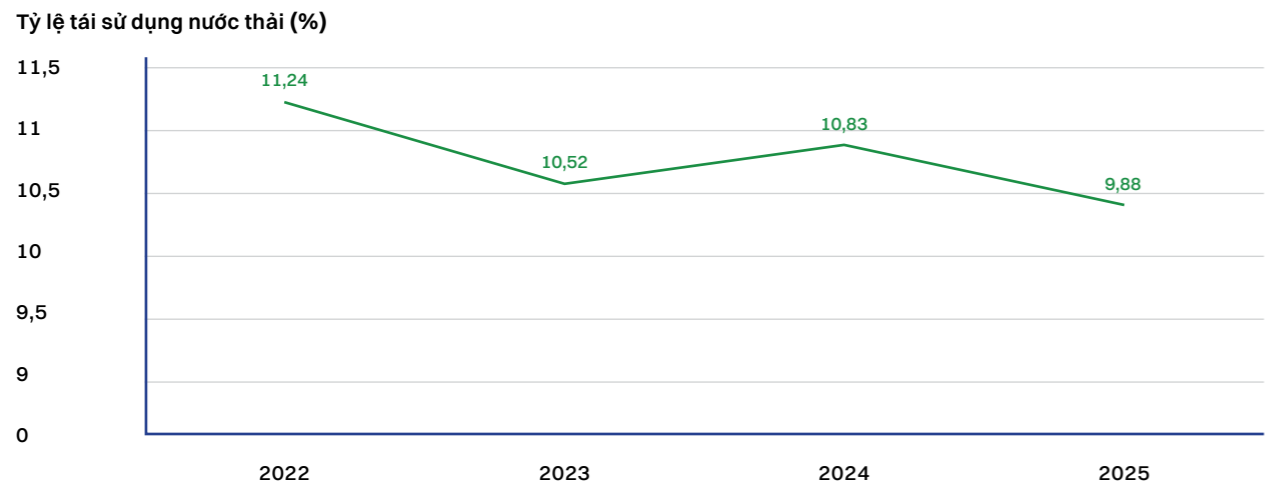
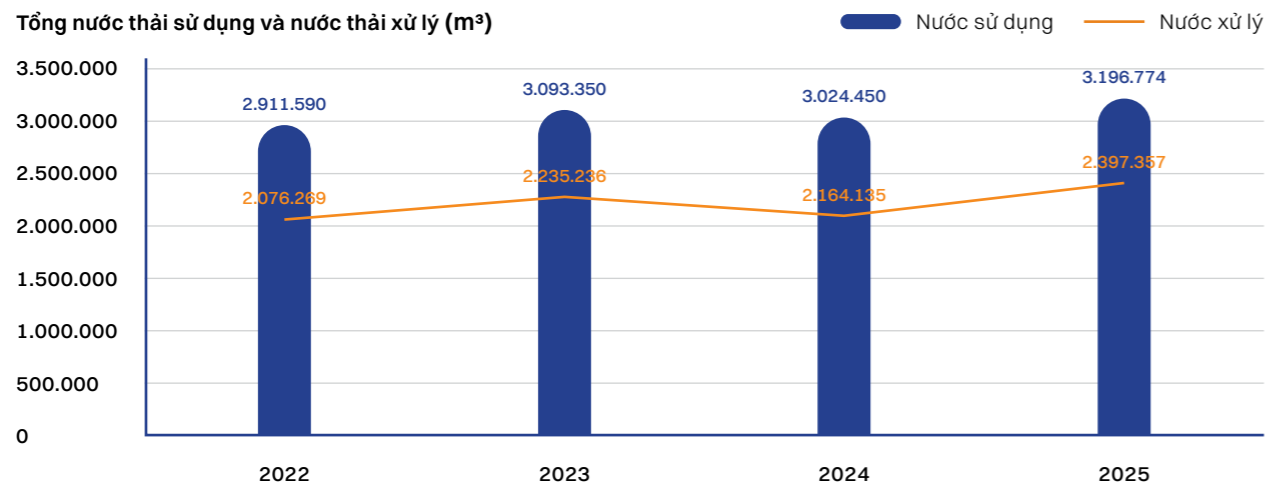
GRI 303 SASB RT-CH-140a.1



Hoạt động sản xuất của BSR sử dụng nước ngọt và nước biển, được kiểm soát chặt chẽ nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và hạn chế tác động đến tài nguyên nước địa phương. Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành Nhà máy đều được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

BSR duy trì ổn định hoạt động tái sử dụng nước sau xử lý với công suất 215 m³/ngày, góp phần giảm nhu cầu khai thác nguồn nước đầu vào và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước.

Năm 2025, tất cả kết quả quan trắc các thông số trong nước thải Nhà máy lọc dầu Dung Quất đều nằm trong giới hạn cho phép theo các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.



Nhà máy đang quản lý, xử lý nước thải đạt quy chuẩn hiện hành và định hướng nâng cấp hệ thống xử lý để đáp ứng QCVN 40:2025/BTNMT (cột A) theo lộ trình mới. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tính khả thi và xem xét hợp tác đầu tư hệ thống tái sử dụng nước thải nhằm nâng cao hiệu quả tuần hoàn tài nguyên nước trong hoạt động sản xuất.

Quản lý chất rắn, chất thải nguy hại

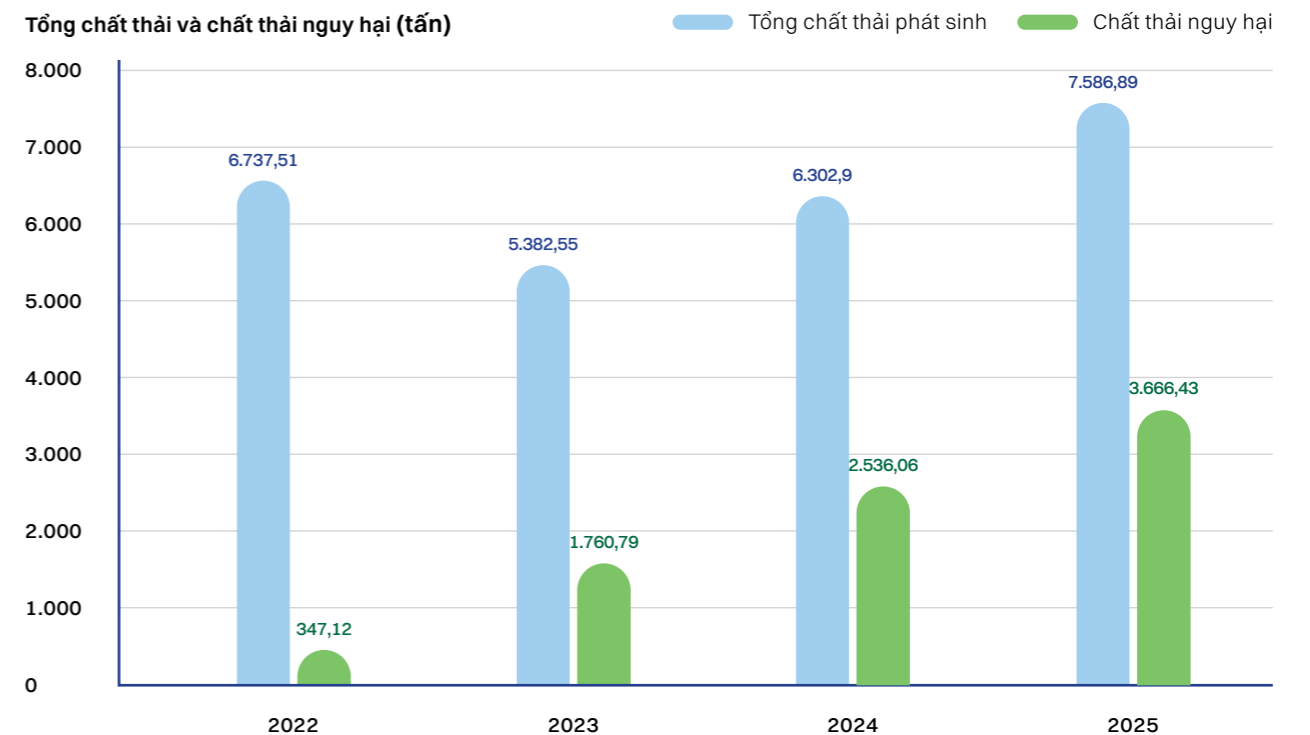
GRI 306



Tại Nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất, công tác phân loại chất thải được thực hiện ngay tại nguồn phát sinh đảm bảo 100% chất thải được thu gom, phân loại để tái sử dụng và xử lý theo đúng quy định pháp luật. Công tác quản lý chất thải được tích hợp trong hệ thống HSE nhằm kiểm soát rủi ro môi trường trong toàn bộ quá trình vận hành.

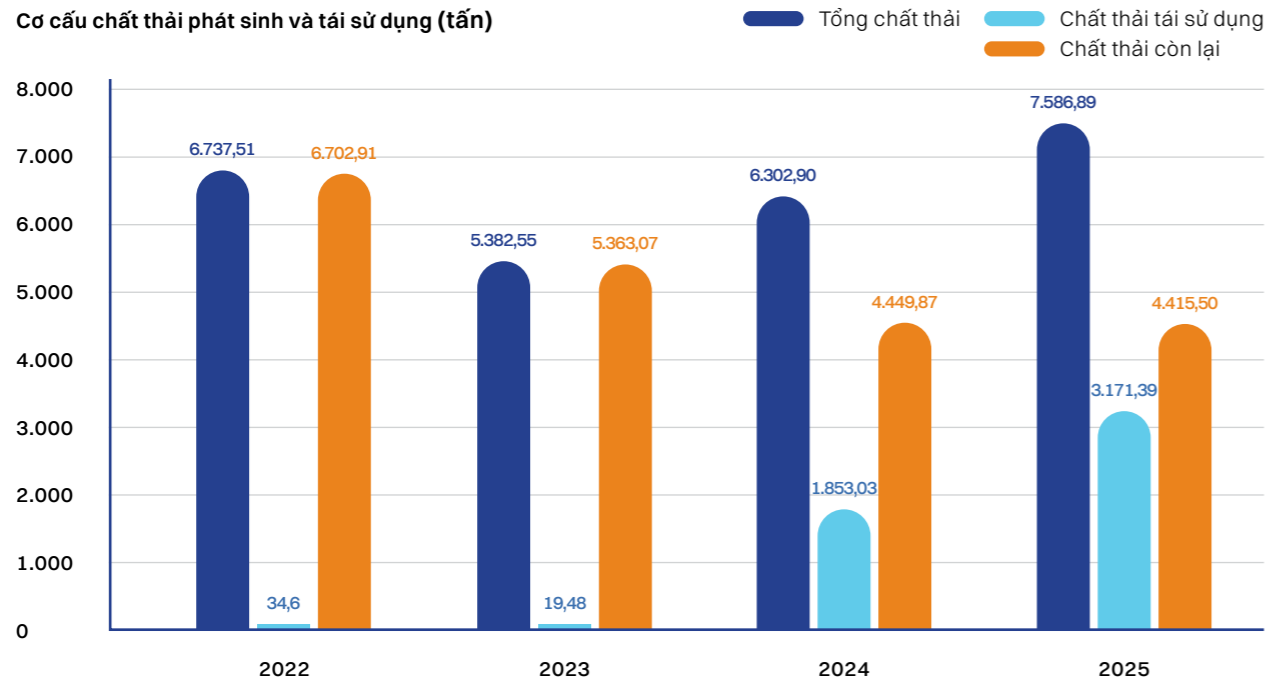
Tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải trong năm 2025 đạt đến 41,8%.

Trong những năm gần đây, lượng chất thải có tính nguy hại tăng lên (đặc biệt là xúc tác RFCC) do việc tối ưu chi phí xúc tác và chế biến hỗn hợp nhiều loại dầu. Tuy nhiên, tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải cũng có xu hướng tăng lên phản ánh nỗ lực thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất. Trong thời gian tới, khi áp dụng QCVN 07:2025/BNNMT mới ban hành về ngưỡng chất thải nguy hại với việc điều chỉnh về ngưỡng nguy hại của một số kim loại ít nguy hại theo thông lệ quốc tế thì sẽ, mở ra nhiều cơ hội để BSR tăng cường tái chế và tái sử dụng xúc tác RFCC làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác. Việc này góp phần giảm phát sinh chất thải, giảm khai thác tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất.



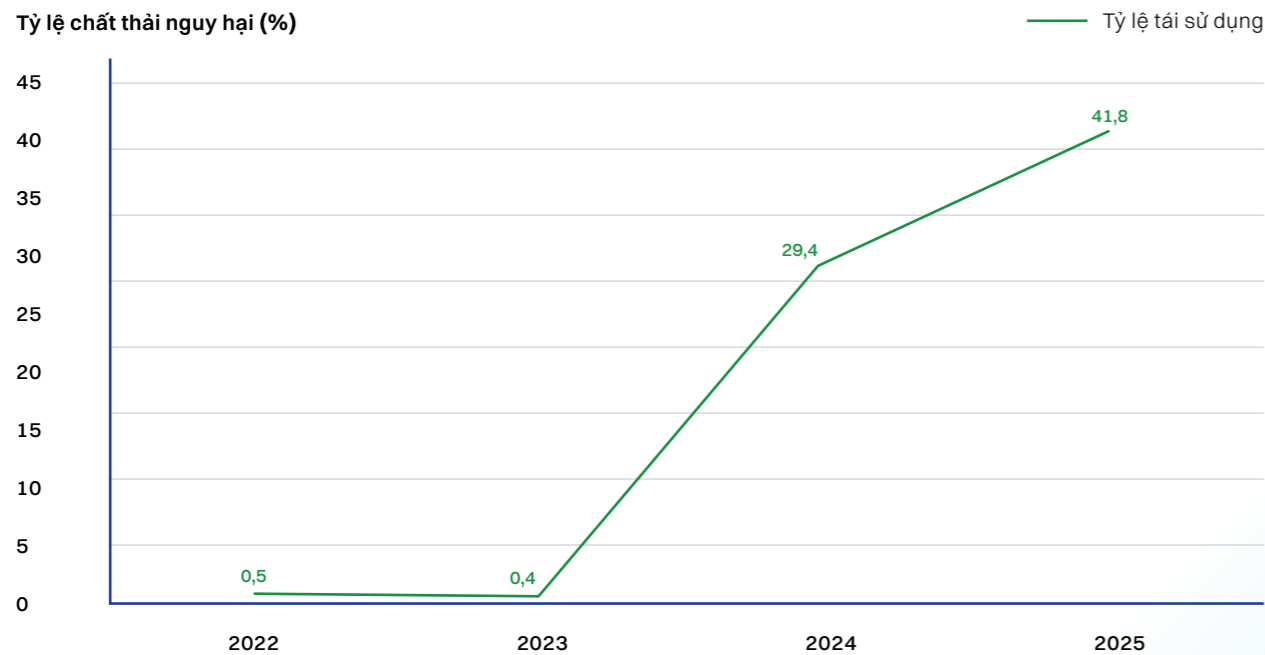
Tổng lượng chất thải của BSR duy trì ở mức tương đối ổn định trong giai đoạn 2022 - 2025, phản ánh quy mô hoạt động sản xuất liên tục của Nhà máy.

Đáng chú ý, khối lượng chất thải tái sử dụng tăng mạnh từ năm 2024, đặc biệt trong năm 2025, qua đó góp phần làm giảm lượng chất thải cần xử lý cuối cùng. Xu hướng này cho thấy hiệu quả của các giải pháp thu hồi và tái sử dụng tài nguyên trong hoạt động vận hành.

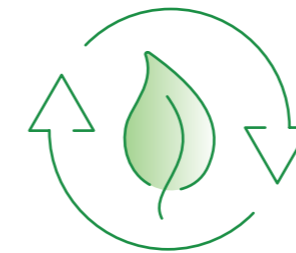


Tỷ lệ tái sử dụng chất thải của BSR ghi nhận mức cải thiện rõ rệt trong giai đoạn 2024 - 2025, tăng từ mức dưới 1% trong giai đoạn 2022 - 2023 lên 29,4% năm 2024 và 41,8% năm 2025.

Kết quả này phản ánh bước chuyển dịch trong phương thức quản lý chất thải, từ xử lý truyền thống sang tăng cường thu hồi và tuần hoàn tài nguyên, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trong ngành lọc - hóa dầu.



Sản phẩm xanh và kinh tế tuần hoàn



Trước áp lực ngày càng gia tăng từ suy giảm tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu và yêu cầu giảm phát thải trong ngành năng lượng, BSR đang từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động theo định hướng kinh tế tuần hoàn. Đây là xu hướng phát triển quan trọng của nền kinh tế xanh nhằm giảm khai thác tài nguyên, hạn chế phát sinh chất thải và giảm thiểu tác động môi trường.

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là mô hình kinh tế dựa trên nguyên lý cơ bản "mọi dòng vật chất đều là đầu vào cho một quá trình khác", trong đó chất thải của ngành này có thể trở thành nguồn tài nguyên cho các ngành khác hoặc tuần hoàn trong nội bộ doanh nghiệp.

Mô hình kinh tế tuần hoàn tại BSR

Là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực lọc hóa dầu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, BSR xác định kinh tế tuần hoàn là một trong những định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững cho doanh nghiệp và môi trường xã hội tại cộng đồng.

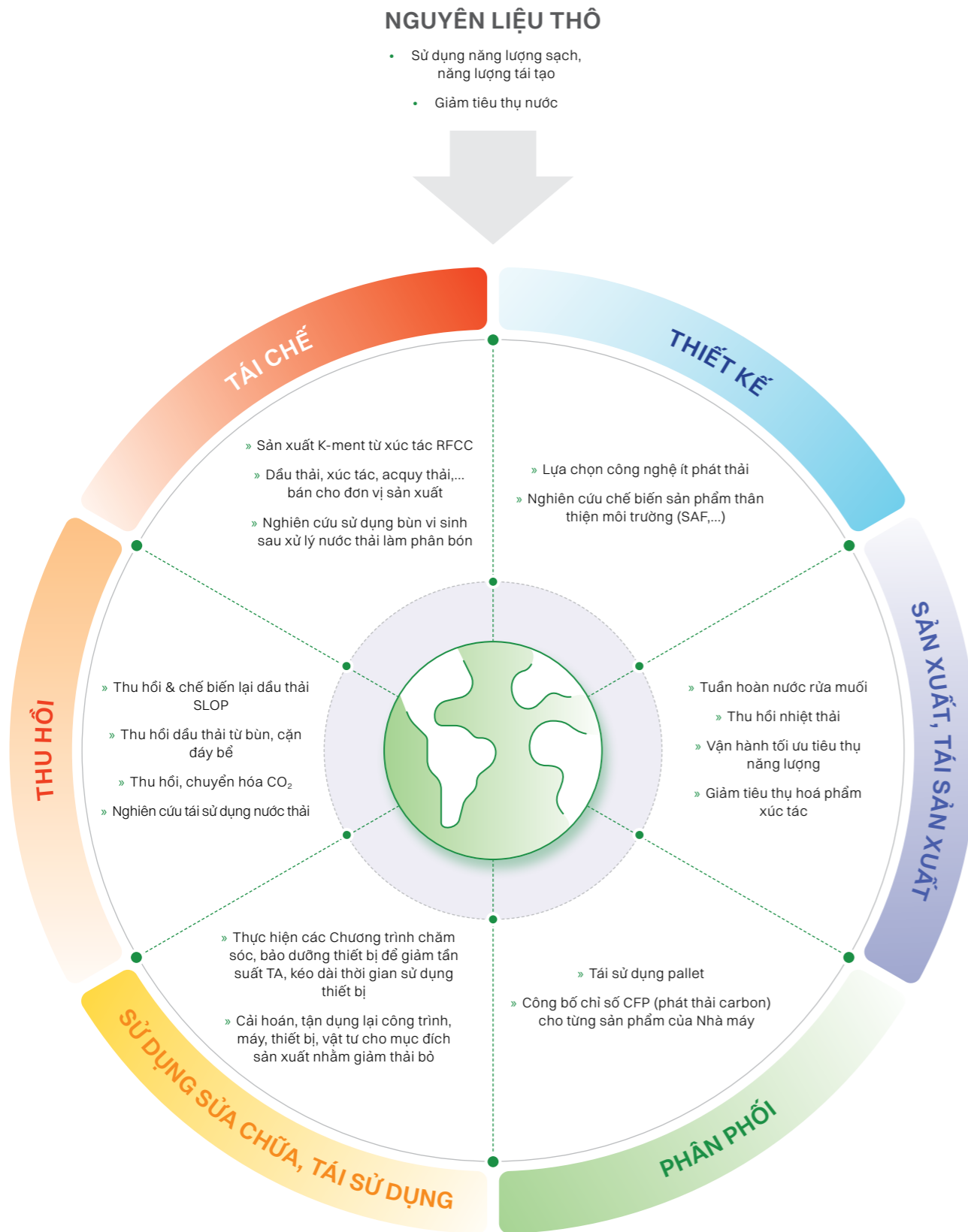
BSR đã cam kết phát triển kinh tế tuần hoàn theo nguyên lý "mọi thứ đều là đầu vào cho thứ khác", tăng cường các hoạt động giảm thiểu chất thải, tái chế và tái sử dụng trong toàn bộ hệ thống Nhà máy.

Năm 2025, Công ty đã tổ chức Hội thảo "Phát triển kinh tế tuần hoàn tại BSR" và ký kết Thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH GTS Innolab (GTSI), thành viên hệ sinh thái GTS (Green Technology Solution) - đơn vị chuyên về tái chế chất thải công nghiệp và phát triển vật liệu bền vững theo định hướng kinh tế tuần hoàn.

Đồng thời triển khai nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Năm 2025, BSR đã thử nghiệm và sản xuất thành công các sản phẩm nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), nhiên liệu hàng hải bền vững (S-MFO), xăng sinh học E10 RON 95. Đây là những bước tiến quan trọng trong lộ trình nghiên cứu và phát triển các sản phẩm năng lượng sạch và nhiên liệu thay thế, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng theo hướng bền vững của Công ty.





Một dấu mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi của BSR là việc Công ty được cấp Chứng nhận ISCC CORSIA và ISCC EU vào ngày 31/3/2025 về phối trộn, sản xuất, lưu trữ và thương mại sản phẩm SAF. Đây là hai chứng nhận quốc tế uy tín trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và giảm phát thải carbon, ghi nhận việc BSR đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, tính bền vững và giảm phát thải khí nhà kính. BSR hiện là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được cấp đồng thời hai chứng nhận này, qua đó khẳng định vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng bền vững.

Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

Trong thời gian tới, BSR tiếp tục thúc đẩy tích hợp các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn vào hoạt động sản xuất và chiến lược phát triển dài hạn, nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả vận hành. Trọng tâm triển khai bao gồm:

Tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên

Mở rộng các giải pháp thu hồi và tái sử dụng năng lượng, nước và vật liệu trong quá trình vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất, gồm:

- Tái sử dụng xúc tác RFCC thải để làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm mới K-ment;
- Chất thải xúc tác CCR đã qua sử dụng được thu hồi và trả lại nhà sản xuất để tái sử dụng;
- Tiếp tục nghiên cứu để đa dạng hóa các giải pháp tái sử dụng chất xúc tác đã qua sử dụng như sản xuất gạch men, thu hồi vật liệu có giá trị trong xúc tác thải;
- Tái sử dụng nước thải sau xử lý để làm nước đầu vào cho sản xuất của Nhà máy;
- Các giải pháp chuyển dịch năng lượng để giảm phát thải khí nhà kính.

Phát triển các giải pháp năng lượng và nhiên liệu bền vững

Nghiên cứu và triển khai các công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học tiên tiến, bao gồm phát triển hệ thống pilot sản xuất sinh khối vi tảo phục vụ chuyển đổi năng lượng xanh, Nhiên liệu diesel sinh học B5/B10. BSR đang tiến hành nghiên cứu, đánh giá và thử nghiệm phối trộn dầu diesel khoáng (DO truyền thống) với nhiên liệu sinh học (FAME - Fatty Acid Methyl Ester) nhằm sản xuất các loại diesel sinh học B5 và B10. Kết quả nghiên cứu mô hình cho thấy, khi

phối trộn nhiên liệu B100 với DO của BSR sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5689:2024 và QCVN 01/2022/BKHCN về nhiên liệu diesel sinh học. Trong thời gian tới, BSR sẽ đánh giá khả năng sản xuất thương mại và cung ứng nhiên liệu B5/B10 phù hợp với lộ trình sử dụng nhiên liệu sinh học của Chính phủ.

Thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo

Nghiên cứu triển khai điện mặt trời áp mái và các dự án điện gió nhằm bổ sung nguồn năng lượng sạch cho hoạt động sản xuất.

Giảm phát thải và đổi mới công nghệ

Nghiên cứu các giải pháp công nghệ nhằm giảm phát thải, bao gồm thay thế nhiên liệu FO bằng LNG và phát triển công nghệ sản xuất carbon nano từ CO₂ trong khí thải.

Thúc đẩy tái chế và tái sử dụng vật liệu

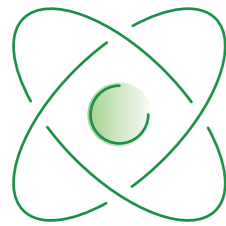
Nghiên cứu thu hồi các vật liệu có giá trị từ chất thải công nghiệp, như silica và alumina từ xúc tác RFCC đã qua sử dụng để ứng dụng trong các vật liệu công nghệ mới.

Thông qua các định hướng này, BSR hướng tới xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu phát thải và đóng góp tích cực vào lộ trình chuyển dịch năng lượng, đồng thời củng cố nền tảng cho tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp và ngành năng lượng Việt Nam.



Đa dạng sinh học

GRI 304



Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện hữu và mở rộng tương lai có tổng diện tích sử dụng khoảng 956ha, bao gồm 485ha mặt đất và 471ha mặt biển. Trong phạm vi vận hành hiện tại, tổng diện tích của toàn bộ Nhà máy khoảng 909,88ha, trong đó diện tích mặt đất khoảng 423,84ha và diện tích mặt nước biển khoảng 486,04ha.

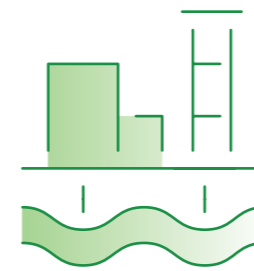
Các hoạt động sản xuất và xả thải của Nhà máy có thể tiềm ẩn một số nguy cơ tác động đến môi trường, như rủi ro về tràn dầu trong quá trình xuất-nhập và lưu chứa các sản phẩm dầu thô, xả nước thải và khí thải có thể ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển trong vịnh Việt Thanh và vịnh Dung Quất. Tuy nhiên, các nguy cơ này được BSR kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý môi trường và quy trình vận hành nghiêm ngặt, bao gồm:

- Vận hành các hệ thống xử lý nước thải và khí thải đạt quy chuẩn.
- Triển khai quan trắc môi trường tự động và quan trắc định kỳ bởi đơn vị có chức năng.
- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường định kỳ.

Trong nhiều năm qua, **không có sự cố xảy ra** có tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học trong khu vực.



Kết quả thực hiện và định hướng quản lý môi trường



Trong năm 2025, BSR tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong toàn bộ hoạt động vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Các hệ thống quản lý môi trường, quản lý năng lượng và kiểm soát phát thải được vận hành ổn định, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn quản lý quốc tế.

Kết quả thực hiện trong năm cho thấy hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa vận hành và quản lý tài nguyên. Cường độ tiêu thụ năng lượng và tỷ lệ hao hụt năng lượng của Nhà máy được cải thiện rõ rệt, đưa tỷ lệ hao hụt năng lượng về mức 7,20% - mức thấp nhất trong lịch sử vận hành. Cường độ phát thải khí nhà kính tiếp tục giảm so với các năm trước, phản ánh hiệu quả của các chương trình tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa công nghệ và cải tiến vận hành. Các hệ thống xử lý nước thải, khí thải và quản lý chất thải được vận hành ổn định, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Song song với việc kiểm soát các tác động môi trường trong vận hành, BSR cũng từng bước triển khai các sáng kiến chuyển dịch năng lượng và phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường. Năm 2025, Công ty đã thử nghiệm và sản xuất thành công các sản phẩm nhiên liệu bền vững như SAF (nhiên liệu hàng không bền vững), SMFO và xăng sinh học E10 RON 95, đồng thời được cấp chứng nhận quốc tế ISCC CORSIA và ISCC EU, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình phát triển sản phẩm xanh và giảm phát thải trong ngành năng lượng.

Trong thời gian tới, BSR tiếp tục duy trì định hướng quản lý môi trường theo hướng chủ động và tiệm cận các thông lệ quốc tế trong ngành lọc - hóa dầu, tập trung vào các mục tiêu trọng tâm:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị sản phẩm;
- Tăng cường quản lý tài nguyên nước, mở rộng các giải pháp tái sử dụng và tuần hoàn nước trong vận hành;
- Thúc đẩy quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, gia tăng tỷ lệ tái chế và tái sử dụng vật liệu;
- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ giảm phát thải carbon, bao gồm ứng dụng năng lượng tái tạo, thu hồi CO₂ và phát triển các sản phẩm nhiên liệu bền vững;
- Từng bước xây dựng lộ trình giảm phát thải phù hợp với mục tiêu chuyển dịch năng lượng của ngành dầu khí và cam kết Net Zero của Việt Nam vào năm 2050.

Thông qua các định hướng này, BSR hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất, giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và cộng đồng, đồng thời củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.





04

Trách nhiệm xã hội

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



BSR xác định các vấn đề xã hội trọng yếu phát sinh trực tiếp từ hoạt động vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất và mối quan hệ với người lao động, khách hàng, cộng đồng địa phương và các đối tác trong chuỗi cung ứng. Việc quản trị các tác động xã hội được tích hợp vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, bảo đảm tuân thủ pháp luật, an toàn cho người lao động, phát triển nguồn nhân lực bền vững, nâng cao trách nhiệm với khách hàng, cộng đồng và chuỗi cung ứng.

An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp

GRI 3-3; GRI 403 | SASB RT-CH-320a.3

Tổng số nhân sự làm việc trong công tác an toàn, sức khỏe

96 người

Với phương châm “Không tai nạn - Không sự cố - Không lãng phí”, BSR kiên định mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong, đổi mới trong công tác an toàn sức khỏe (ATSK), lấy con người làm trung tâm, văn hóa an toàn làm nền tảng và công nghệ làm công cụ để hướng tới phát triển bền vững.

Chúng tôi áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên dữ liệu trong quản lý an toàn với sự tham gia của tất cả các bên liên quan. Các chỉ số ATSK trọng yếu được giám sát hàng ngày thông qua hệ thống theo dõi và có thể truy cập rộng rãi.

Năm 2025, Công tác HSE tiếp tục được quản lý thống nhất thông qua hệ thống ISO 45001:2018, ISO 14001:2015 và Hệ thống quản lý An toàn công nghệ với 146 quy trình, hướng dẫn chuyên môn, được đánh giá định kỳ bởi các tổ chức độc lập trong và ngoài nước như PSRG (USA), Dupont Sustainable Solution để tìm cơ hội cải tiến liên tục.

An toàn lao động



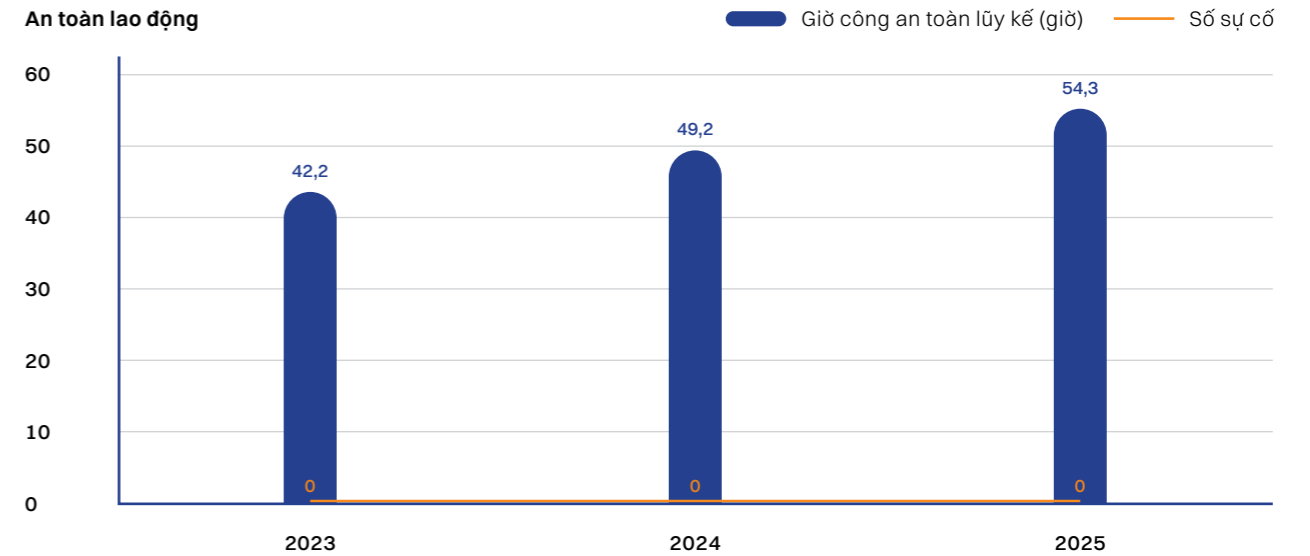
Đến cuối năm, Công ty đạt 54,3 triệu giờ công an toàn, không phát sinh tai nạn lao động mất ngày công (LTI) và không xảy ra sự cố cháy nổ, môi trường hoặc an ninh trong phạm vi Nhà máy. Kết quả này phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị HSE và các chương trình kiểm soát rủi ro đang được triển khai tại BSR, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất ổn định và bền vững.

Công tác kiểm soát rủi ro được triển khai đồng bộ thông qua việc kiểm tra, kiểm soát 371.221 lượt nhân sự nhà thầu, 5.713/6.953 lượt xuất - nhập vật tư và 468.284 lượt phương tiện ra/vào Nhà máy. BSR cũng tăng cường giám sát tuân thủ an toàn với 210 báo cáo an toàn lao động (ATLĐ) hàng ngày và 08 báo cáo phân tích xu hướng phục vụ công tác quản trị rủi ro.

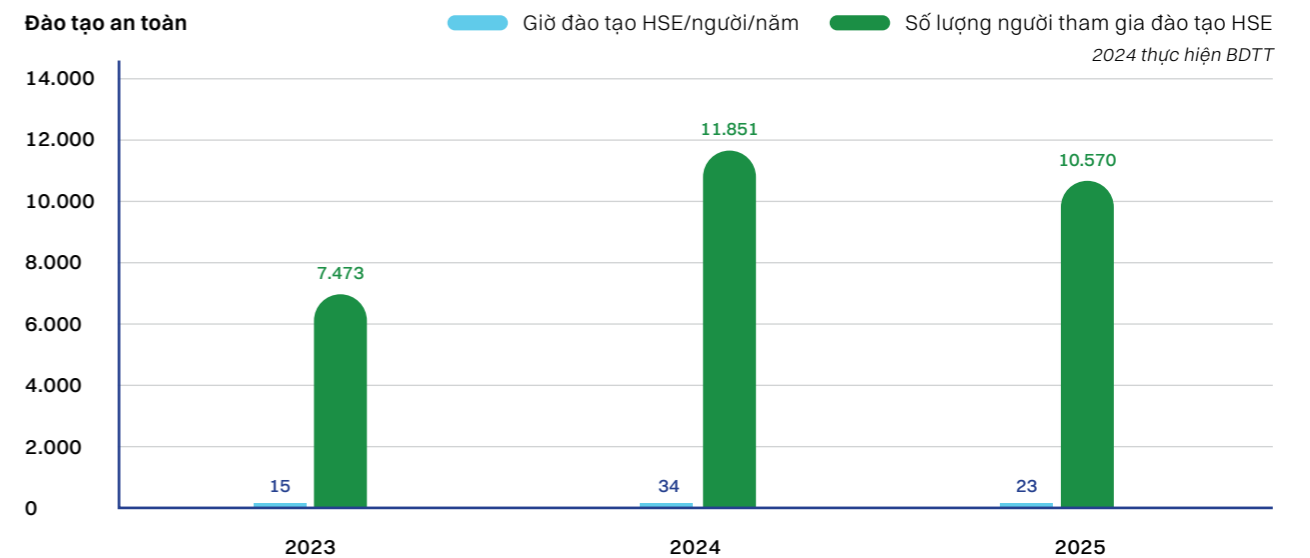
Trong năm, Công ty xây dựng và cập nhật 45 kịch bản ứng phó sự cố, tổ chức 155 đợt thực tập ứng phó tình huống khẩn cấp cấp 1, đồng thời phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức diễn tập chữa cháy và ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực Cảng xuất sản phẩm NMLD Dung Quất, góp phần nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó và củng cố văn hóa an toàn trong toàn hệ thống.

BSR duy trì mạng lưới an toàn, vệ sinh viên tại các đơn vị và khu vực sản xuất nhằm phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn và hỗ trợ triển khai hiệu quả các chương trình an toàn - sức khỏe nghề nghiệp.

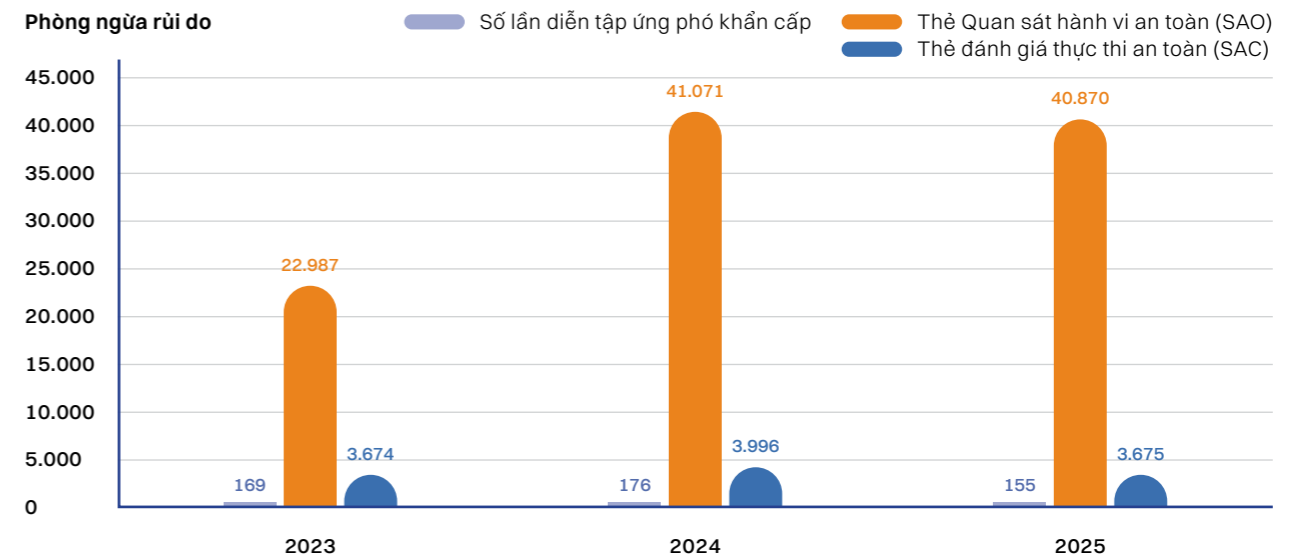
An toàn lao động



Đào tạo an toàn



Phòng ngừa rủi ro



Sức khỏe nghề nghiệp

GRI 403

6.356

lượt cán bộ công nhân viên

BSR đã thực hiện khám bệnh thông thường trong năm 2025

BSR chú trọng triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn cho người lao động tuân thủ hệ thống quản lý sức khỏe - an toàn nghề nghiệp. Công ty duy trì chế độ phụ cấp độc hại, bồi dưỡng, phụ cấp ăn ca, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và hỗ trợ các chế độ thai sản, hưu trí theo quy định của pháp luật.

Trạm Y tế tại Nhà máy được trang bị đầy đủ thuốc chữa bệnh và trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Trong năm 2025, BSR đã thực hiện khám bệnh thông thường cho 6.356 lượt cán bộ công nhân viên (CBCNV), đồng thời duy trì quan trắc môi trường lao động định kỳ, kiểm tra an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, triển khai phương pháp 5S và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí công việc.

Năm 2025, BSR không ghi nhận ca tử vong liên quan đến công việc, không phát sinh bệnh nghề nghiệp và tỷ lệ thương tật do công việc ở mức 0. Thông qua các hoạt động này, BSR hướng tới mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động, duy trì lực lượng lao động ổn định và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất an toàn, bền vững của Công ty.

Văn hóa an toàn

Năm 2025, BSR đã triển khai khảo sát, đánh giá văn hóa an toàn theo 4 mức (Dupont): từ Phản ứng (Reactive) - xử lý khi sự cố xảy ra; Phụ thuộc (Dependent) - tuân thủ quy định dưới sự giám sát; Độc lập (Independent) - mỗi cá nhân chủ động nhận diện rủi ro và làm việc an toàn; đến Tương thuộc (Interdependent) - cùng chịu trách nhiệm và bảo vệ lẫn nhau. Trên cơ sở đó, Công ty tăng cường vai trò nêu gương của lãnh đạo, chuẩn hóa quy trình, đẩy mạnh đào tạo và khuyến khích báo cáo rủi ro, đưa an toàn trở thành giá trị cốt lõi gắn với vận hành bền vững.

Ngoài ra, năm 2025 BSR đã tổ chức 11 buổi tuyên truyền an toàn định kỳ hàng tháng, 02 đợt HSE meeting, duy trì và quản trị chương trình SAO, SAC, Kiểm tra an toàn sức khỏe môi trường cấp Lãnh đạo. Người lao động cũng tích cực tham gia các hoạt động nâng cao văn hóa an toàn như cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ", nội dung về "ATVSLĐ, PCCC, bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn và phòng chống thiên tai" góp phần lan tỏa văn hóa an toàn trong toàn hệ thống.

Một số chủ đề đào tạo an toàn năm 2025:

- Hợp an toàn Công ty
- An toàn nâng hạ
- Đánh giá kiến thức an toàn
- An toàn nổi hơi và bình chịu áp lực
- ATVSLĐ Nhóm 1, 2, 3, 4, 5
- An toàn trên biển
- An toàn điện
- Cập nhật kiến thức pháp luật về Hóa chất
- Đánh giá viên trưởng ISO 45001, 14001
- Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm
- Huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục y tế
- Huấn luyện nghiệp vụ Y tế
- An toàn bức xạ
- Lái xe phòng vệ
- Sơ cấp cứu

Định hướng:

Xây dựng chương trình nâng cao văn hóa an toàn lên mức 4 theo thang điểm của Dupont.

An toàn công nghệ



BSR đã thành lập Hội đồng an toàn để quản lý, giám sát và đánh giá rủi ro an toàn công nghệ (ATCN), nhận diện các mối nguy mới và các cơ hội cải tiến liên tục hệ thống quản trị ATCN nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản của công ty. Đồng thời thành lập Tiểu ban Toàn vẹn cơ khí và đảm bảo độ tin cậy để tăng cường giám sát tình trạng thiết bị, đánh giá tính toàn vẹn của hệ thống công nghệ, nhận diện sớm và ngăn ngừa từ xa các sự cố/tình huống kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến an toàn quá trình/công nghệ. Việc áp dụng hệ thống quản lý ATCN theo mô hình của Tổ chức CCPS này đã hỗ trợ BSR nâng cao độ tin cậy vận hành, giảm thiểu rủi ro sự cố và củng cố hệ thống quản trị an toàn công nghệ theo thông lệ ESG.

BSR duy trì hệ thống quản trị ATCN, Toàn vẹn thiết bị và đảm bảo độ tin cậy (Asset Integrity and Reliability Management) nhằm kiểm soát rủi ro an toàn quá trình và bảo đảm vận hành ổn định của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Hằng năm, Công ty đã triển khai chương trình hành động quản lý ATCN, đồng thời hoàn thiện chiến lược, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với cơ cấu tổ chức mới và duy trì đào tạo, đánh giá đảm bảo năng lực về ATCN cho các vị trí chức danh.

Hệ thống quản lý an toàn BSR áp dụng theo mô hình của CCPS dựa trên 4 trụ cột chính gồm:



Cam kết của Lãnh đạo đối với an toàn công nghệ



Hiểu rõ mối nguy và rủi ro



Quản lý rủi ro



Học hỏi từ bài học kinh nghiệm

Năm 2025, BSR tiếp tục triển khai các chương trình quản lý kỹ thuật trọng yếu như rà soát và tích hợp Cửa sổ vận hành toàn vẹn (IOW), Giới hạn vận hành an toàn (SOL), Tài liệu kiểm soát ăn mòn (CCD); đồng thời áp dụng Kiểm tra (ăn mòn) dựa trên rủi ro (RBI) và đánh giá Fitness-for-Service (FFS) đối với các thiết bị lão hóa. Công ty cũng xây dựng kế hoạch triển khai chương trình quản lý các thiết bị an toàn trọng yếu (Safety Critical Elements - SCE) nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa sự cố.

Thông qua quy trình Quản lý sự thay đổi (Management of Change - MOC), BSR đã thực hiện nhiều giải pháp cải tiến kỹ thuật để tăng cường an toàn vận hành, bao gồm Lắp đặt bổ sung hệ thống kích hoạt tự động và từ xa đối với hệ thống chữa cháy bột hiện hữu của khu vực các bể chứa dầu thô nhằm tăng hiệu quả và chữa cháy kịp thời khi có sự cố cháy xảy ra, Lắp đặt bổ sung hệ thống chữa cháy cố định cho AFC tại khu vực công nghệ trong nhà máy, Lắp đặt bổ sung đầu dò lửa/khí (flame/gas detectors) trên toàn nhà máy để phát hiện sớm rò rỉ khí/cháy và cải thiện an toàn nhà máy, Di dời màn hình báo cháy của tòa nhà A1 và lắp đặt thêm chuông báo/đèn báo từ nhà thay đổi PPE đến trạm cứu hỏa để đảm bảo an toàn cho các tòa nhà này, Thiết lập cảnh

báo chênh áp cao (High differential pressure alarms) cho tháp Strripper T-1201 và Debutanizer T-1301 để tăng cường vận hành an toàn, Cải hoán bồn chứa của hệ thống chống tạo bọt (antifoam) để xử lý an toàn và ngăn ngừa sự cố hóa chất, Lắp đặt thêm đường xả (drain line) cho D-1513 boot để xả an toàn, Lắp đặt thêm dây dẫn bypass giữa mái và thân bồn để giảm thiểu rủi ro do sét đánh,... Đồng thời, Công ty đã triển khai thành công các giải pháp xử lý các vấn đề vận hành trọng yếu để ngăn ngừa ăn mòn và chống tạo cặn tại các đỉnh tháp CDU/MF-RFCC cũng như đánh giá để nâng cấp vật liệu cho cụm thiết bị trao đổi nhiệt E-1111A-L tại phân xưởng CDU, và các thiết bị trao đổi nhiệt chính, góp phần bảo đảm Nhà máy vận hành an toàn và ổn định.

Trong thời gian tới, BSR sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý ATCN, bao gồm số hóa hệ thống cảnh báo sớm và triển khai nền tảng số cho các quy trình MOC và QA/QC. Đồng thời, Công ty tập trung phát triển chương trình đào tạo ATCN theo mô hình năng lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia về an toàn công nghệ và toàn vẹn cơ khí, hướng tới mục tiêu vận hành Nhà máy an toàn, tin cậy và bền vững trong dài hạn.



An ninh và an ninh mạng

Ngày 22/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1756/QĐ-TTg đưa Nhà máy lọc dầu Dung Quất vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia cần được bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.



Công tác an ninh

Nhà máy lọc dầu Dung Quất là công trình trọng điểm quốc gia có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh năng lượng quốc gia. Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo đó được bảo vệ nghiêm ngặt bởi các lực lượng an ninh nhà máy, bộ đội biên phòng, cảnh sát bảo vệ mục tiêu,... Đây là lực lượng chuyên nghiệp không chỉ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, mà còn nắm được các chuẩn mực hành vi, quy trình thực hiện theo luật pháp khi xảy ra sự cố.

BSR đã xây dựng và triển khai kế hoạch, quy chế, quy trình bảo vệ NMLD Dung Quất, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương trong công tác bảo đảm an ninh trên biển trên đất liền.

Nhà máy được trang bị hệ thống thiết bị hiện đại phục vụ công tác đảm bảo an ninh an toàn, góp phần bảo vệ con người, tài sản và duy trì hoạt động ổn định, an toàn.

An ninh mạng

SASB RT-IG-230a.2

Năm 2025, BSR tiếp tục tăng cường quản trị an ninh mạng hệ thống bảo mật OT/IT theo các chuẩn IEC 62443 và ISO 27001, triển khai đồng bộ các lớp bảo mật đa tầng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng bảo mật. Công ty áp dụng nhiều giải pháp như PAM (Privileged Access Management), NAC (Network Access Control), SEIM (Security information and event management), ITOM, ASM, EDR, XDR kết hợp giám sát tập trung và phản ứng sự cố theo thời gian thực.

Đồng thời, các hoạt động quản trị thường xuyên, bao gồm liên tục rà soát, phát hiện và ngăn chặn sớm các nguy cơ tiềm ẩn, và lỗi, kiểm tra cấu hình thiết bị, thay đổi mật khẩu quản trị và giám sát thiết bị đầu cuối.

BSR cũng phối hợp với Deloitte, Bộ Công an, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và các đối tác bảo mật để kiểm toán, đánh giá và tăng cường năng lực ứng phó với rủi ro tấn công mạng. Song song, Công ty chú trọng đẩy mạnh đào tạo nhận thức an ninh mạng cho người lao động nhằm giảm thiểu rủi ro từ hành vi người dùng và củng cố môi trường làm việc số an toàn, bền vững.

Trong năm 2025, BSR không phát sinh sự cố gây gián đoạn vận hành hoặc ảnh hưởng đến hệ thống sản xuất trọng yếu, phản ánh hiệu quả của hệ thống bảo mật đa tầng và năng lực nhân sự giám sát, phòng ngừa rủi ro. Qua đó, BSR tiếp tục củng cố nền tảng doanh nghiệp số an toàn, tin cậy và phát triển bền vững.



Phát triển nguồn nhân lực

GRI 3-3; GRI 401, GRI 404, GRI 405

BSR tiếp cận phát triển nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa ổn định lực lượng lao động, nâng cao năng lực chuyên môn và thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng, công bằng và hòa nhập. Các chính sách tuyển dụng, đào tạo và phúc lợi được triển khai nhằm bảo đảm người lao động có điều kiện làm việc an toàn, cơ hội phát triển nghề nghiệp bình đẳng và đóng góp lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Quy mô lao động và ổn định nhân sự

BSR cam kết xây dựng môi trường làm việc đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI), không phân biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc hay tôn giáo. Các chính sách nhân sự được thiết kế nhằm bảo đảm cơ hội phát triển bình đẳng cho tất cả người lao động.

STT	NHÓM	CHỈ SỐ TRỌNG YẾU	ĐVT	2023	2024	2025
1	Quy mô lao động	Tổng số lao động	Người	1.532	1.544	1.594
		Nam	Người	1.315	1.322	1.353
		Nữ	Người	217	222	214
2	Ổn định nhân sự	Nhân viên tuyển mới	Người	39	23	61
		Nhân viên thôi việc	Người	23	11	11
3	Đào tạo	Số chương trình đào tạo	Chương trình	141	168	160
		Tổng chi phí đào tạo	Tỷ đồng	8	7,9	13
4	Bình đẳng giới	Lao động nữ giữ vị trí quản lý	Người	18	19	23

Đa dạng, công bằng, hòa nhập

GRI 405

BSR duy trì chính sách tuyển dụng dựa trên năng lực và tính liêm chính nghề nghiệp, bảo đảm mọi ứng viên và người lao động đều được tiếp cận cơ hội việc làm, đào tạo và thăng tiến một cách công bằng, không phân biệt giới tính, tuổi tác, xuất thân hay các đặc điểm cá nhân khác. Công ty ưu tiên xây dựng cơ cấu nhân sự cân bằng và hiệu quả, tạo điều kiện để đa dạng quan điểm đóng góp vào quá trình ra quyết định.

Trong năm, BSR triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp, ứng xử văn minh và giảm thiểu định kiến trong môi trường làm việc. Doanh nghiệp đồng thời tăng cường các kênh đối thoại nội bộ và cơ chế phản hồi minh bạch, qua đó củng cố văn hóa tôn trọng, hợp tác và khuyến khích sự tham gia của người lao động vào các hoạt động cải tiến.

Các sáng kiến phúc lợi, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần tiếp tục được duy trì và mở rộng, góp phần bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, hỗ trợ người lao động phát huy năng lực và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng đối với hiệu quả vận hành, đặc biệt trong bối cảnh ngành năng lượng đòi hỏi kỷ luật vận hành và sự đồng bộ trong văn hóa an toàn.

Với cam kết lâu dài đối với DEI, BSR hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi của ngành, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng.

BSR tiếp tục duy trì các nguyên tắc Đa dạng - Công bằng - Hòa nhập (DEI) vào trong công tác phát triển nguồn nhân lực, coi đây là một trong những yếu tố trọng yếu hỗ trợ thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố cốt lõi, giữ vai trò quan trọng giúp BSR thực hiện được các mục tiêu chiến lược sản xuất - kinh doanh và phát triển bền vững. Trong lĩnh vực đặc thù là sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ dầu mỏ, việc duy trì và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ mang tính sống còn, đòi hỏi hệ thống chính sách và quy trình quản trị nhân sự bài bản, minh bạch và công bằng, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và tăng trưởng lâu dài của BSR.

STT	CƠ CẤU NGUỒN LỰC	ĐVT	2023	2024	2025
I	Theo trình độ đào tạo	Người	1.532	1.544	1.594
1	Tiến sỹ	-	1	2	3
2	Thạc sỹ	-	213	223	229
3	Đại học	-	773	780	833
4	Cao đẳng	-	150	151	146
5	Trung cấp	-	111	109	108
6	CNKT	-	284	279	275
7	Lao động phổ thông	-	0	0	0
II	Theo độ tuổi	Người	1.532	1.544	1.594
1	Dưới 30	-	62	59	84
2	Từ 30 - 39	-	508	382	304
3	Từ 40 - 49	-	876	996	1.062
4	Từ 50 - 55	-	70	82	113
5	Trên 55	-	16	25	28

Thu hút và phát triển nhân tài

Trong năm 2025, BSR tiếp tục coi thu hút và phát triển nhân tài là một yếu tố trọng yếu trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực. Công ty triển khai chính sách tuyển dụng minh bạch, cạnh tranh và dựa trên năng lực nhằm bảo đảm duy trì đội ngũ có năng lực cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục và an toàn của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Chiến lược thu hút nhân tài



BSR triển khai chính sách tuyển dụng minh bạch, cạnh tranh và dựa trên năng lực, hướng tới thu hút các ứng viên có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực lọc - hoá dầu, kỹ thuật, an toàn và vận hành công nghiệp và các lĩnh vực khác phục vụ công tác điều hành doanh nghiệp. BSR tăng cường hợp tác với các trường đại học như Đại học Bách khoa Hà Nội, Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Dầu khí Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng... trong công tác hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài là các sinh viên ưu tú tốt nghiệp tại các trường đại học để bổ sung nguồn nhân lực cho đội ngũ kế thừa, đồng thời BSR ứng dụng nền tảng công nghệ trong tuyển dụng để mở rộng tiếp cận nguồn ứng viên chất lượng. Các vị trí trọng yếu được rà soát định kỳ nhằm bảo đảm kế hoạch kế thừa và duy trì tính liên tục trong hoạt động sản xuất.

Phát triển và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao

BSR xây dựng hệ thống quản lý năng lực (Competency Framework) cho các nhóm chức danh cốt lõi, làm cơ sở xác định nhu cầu đào tạo, đánh giá hiệu quả công việc và hoạch định lộ trình nghề nghiệp. Các chương trình phát triển nhân tài bao gồm:

- **Đào tạo nâng cao kỹ thuật:** đáp ứng tiêu chuẩn vận hành của ngành năng lượng, trong đó có chương trình phát triển đội ngũ chuyên gia đáp ứng các tiêu chuẩn cao trên thế giới.
- **Đào tạo kỹ năng lãnh đạo cấp trung và cấp cao,** chuẩn hóa đội ngũ kế thừa.
- **Chương trình đánh giá năng lực định kỳ,** bảo đảm nhân sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và quy trình vận hành.

Hệ thống KPI minh bạch và các chính sách đãi ngộ cạnh tranh giúp ghi nhận thành tích khách quan, tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực và đóng góp vào mục tiêu chung.

Giữ chân và tạo động lực cho nhân tài

BSR duy trì các chính sách phúc lợi toàn diện, bao gồm chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ gia đình, môi trường làm việc an toàn và văn hoá doanh nghiệp gắn kết. Công ty đẩy mạnh chương trình sáng kiến - cải tiến kỹ thuật, khuyến khích nhân sự trực tiếp tham gia tối ưu hoá vận hành và giảm chi phí sản xuất.

Các cơ chế đối thoại định kỳ giữa người lao động và lãnh đạo được duy trì nhằm ghi nhận các phản hồi, từ đó cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức độ gắn bó. Doanh nghiệp coi mức độ hài lòng của người lao động là một chỉ số quan trọng trong đánh giá hiệu quả quản trị nhân sự theo thông lệ ESG. Các nhân sự thuộc diện Petrovietnam/BSR cử đi đào tạo từ những năm 1997 và được tiếp nhận làm việc tại BSR đến nay vẫn tiếp tục gắn bó công tác, phát triển đến các vị trí trọng yếu tại BSR chuyên gia, trưởng ban, phó trưởng ban, phó giám đốc nhà máy...

Cam kết dài hạn

BSR cam kết tiếp tục đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và hấp dẫn. Chiến lược thu hút - phát triển - giữ chân nhân tài được xác định là trụ cột quan trọng trong tiến trình nâng cao năng lực vận hành, chuyển đổi số và triển khai các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Đào tạo

GRI 404

Năm 2025, BSR thực hiện chiến lược phát triển năng lực toàn diện, tuân thủ bộ tiêu chuẩn GRI 404 - Đào tạo & phát triển nhân viên và các chỉ báo ngành của SASB - Oil & Gas Refining & Marketing (EM-RM-320a.1) về đào tạo an toàn và tăng cường năng lực vận hành. Tổng cộng 14.512 lượt đào tạo được triển khai trên 160 chương trình, đạt 195% kế hoạch, với 13.005 tỷ đồng chi phí - tương đương 8,15 triệu đồng/người và 9,10 lượt đào tạo bình quân/nhân sự.

BSR đặc biệt tập trung vào đào tạo an toàn (HSE) - một yêu cầu cốt lõi của SASB EM-RM-320a.1, với 6.335 lượt đào tạo theo pháp luật và tiêu chuẩn ngành, bao gồm: 1.278 lượt PCCC & CNCH, 1.482 lượt sơ-cấp cứu, 1.195 lượt kiểm tra kiến thức an toàn nhà máy, 717 lượt an toàn điện và 759 lượt an toàn nổi hơi/bình chịu áp. Các khóa OTS mô phỏng vận hành (167 lượt) giúp mô phỏng kịch bản rủi ro cao, phù hợp yêu cầu SASB về năng lực ứng phó sự cố.

BSR tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn với hàng loạt khóa chuyên sâu về công nghệ lọc - hóa dầu, thiết bị

quay/tính, điều khiển - DCS/APC, phân tích hư hỏng, dự báo và bảo dưỡng theo độ tin cậy (Reliability). Đồng thời, 45 giảng viên nội bộ và 11 cán bộ chuyên trách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực duy trì hệ thống đào tạo tự chủ, nhất quán, bảo đảm lan tỏa tri thức và phát triển tổ chức học tập.

BSR cũng đầu tư dài hạn cho đội ngũ nhân lực chất lượng cao: 23 cán bộ trưởng thành từ chương trình học bổng Petrovietnam/BSR ở trong và ngoài nước đang giữ các vị trí nòng cốt tại Công ty.

Định hướng năm 2026, BSR tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực với 8.170 lượt đào tạo và 14.550 triệu đồng, gồm đào tạo chuyên sâu (APC, corrosion, reliability, turnaround), lãnh đạo - quản lý (300 lượt), HSE & pháp luật (1.000 lượt), và 5.000 lượt đào tạo nội bộ nhằm duy trì năng lực vận hành an toàn - tuân thủ - hiệu quả theo chuẩn quốc tế.



Chất lượng sản phẩm và cam kết với khách hàng

GRI 416, 417, 418-1

BSR cam kết cung cấp các sản phẩm xăng dầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chất lượng, an toàn và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm bảo vệ quyền lợi và sức khỏe của khách hàng. Trong quy trình sản xuất tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, dầu thô sau khi được tiếp nhận tại phao SPM và đưa vào các phân xưởng công nghệ sẽ trải qua các bước kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Mẫu sản phẩm được Ban Quản lý chất lượng của BSR lấy và phân tích tại phòng thí nghiệm để xác nhận sự phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam trước khi cấp chứng thư cho từng lô sản phẩm xuất bán ra thị trường.

Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế

BSR vận hành Hệ thống quản lý tích hợp (IMS) theo các tiêu chuẩn quốc tế SO 9001:2015 (Quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (Quản lý môi trường), ISO 45001:2018 (An toàn và sức khỏe nghề nghiệp) và ISO 50001:2018 (Quản lý năng lượng), nhằm chuẩn hóa và kiểm soát hiệu quả toàn bộ hoạt động vận hành của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Hệ thống này tạo nền tảng cho vận hành an toàn, tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng, duy trì chất lượng sản phẩm ổn định và thúc đẩy cải tiến liên tục trong toàn bộ chuỗi giá trị của BSR.

Công nghệ sản xuất hiện đại

Với vai trò doanh nghiệp chủ lực của ngành lọc hóa dầu, Nhà máy lọc dầu Dung Quất sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến được cung cấp bởi các nhà bản quyền công nghệ và nhà sản xuất thiết bị hàng đầu thế giới đến từ các quốc gia công nghiệp phát triển như UOP, Merichem (Mỹ), Axens/IFP (Pháp), MCI (Nhật Bản) cùng với nhiều nhà cung cấp thiết bị từ Đức, Italy và các nước công nghiệp phát triển khác, BSR đã duy trì vận hành nhà máy an toàn, ổn định, linh hoạt theo nhu cầu thị trường và hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững trong ngành năng lượng.

Phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế

BSR duy trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại cùng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao nhằm đảm bảo tính ổn định và độ tin cậy của chất lượng sản phẩm. Phòng thí nghiệm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được trang bị các thiết bị phân tích tiên tiến trong lĩnh vực lọc hóa dầu và được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, qua đó đảm bảo các phân tích, thử nghiệm được thực hiện với độ chính xác và độ tin cậy cao - năng lực kiểm định đạt chuẩn quốc tế giúp BSR đáp ứng yêu cầu pháp lý, đồng thời tạo niềm tin cho thị trường trong quá trình chuyển đổi năng lượng xanh và phát triển nhiên liệu hàng không bền vững.



Đảm bảo chất lượng sản phẩm

Các sản phẩm xăng dầu của BSR được sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành của Việt Nam. Trong thực tế vận hành, nhiều chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm do Nhà máy lọc dầu Dung Quất sản xuất luôn thấp hơn đáng kể so với giới hạn quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm tác động môi trường.

Năm 2025, công tác quản lý chất lượng sản phẩm tiếp tục được nâng cao:



- 01 Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm xuất bán: Đã xuất bán tổng cộng 1.628 lô sản phẩm (tăng 17% so với năm 2024), đảm bảo không có lô sản phẩm off-spec
- 02 Ban hành 12 tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm chủ lực: xăng RON 92/95, dầu Do, Jet A-1, lưu huỳnh, polypropylene, nhiên liệu sinh học và nhiên liệu hàng hải
- 03 Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng cho sản phẩm mới: SAF, Lưu huỳnh hạt, xăng sinh học E10 RON 92/95, nhiên liệu DO B5, Mixed Hydrocarbon Oil (MHO)
- 04 Tổ chức 31 đợt đánh giá (tăng 158 % so với năm 2024) trong công tác hợp quy, hợp chuẩn nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và các tiêu chuẩn kỹ thuật
- 05 Đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị phòng thí nghiệm, tăng cường công tác bảo dưỡng sửa chữa (tăng 260% so với năm 2024)
- 06 Tổ chức 18 Hội thảo chuyên đề và triển khai 103 lượt đào tạo về công tác quản lý chất lượng để nâng cao năng lực chuyên môn, thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm và nhận thức của người lao động về an toàn, môi trường và phát triển bền vững

Hiện nay, BSR đang triển khai dự án nâng cấp và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, dự kiến vận hành vào năm 2028 nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, hướng tới đáp ứng hoàn toàn **tiêu chuẩn nhiên liệu EURO 5**, qua đó góp phần bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

CÁC CHỈ SỐ	QUY CHUẨN QCVN 1:2022/ TCVN 6676:2013	XĂNG DO NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT SẢN XUẤT
Lưu huỳnh trong xăng Euro 2	≤ 500 ppm wt	< 150 ppm wt
Lưu huỳnh trong xăng Euro 3	≤ 150 ppm	< 100 ppm
Benzen trong xăng Euro 2	≤ 2,5%wt	< 1,5 %wt
Aromatic trong xăng Euro 2, Euro 3	≤ 40% vol	< 30% vol
Cetan trong dầu diesel Euro 2	≥ 46	> 50

Thiết kế mẫu mã

Công ty thường xuyên khảo sát và tiếp nhận ý kiến phản hồi của khách hàng để cải tiến mẫu mã, sử dụng các hình ảnh, biểu tượng và thông điệp bảo vệ môi trường và định hướng hội nhập quốc tế. Các thiết kế bao bì được xây dựng thống nhất theo bộ nhận diện thương hiệu của Petrovietnam và BSR, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định về nhãn mác hàng hóa. BSR cũng thực hiện đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các yếu tố nhận diện thương hiệu nhằm khẳng định uy tín doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận diện sản phẩm trên thị trường.

Cam kết khách hàng

Với năng lực kiểm soát chất lượng chặt chẽ, sản phẩm của BSR đã được kiểm tra mọi tác động đến môi trường, sức khỏe và an toàn tới khách hàng. Trong nhiều năm qua chưa từng xảy ra sự cố gây tác động đáng kể nào về chất lượng sản phẩm trên thị trường hay bất cứ các vi phạm nào liên quan đến thông tin, nhãn mác hoặc vấn đề thương mại sản phẩm hay trong các giao dịch với khách hàng. Đây là nền tảng vững chắc để BSR phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
Sức khỏe và an toàn khách hàng	Tổng số vụ vi phạm và tác động tiêu cực đến an toàn và sức khỏe của khách hàng	0
	Tổng số vụ vi phạm về chất lượng hoặc gây thiệt hại cho khách hàng	0
Tiếp thị và nhãn hiệu	Tổng số vụ vi phạm về thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	0
	Tổng số vụ vi phạm về truyền thông và tiếp thị (quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ...)	0
Quyền bảo mật thông tin khách hàng	Tổng số khiếu nại có căn cứ về vi phạm quyền bảo mật thông tin khách hàng/ mất dữ liệu khách hàng	0
Tuân thủ	Tổng số vụ vi phạm luật pháp trong vấn đề kinh tế - xã hội	0



Hoạt động vì cộng đồng

GRI 413; GRI 202

BSR thực hiện tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí:

179,5 tỷ đồng

Song song với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, BSR luôn xác định trách nhiệm xã hội là một trong những giá trị cốt lõi trong quá trình phát triển bền vững. Từ khi thành lập, BSR đã tích cực triển khai hàng loạt chương trình an sinh xã hội (ASXH) tại tỉnh Quảng Ngãi và nhiều địa phương trên cả nước, với tổng kinh phí đến nay hơn 1.000 tỷ đồng. Trong năm 2025, BSR đã triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội, các hoạt động hướng về cộng đồng và những chương trình xã hội có ý nghĩa. Các hoạt động tập trung vào những lĩnh vực thiết thực như xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ trang thiết bị y tế, xây dựng trường học, trạm y tế, công trình nước sạch và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Đặc biệt, tại các địa phương lân cận Nhà máy lọc dầu Dung Quất, BSR thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương triển khai nhiều chương trình chăm lo đời sống người dân, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần sẻ chia với cộng đồng mà còn khẳng định vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp ngành năng lượng đối với sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước.

Trên phạm vi cả nước, năm 2025, BSR thực hiện tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí là 179,5 tỷ đồng.



Hỗ trợ cộng đồng

20 tỷ đồng



Chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các tổ chức, quỹ, hội, tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai...

BSR triển khai các chương trình đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ các tổ chức, quỹ, hội nhằm đóng góp cho phát triển cộng đồng và chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội thông qua nhiều hoạt động như xây dựng cầu giao thông nông thôn, hỗ trợ chương trình an sinh xã hội,...

Phát huy tinh thần "Nghĩa tình đong đầy", BSR đã chung tay ủng hộ đồng bào chịu thiệt hại thiên tai các tỉnh Nghệ An, Điện Biên và Sơn La, Nghệ An, Điện Biên, Sơn La, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk... với tổng kinh phí 15 tỷ đồng. Bên cạnh đó, BSR đã triển khai rà soát toàn bộ cơ sở vật chất tại Khu tập thể Vạn Tường để đón dân xung quanh vào tránh trú bão, đảm bảo các hạng mục điện, nước, khu vệ sinh, phòng nghỉ và hậu cần đều sẵn sàng phục vụ bà con trong tình huống khẩn cấp.

Các chương trình quan hệ cộng đồng, văn hóa xã hội, chương trình "Tết vì người nghèo": hơn 93 chương trình với tổng kinh phí hơn 28 tỷ đồng.

Tài trợ xây dựng Nhà đại đoàn kết

31,2 tỷ đồng

Các hoạt động bao gồm hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình khó khăn tại nhiều địa phương, gồm 20 căn nhà mái ấm tình thương tại tỉnh Cà Mau và tài trợ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025 tại tỉnh Thanh Hóa, góp phần cải thiện điều kiện sống và đảm bảo an sinh cho cộng đồng.



Hành trình kết nối tri thức

35,3 tỷ đồng

Tài trợ giáo dục

Tập trung vào các hạng mục như xây dựng phòng học, nhà đa năng, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và cải tạo cơ sở vật chất tại các tỉnh, thành phố như **Hung Yên, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế và Ninh Bình**, góp phần cải thiện điều kiện học tập và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.



51,575 tỷ đồng

Thực hiện phòng học STEM

Quan điểm "đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai" được BSR thể hiện xuyên suốt trong suốt quá trình thực hiện các công trình an sinh xã hội. Năm 2025 BSR đã tài trợ xây dựng 15 phòng STEM tại 5 địa phương là Điện Biên, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai và Đắk Lắk. Mỗi phòng trị giá khoảng 3,5 tỷ đồng, gồm hệ thống thiết bị, phần mềm, học liệu, nội thất và chi phí đào tạo giáo viên. Đối với BSR, việc triển khai STEM Innovation Petrovietnam không chỉ là một hoạt động an sinh xã hội mang tính nhân văn sâu sắc, mà còn là thực hiện cam kết đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước, thúc đẩy phát triển tri thức, sáng tạo.



Công ty tài trợ 5 tỷ đồng xây dựng Thư viện số tại huyện Ba Tư (tỉnh Quảng Ngãi)

5 tỷ đồng

Tủ sách ước mơ

BSR triển khai các chương trình hỗ trợ giáo dục nhằm góp phần nâng cao điều kiện học tập cho học sinh tại các địa phương. Năm 2025, Công ty tài trợ 5 tỷ đồng xây dựng Thư viện số tại huyện Ba Tư (tỉnh Quảng Ngãi), góp phần thúc đẩy tiếp cận tri thức và chuyển đổi số trong giáo dục vùng khó khăn. Đồng thời, BSR phối hợp hỗ trợ UBND xã Hòa Vang (TP. Đà Nẵng) triển khai chương trình "Tủ sách giáo khoa dùng chung", giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận đầy đủ tài liệu học tập, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần học tập và phát triển cộng đồng bền vững.



Hướng dẫn cho học sinh/sinh viên tham quan, thực tập tại nhà máy

100 lượt người

Liên kết giáo dục

Chương trình trao đổi kinh nghiệm và hợp tác trong công tác Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu (Viện Hóa học Việt Nam, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Đà Nẵng, Đại học Mở - Đà Chất, Học Viện chính trị, Trường Chính trị Đà Nẵng...) với hơn 500 lượt người tham gia.

Hướng dẫn cho học sinh/sinh viên tham quan, thực tập tại nhà máy: hơn 100 lượt người.

Dành sự quan tâm đặc biệt đến con em người lao động qua các chương trình "Tuyên dương thành tích học tập" và "Vui Tết Trung thu", nuôi dưỡng niềm tự hào và sự gắn kết của thể hệ kế cận của BSR.



Vì sức khỏe cộng đồng

13,5 tỷ đồng

Đồng hành với ngành y tế

Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ y tế thông qua việc tài trợ trang thiết bị y tế, hỗ trợ các cơ sở khám chữa bệnh và tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại địa phương.



300 đơn vị máu

Chương trình hiến máu "Nhiệt huyết người Dầu khí"

Tại BSR, hoạt động hiến máu nhân đạo không chỉ là phong trào thiện nguyện mà đã trở thành minh chứng sống động cho văn hóa "Nghĩa tình" của người Dầu khí. Chương trình "Nhiệt huyết người Dầu khí" năm 2025 được BSR triển khai quy mô, bài bản với sự phối hợp chặt chẽ cùng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Không chỉ huy động nội lực, BSR còn đóng vai trò hạt nhân kết nối, lan tỏa tinh thần "Chia giọt máu đào - Trao niềm hy vọng" đến toàn thể Cụm hoạt động Dầu khí khu vực miền Trung. Kết quả tiếp nhận hơn 300 đơn vị máu là những con số biết nói, thể hiện trách nhiệm xã hội cao cả của BSR trong việc bổ sung nguồn máu dự trữ quý giá cho địa phương. Đây là hành động thiết thực nhất khẳng định cam kết của BSR: Kinh doanh gắn liền với tạo giá trị cộng đồng.



Chung tay trồng cây xanh

3.000 cây xanh

đã được phủ xanh tại các khuôn viên Nhà máy và các huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi

Hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững và hưởng ứng đề án "1 tỷ cây xanh" của Chính phủ, BSR đã nâng tầm hoạt động trồng cây từ phong trào thường niên thành chiến lược "Xanh hóa" dài hạn. Với mục tiêu kiến tạo 03 triệu cây xanh, BSR đã khởi động lộ trình năm 2025 đầy quyết liệt thông qua Lễ phát động (22/02/2025) và Chương trình ra quân (21/3/2025). Năm 2025, hơn 3.000 cây xanh đã được phủ xanh tại các khuôn viên Nhà máy và các huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi, song hành cùng công tác chăm sóc, gìn giữ cảnh quan toàn Công ty. Đây là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa mô hình "Nhà máy trong công viên", khẳng định trách nhiệm của BSR trong việc cân bằng sinh thái và đồng hành cùng địa phương ứng phó với biến đổi khí hậu.



STT	NHÓM	CHỈ SỐ TRỌNG YẾU	ĐVT	2025
1	Hiện diện địa phương	Tỷ lệ người lao động sinh sống tại Quảng Ngãi	%	55,3
		Tỷ lệ quản lý sinh sống tại Quảng Ngãi	%	41
2	Đóng góp cộng đồng	Chi phí cho hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội	Tỷ đồng	164,5
3	Hỗ trợ khẩn cấp	Kinh phí hỗ trợ thiên tai, cứu trợ	Tỷ đồng	15
4	Gắn kết cộng đồng	Số chương trình/hoạt động cộng đồng tiêu biểu	Chương trình	93



Chuỗi cung ứng bền vững

GRI 308, GRI 3-3; GRI 414

BSR xác định quản trị chuỗi cung ứng là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, nhằm bảo đảm các đối tác và nhà cung cấp tuân thủ các yêu cầu về pháp luật, an toàn - sức khỏe - môi trường và trách nhiệm xã hội trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp

BSR áp dụng các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp dựa trên năng lực kỹ thuật, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu về an toàn - sức khỏe - môi trường và trách nhiệm xã hội. Các yêu cầu này được tích hợp trong toàn bộ quá trình lựa chọn và quản lý nhà cung cấp, bao gồm:



- 01 Các yêu cầu được quy định trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng với nhà cung cấp.
- 02 Hệ thống quản lý và kế hoạch quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường của các nhà cung cấp: Tất cả các nhà cung cấp và đối tác làm việc tại BSR đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường của BSR (nhà thầu được trình cho BSR đánh giá và phê duyệt trước khi đến BSR làm việc).
- 03 Đối với các đối tác, nhà thầu chiến lược và dài hạn, BSR định kỳ tổ chức việc kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý tại chính cơ sở của nhà thầu nhằm đảm bảo các hồ sơ, bằng chứng về công tác quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường được thiết lập và duy trì cải tiến liên tục.

Các nhà thầu dịch vụ về môi trường (xử lý chất thải, quan trắc môi trường...) được BSR đánh giá và lựa chọn đều đảm bảo có đầy đủ năng lực và hồ sơ pháp lý theo quy định (giấy phép môi trường, chứng nhận VIMCERTs,...)

Nhà cung cấp dầu thô

Đối với nguồn cung dầu thô - yếu tố đầu vào trọng yếu của hoạt động sản xuất, BSR ưu tiên lựa chọn các đối tác có năng lực kỹ thuật, uy tín thương mại và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực dầu khí. Quá trình lựa chọn và quản lý nhà cung cấp dầu thô được thực hiện theo các quy trình, bộ tiêu chí đánh giá toàn diện về mô hình, năng lực, kinh nghiệm và quản trị rủi ro nhằm bảo đảm nguồn cung ổn định, an toàn và hiệu quả cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Đối với các nhà cung cấp nhiên liệu bền vững như SAF thì BSR áp dụng quy trình lựa chọn nhà cung cấp phù hợp với các nguyên tắc của ISCC (International Sustainability and Carbon Certification), trong đó nhà cung cấp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về:

- 01 Tuân thủ các nguyên tắc bền vững của ISCC, bao gồm bảo vệ môi trường, tuân thủ pháp luật, điều kiện làm việc an toàn, trách nhiệm xã hội và quản lý tốt.
- 02 Đảm bảo truy xuất nguồn gốc minh bạch, cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của hệ thống ISCC (chứng nhận ISCC hoặc tự tuyên bố nguồn gốc theo ISCC).
- 03 Năng lực kỹ thuật, tuân thủ an toàn - sức khỏe - môi trường, và không vi phạm các quy định về lao động, nhân quyền hoặc môi trường.
- 04 Cam kết duy trì tính toàn vẹn chuỗi hành trình (Chain of Custody) theo ISCC trong suốt quá trình cung ứng.

Các yêu cầu này được tích hợp trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng và quy trình đánh giá nhà cung cấp, nhằm đảm bảo mọi đơn vị tham gia chuỗi cung ứng của BSR đều đáp ứng tiêu chuẩn bền vững theo ISCC.

Quản lý rủi ro chuỗi cung ứng

GRI 3-3; GRI 308-1, 308-2; GRI 414-1, 414-2

Công ty thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ đối với nhà cung cấp và nhà thầu, đặc biệt trong các hoạt động có rủi ro cao về an toàn và môi trường, nhằm hạn chế các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng.

Trong năm 2025, BSR đã ký kết **785 hợp đồng** với **416 nhà cung cấp**.

Hiện tại, BSR chưa triển khai hệ thống đánh giá nhà cung cấp và nhà thầu một cách riêng biệt theo các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG). Tuy nhiên, trong quá trình lựa chọn và quản lý nhà thầu, Công ty đã áp dụng các yêu cầu liên quan đến chất lượng, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường và tuân thủ pháp luật, theo các quy định hiện hành và quy chế nội bộ của Công ty. Các tiêu chí này được lồng ghép trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng và hoạt động giám sát thực hiện nhằm bảo đảm các đối tác, nhà thầu tuân thủ các yêu cầu cần thiết khi làm việc với BSR.



Ngoài ra, BSR từng bước áp dụng các nguyên tắc quản lý rủi ro chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn ISCC, hiện đang được triển khai đối với một số sản phẩm và chuỗi cung ứng cụ thể (như sản phẩm SAF). Cách tiếp cận này bao gồm:

- 01 Đánh giá và nhận diện rủi ro định kỳ đối với nhà cung cấp và nhà thầu, tập trung vào các công đoạn có mức độ rủi ro cao về an toàn, môi trường, đạo đức kinh doanh và truy xuất nguồn gốc;
- 02 Phân loại mức độ rủi ro và triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp như giám sát tăng cường, kiểm toán nội bộ hoặc yêu cầu cải thiện;
- 03 Thực hiện cơ chế tự đánh giá (self-assessment) và kiểm toán theo yêu cầu của ISCC nhằm duy trì và từng bước hoàn thiện hệ thống bền vững, nhằm đảm bảo các nhà cung cấp tuân thủ liên tục các nguyên tắc ISCC và không phát sinh tác động tiêu cực đến xã hội - môi trường trong chuỗi cung ứng.

Các hoạt động này không áp dụng trên toàn bộ chuỗi cung ứng của Công ty, mà được triển khai trong phạm vi các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ISCC.



Văn hóa doanh nghiệp

Với tinh thần **“Một đội ngũ - một mục tiêu”**, BSR lan tỏa và thực hành đồng bộ các giá trị cốt lõi **“Chính trực - Chuyên nghiệp - Đoàn kết - Sáng tạo - Hiệu quả”**, phù hợp với phương châm hành động của Petrovietnam, thông qua việc ban hành Chuẩn mực văn hóa, Sổ tay văn hóa và Nguyên tắc ứng xử; đồng thời thành lập Ban chỉ đạo, Tổ triển khai và Tổ Đại sứ văn hóa nhằm bảo đảm triển khai thống nhất trong toàn Công ty.

Các chương trình đào tạo, truyền thông nội bộ và ứng dụng Chương trình 7 Thói quen hiệu quả được triển khai rộng khắp, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực và hiệu quả làm việc, từng bước hình thành lực lượng lao động chuyên nghiệp, an toàn và gắn kết.

Song song đó, BSR tiếp tục hoàn thiện hệ thống chuẩn mực văn hóa và đạo đức nghề nghiệp theo hướng tuân thủ, minh bạch và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh truyền thông nội bộ theo mô hình đối thoại đa chiều; phát triển năng lực người lao động thông qua đào tạo quy mô lớn; lan tỏa văn hóa an toàn và bảo vệ môi trường. Các hoạt động chăm lo người lao động, đối thoại định kỳ và gắn kết cộng đồng được triển khai nhất quán, góp phần củng cố niềm tin, duy trì vận hành an toàn, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, qua đó hỗ trợ BSR thực hiện các mục tiêu ESG một cách thực chất và bền vững.

Gắn kết người lao động

BSR thường xuyên tổ chức các sự kiện và hoạt động tập thể như Ngày hội Văn hóa BSR, Hội thao BSR mở rộng, các cuộc thi sáng kiến, phong trào lao động sáng tạo và Kaizen, qua đó thúc đẩy tinh thần sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc và đóng góp giá trị thực tiễn cho doanh nghiệp. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và giải pháp đổi mới đã mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể cho Công ty.

Bên cạnh đó, các chương trình chăm lo đời sống người lao động và hoạt động cộng đồng như “Xuân nghĩa tình Dầu khí”, Tháng Công nhân, hoạt động tri ân, về nguồn và các chương trình an sinh xã hội góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, nghĩa tình và trách nhiệm với cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ tăng cường sự gắn kết nội bộ mà còn góp phần xây dựng bản sắc văn hóa doanh nghiệp bền vững của BSR.

BSR xác định văn hóa doanh nghiệp là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững, gắn chặt với cam kết về đạo đức kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng.



270

Tin bài tự sản xuất mà hoạt động truyền thông văn hoá ghi nhận được cùng nhiều thành tích nổi bật tại các diễn đàn của Tập đoàn

Thực hành văn hóa doanh nghiệp

Trong năm 2025, BSR triển khai nhiều chương trình đào tạo và hội thảo nhằm lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, tiêu biểu như:

3.000

lượt người

Cuộc thi “Nâng tầm văn hóa doanh nghiệp BSR”



30

lượt người

Chương trình “Lãnh đạo với tốc độ của niềm tin”



3.000

lượt người

Cuộc thi “Kiến thức ATVSLĐ & PCCC, Bảo vệ môi trường, Kinh tế tuần hoàn và Phòng chống thiên tai”



250
lượt người

Hội thảo chuyên đề: “Văn hóa an toàn: Tuân thủ quy trình nghiệp vụ, thực thi kỷ luật và làm đúng ngay từ đầu”



500
lượt người

Chương trình “Kiến tạo văn hóa học tập”



30
lượt người

Chương trình “Đại sứ văn hóa”



60
lượt người

Chương trình “4 vai trò trọng yếu của lãnh đạo”



185
lượt người

Chương trình “7 thói quen hiệu quả”



43
lượt người

Chương trình “Văn hóa Petrovietnam và văn hóa doanh nghiệp BSR cho người lao động mới”



Thông qua các hoạt động này BSR tiếp tục củng cố nền tảng văn hoá doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn, sáng tạo và gắn kết, góp phần hỗ trợ Công ty thực hiện hiệu quả các mục tiêu ESG trong dài hạn.





05

Quản trị doanh nghiệp

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



BSR xác định quản trị doanh nghiệp là nền tảng cốt lõi bảo đảm hiệu quả hoạt động, minh bạch thông tin và phát triển bền vững trong dài hạn. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo chuẩn mực doanh nghiệp niêm yết, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam, thông lệ quản trị tốt và yêu cầu ngày càng cao của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Hệ thống quản trị của BSR bảo đảm sự phân định rõ ràng giữa chức năng quản trị, điều hành và giám sát; tăng cường kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và lồng ghép các yếu tố ESG vào quá trình ra quyết định chiến lược.

Cơ cấu quản trị doanh nghiệp

GRI 2-9, 2-11, 2-12

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và bảo đảm sự phát triển bền vững của BSR, trên cơ sở cân bằng lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị BSR gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Cơ cấu Hội đồng quản trị được xây dựng theo hướng đa dạng về chuyên môn và kinh nghiệm, với các thành viên am hiểu sâu trong các lĩnh vực lọc - hóa dầu, tài chính, quản trị doanh nghiệp và đầu tư. Sự tham gia của các thành viên độc lập góp phần tăng cường tính khách quan, minh bạch và hiệu quả giám sát trong quá trình ra quyết định.

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ đã được ban hành, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng niêm yết và các thông lệ quản trị tốt. Đồng thời, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát việc triển khai chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản trị rủi ro và lồng ghép các yếu tố ESG vào hoạt động của Công ty.

Ban Điều hành

Ban Điều hành do Tổng Giám đốc đứng đầu, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo thẩm quyền được giao.

Các thành viên Ban Điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc chấp thuận thay đổi theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

Trong năm 2025, BSR đã thực hiện việc kiện toàn cơ cấu quản trị và điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm việc bầu, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và điều chỉnh một số chức danh trong Ban Điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị, bảo đảm tính liên tục, ổn định và hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành.

Ban Kiểm soát và các tiểu ban chuyên trách

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, BSR duy trì các cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát nội bộ, minh bạch thông tin và nâng cao chất lượng quản trị theo mô hình công ty đại chúng niêm yết.



Mô hình quản trị phát triển bền vững

GRI 2-9, 11

Phát triển bền vững tại BSR được tích hợp vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, bảo đảm sự giám sát ở cấp cao nhất và triển khai đồng bộ trong toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Mô hình quản trị phát triển bền vững của BSR được xây dựng trên cơ sở phân định rõ vai trò, trách nhiệm và dòng thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp triển khai, qua đó nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tính minh bạch và hiệu quả ra quyết định trong dài hạn.

Việc kiện toàn mô hình quản trị, đặc biệt là thành lập Ủy ban phát triển chiến lược từ năm 2025, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cách tiếp cận phát triển bền vững của BSR, tạo nền tảng để tích hợp các yếu tố ESG vào quá trình hoạch định chiến lược, giám sát thực thi và công bố thông tin theo các chuẩn mực quốc tế.



Nâng cao năng lực quản trị

Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị công ty, pháp luật, tài chính, quản trị rủi ro và phát triển bền vững cho các Thành viên Hội đồng quản trị được triển khai theo kế hoạch. Trong năm 2025, ngoài việc tham gia các chương trình học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế tại các Công ty, tập đoàn lớn, trong và ngoài nước, các Thành viên HĐQT tham gia 10 lượt đào tạo như Nhà Quản lý ESG - Nền tảng về nguyên tắc và công bố thông tin ESG, Lãnh đạo bền vững, Trí tuệ cảm xúc cho Lãnh đạo sáng tạo, Giám đốc quốc tế, Quản trị kinh doanh... với chi phí đào tạo khoảng 3,195 tỷ đồng.

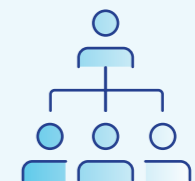
Cấp: **Hội đồng quản trị**
 Bộ phận: **Ủy ban Phát triển chiến lược**



UBPTCL có chức năng tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác nghiên cứu, xây dựng, triển khai và giám sát chiến lược phát triển Công ty. Ủy ban tổ chức nghiên cứu, phân tích môi trường vĩ mô, xu hướng ngành đầu khí, chính sách pháp luật, biến động kinh tế - xã hội; tập trung vào quản trị biến động, quản trị rủi ro và lộ trình xây dựng, vận hành mô hình ESG tại BSR.

Trên cơ sở đó, Ủy ban tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị trong việc hoạch định, tổ chức triển khai, đánh giá và cập nhật chiến lược, cấu trúc quản trị nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty, phù hợp với định hướng của Tập đoàn và tình hình thực tế.

Cấp: **Ban điều hành**
 Bộ phận: **Ban/Phòng chức năng**



Ban điều hành chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và chương trình ESG theo định hướng của Hội đồng quản trị. Thông qua các phòng/ban chức năng, các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp vào hoạt động quản lý và vận hành của Công ty, đồng thời theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.



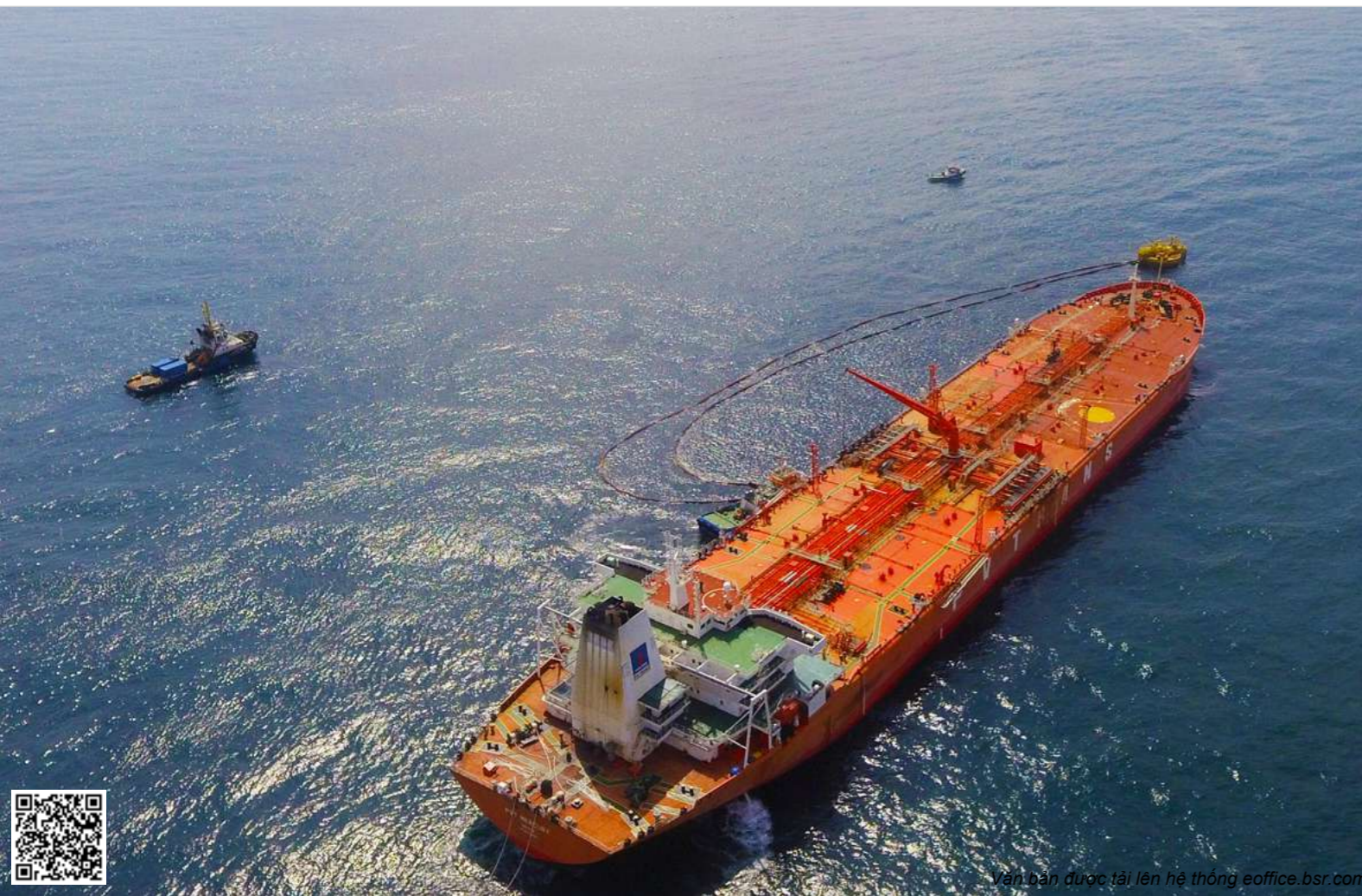
Kiểm soát xung đột lợi ích



Là một doanh nghiệp có cổ phần của doanh nghiệp nhà nước, BSR tuân theo các quy định chặt chẽ về kiểm soát xung đột lợi ích trong Công ty đặc biệt trong các hoạt động như bổ nhiệm, đấu thầu, đầu tư, ký hợp đồng... Ban Kiểm soát, các đoàn giám sát của cơ quan chuyên ngành, các đơn vị kiểm toán, Petrovietnam... là những bên tham gia để đảm bảo việc này được thực hiện một cách minh bạch và đúng quy định. Các vấn đề có rủi ro liên quan đến xung đột lợi ích, hoặc các mối quan ngại có liên quan đến hoạt động của BSR đều được báo cáo trung thực và đầy đủ tới các tổ chức có thẩm quyền, và tùy trường hợp sẽ bao gồm cả cổ đông của Công ty thông qua việc công bố thông tin.

Hiện nay, với xu hướng của thế giới ngày càng tập trung vào vấn đề phát triển bền vững, môi trường - xã hội - quản trị, nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách như tăng trưởng ổn định, xây dựng danh tiếng, biến đổi khí hậu, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, đạo đức kinh doanh, BSR đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, cập nhật các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho mọi cấp từ nhân viên tới những vị trí cao nhất của Công ty. Đây là giải pháp lâu dài của BSR để không chỉ tuân thủ thông lệ quốc tế mà còn vươn lên thành những doanh nghiệp hàng đầu về quản trị Công ty.

Hoạt động của BSR, bao gồm HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng được hỗ trợ và giám sát bởi Petrovietnam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác, trong đó bao gồm đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty và vai trò của HĐQT, ban điều hành.



Hợp tác cùng phát triển

GRI 2-9, 11

GRI 2-28; GRI 2-29; GRI 413-1



BSR chú trọng tăng cường hợp tác với các bên liên quan nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các công nghệ tiên tiến và thúc đẩy các thực hành phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Công ty duy trì quan hệ hợp tác với các nhà sản xuất công nghệ, đối tác cung cấp thiết bị, tổ chức nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội ngành (Hiệp hội năng lượng Việt Nam, Hiệp Hội Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hiệp hội an ninh mạng Quốc gia, Hiệp hội nhựa VN, Hiệp hội xăng dầu VN, Hiệp hội PCCC & CNCH, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi...) để cập nhật các xu hướng công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các thông lệ quản lý tiên tiến trong lĩnh vực lọc - hóa dầu.

Thông qua các chương trình hợp tác, hội thảo chuyên ngành và hoạt động trao đổi kỹ thuật, BSR chủ động chia sẻ kinh nghiệm vận hành, đóng góp ý kiến chuyên môn đối với các chính sách, tiêu chuẩn liên quan đến ngành công nghiệp năng lượng, đồng thời tăng cường phối hợp với các đối tác trong chuỗi giá trị nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất và bảo đảm chất lượng sản phẩm. BSR đã trình bày tham luận tại các chương trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững, an ninh - quốc phòng và an toàn thông tin; đồng thời tham gia các hội thảo về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản trị cấp cao Việt Nam - Singapore và thu giữ, lưu trữ carbon (CCS). Các hoạt động hợp tác này góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và tạo giá trị lâu dài cho cộng đồng và xã hội.



Minh bạch thông tin và truyền thông



BSR áp dụng các quy định và quy trình kiểm soát chặt chẽ đối với hoạt động truyền thông nhằm bảo đảm tính minh bạch, chính xác và có trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho các bên liên quan. Mọi thông tin trước khi công bố đều được rà soát, kiểm tra tính chính xác bởi các bộ phận, cá nhân có chức năng, thẩm quyền.

BSR duy trì hệ thống truyền thông đa kênh để tăng cường kết nối và đối thoại với các bên liên quan. Website chính thức của Công ty (www.bsr.com.vn) đăng tải trung bình khoảng 25 tin/bài mỗi tháng, với lượng truy cập khoảng 19,09 nghìn lượt/tháng (theo Semrush, tháng 8/2025). Trang Fanpage BSR duy trì khoảng 60 tin/bài mỗi tháng, đạt hơn 80.000 lượt xem, 1.300 lượt tương tác và khoảng 2.500 lượt xem/ngày.

Trong năm 2025, BSR hợp tác truyền thông với 56 cơ quan báo chí trung ương và địa phương, đồng thời triển khai các hoạt động quảng bá thương hiệu và sản phẩm thông qua báo chí, nền tảng số, quảng cáo ngoài trời và các sự kiện, triển lãm chuyên ngành (triển lãm A80, triển lãm KHCN kỷ niệm 50 năm thành lập Petrovietnam, triển lãm tại các sự kiện lớn của tỉnh Quảng Ngãi,...). Công ty đăng tải khoảng 200 tin/bài trên các kênh truyền thông và xây dựng gần 60 video, clip về hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt đẩy mạnh truyền thông đối với các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.

BSR cũng tăng cường truyền thông nội bộ thông qua website, email, bản tin, hệ thống màn hình thông tin và chương trình radio "Chuyện nhà BSR". Nhờ quản lý truyền thông chủ động và minh bạch, trong năm 2025 BSR không ghi nhận sự cố hoặc khủng hoảng truyền thông nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc uy tín thương hiệu.



Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối

GRI 201-1

BSR công bố giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối nhằm minh bạch hóa mức độ đóng góp của Công ty đối với cổ đông, Nhà nước, người lao động, đối tác và cộng đồng. Năm 2025 ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2024, củng cố nền tảng tài chính và năng lực tạo giá trị dài hạn của Công ty.

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra

Năm 2025, BSR duy trì vận hành Nhà máy an toàn, ổn định và tối ưu, đạt kết quả sản xuất – kinh doanh tích cực:

Sản lượng sản xuất đạt

7.935.910 tấn

tăng 20% so với mức 6.585.976 tấn năm 2024.

Sản lượng tiêu thụ đạt

7.907.420 tấn

tăng 22% so với mức 6.457.848 tấn năm 2024.

Về kết quả tài chính hợp nhất:

Sự gia tăng đáng kể về lợi nhuận phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa công suất, quản trị chi phí, linh hoạt điều hành theo biến động thị trường và cải thiện biên lợi nhuận so với năm trước.

Doanh thu đạt

143.542 tỷ đồng

tăng 15% so với 125.288 tỷ đồng năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế

6.005 tỷ đồng

tăng 716% so với 736 tỷ đồng năm 2024.

Lợi nhuận sau thuế đạt

5.217 tỷ đồng

tăng 783% so với 591 tỷ đồng năm 2024.

Giá trị kinh tế được phân phối

BSR phân phối giá trị kinh tế một cách hài hòa và có trách nhiệm đến các bên liên quan:

- Nộp ngân sách Nhà nước đạt 14.719 tỷ đồng, tăng 13% so với 13.017 tỷ đồng năm 2024, tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp trọng điểm đóng góp cho ngân sách quốc gia.
- Chi phí hoạt động duy trì ở quy mô lớn, góp phần thúc đẩy hoạt động của các nhà cung cấp đầu thô, dịch vụ kỹ thuật, vận tải và các đối tác trong chuỗi giá trị.
- Thu nhập và phúc lợi người lao động: trung bình
- Chi trả cổ tức: Trong năm 2025, BSR đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 30%) và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 31,5%). Tổng giá trị đã phân phối cho cổ đông là 19.068.000.700.000 đồng.

So với năm 2024 – thời điểm chịu nhiều biến động và lợi nhuận suy giảm so với giai đoạn trước – năm 2025 đánh dấu bước cải thiện rõ rệt về hiệu quả kinh tế và khả năng phân phối giá trị đến các bên liên quan.



Giá trị kinh tế giữ lại và tái đầu tư

Phần giá trị kinh tế giữ lại sau phân phối của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) được định hướng tái đầu tư nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Cụ thể, nguồn lực này được phân bổ vào các lĩnh vực trọng yếu như:

- **Đầu tư nâng cấp và mở rộng Nhà máy:** tập trung vào dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất nhằm cải thiện công suất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường ngày càng cao.
- **Đổi mới công nghệ và chuyển đổi số:** ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa và các giải pháp số hóa nhằm tối ưu hóa vận hành, nâng cao hiệu quả và giảm thiểu chi phí.
- **Tăng cường năng lực tài chính và vốn lưu động:** đảm bảo nguồn lực ổn định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục và linh hoạt trước biến động thị trường.
- **Phát triển nguồn nhân lực:** đầu tư vào đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và năng lực quản trị cho người lao động.
- **An toàn, sức khỏe và môi trường (HSE):** tăng cường đầu tư cho các hệ thống quản lý an toàn, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng.

Thông qua việc tái đầu tư hiệu quả, BSR không chỉ củng cố nền tảng tài chính mà còn đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội.

Tăng trưởng giá trị kinh tế gắn với minh bạch tài chính và hội nhập quốc tế

Năm 2025, BSR ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối, phản ánh hiệu quả vận hành và năng lực thích ứng trước biến động thị trường. Kết quả này không chỉ củng cố nền tảng tài chính mà còn tạo dư địa cho đầu tư dài hạn và thực hiện các cam kết ESG.

BSR không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác, qua đó củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

BSR đã thực hiện lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế IFRS nhằm nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa quản trị theo thông lệ quốc tế. Đây là bước tiến quan trọng trong lộ trình hội nhập và phát triển bền vững của Công ty.



Đạo đức kinh doanh và tuân thủ

GRI 2-23, 2-24, 205-1, 205-2, 205-3

Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử



BSR xây dựng và áp dụng Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử làm cơ sở định hướng hành vi cho toàn thể cán bộ quản lý, người lao động và các bên liên quan. Bộ quy tắc nhấn mạnh các giá trị cốt lõi: chính trực, minh bạch, tuân thủ pháp luật, phòng chống tham nhũng và xung đột lợi ích, phù hợp với thông lệ quản trị tốt và yêu cầu của doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2025, các nội dung về đạo đức kinh doanh và tuân thủ tiếp tục được phổ biến, lồng ghép trong đào tạo nội bộ và các hoạt động quản trị nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động.

Cơ chế kiểm soát nội bộ và tuân thủ: duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhiều lớp, bao gồm kiểm soát tại các đơn vị chuyên môn, kiểm soát của Ban Điều hành và giám sát độc lập của Ban Kiểm soát. Hệ thống này được thiết kế nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, quản lý hiệu quả tài sản và giảm thiểu các rủi ro về tài chính, pháp lý và uy tín.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục rà soát, cập nhật và chuẩn hóa các quy trình nội bộ theo hướng rõ trách nhiệm, tăng cường kỷ luật vận hành và minh bạch trong quản lý, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp niêm yết.

Chống tham nhũng

GRI 205



BSR triển khai thực hiện chính sách kiên quyết phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi tham nhũng, hối lộ trong toàn bộ hoạt động quản trị và kinh doanh. Công ty triển khai chương trình phòng, chống tham nhũng hằng năm, tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định pháp luật, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và giám sát với các cơ quan quản lý. Công ty cũng đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, minh bạch hóa hoạt động quản trị, công bố thông tin và áp dụng quy tắc ứng xử. Nhờ đó, BSR nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và củng cố niềm tin của các bên liên quan trong quá trình phát triển bền vững.

Cơ chế báo cáo và giám sát

GRI 2-16



BSR thiết lập cơ chế quản trị nhằm bảo đảm các mối quan ngại nghiêm trọng, bao gồm rủi ro trọng yếu, sự cố an toàn - môi trường, vi phạm tuân thủ và các vấn đề có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh, uy tín và các bên liên quan, được báo cáo kịp thời đến cấp quản trị cao nhất.

Các vấn đề nghiêm trọng được tổng hợp và báo cáo thông qua nhiều kênh, bao gồm:

- Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM), thực hiện đánh giá định kỳ theo tháng/quý
- Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất của Ban điều hành
- Hệ thống quản lý tích hợp (IMS) và cơ chế cảnh báo sự cố
- Kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định nội bộ
- Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ
- Triển khai các đợt đánh giá sự tuân thủ quy chế, quy định nội bộ

Các báo cáo này được trình Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị theo định kỳ hoặc khi phát sinh sự việc đột xuất có tính chất nghiêm trọng. Đối với các rủi ro trọng yếu hoặc sự cố có khả năng ảnh hưởng lớn đến an toàn, môi trường, tài chính hoặc uy tín doanh nghiệp, Công ty thực hiện cơ chế báo cáo ngay và tổ chức họp chuyên đề để xem xét, chỉ đạo biện pháp xử lý.

Tần suất báo cáo

- Báo cáo rủi ro tổng hợp: định kỳ tháng/quý
- Báo cáo sự cố an toàn - môi trường: theo cơ chế báo cáo ngay và tổng hợp định kỳ
- Báo cáo tuân thủ và kiểm soát nội bộ: định kỳ theo kế hoạch năm hoặc khi có yêu cầu

Các kênh tiếp nhận phản ánh, tố cáo

- Đơn gửi qua dịch vụ bưu chính
- Đơn trực tiếp gửi đến BSR qua văn thư, qua hộp thư góp ý hoặc gửi Lãnh đạo Công ty
- Đơn do các cơ quan tổ chức, đơn vị khác chuyển đến BSR/bộ phận xử lý đơn thư để xử lý theo thẩm quyền



Tích hợp ESG trong khung quản trị rủi ro

GRI 2-12, 2-13; GRI 3-3

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến động và yêu cầu tuân thủ ngày càng cao, BSR xác định quản trị rủi ro là một trụ cột quan trọng trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, góp phần bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định và phát triển bền vững. Năm 2025, BSR tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro theo hướng chủ động, tích hợp hệ thống gắn với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

- 01 Hoàn thành công tác số hóa quản trị rủi ro, đưa phân hệ quản trị rủi ro trên hệ thống vào vận hành chính thức từ ngày 15/5/2025, bảo đảm kết nối dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro.
- 02 Hoàn thành đợt đánh giá nội bộ về công tác quản trị rủi ro toàn Công ty, làm cơ sở rà soát, cải tiến quy chế, quy trình để đưa hoạt động nhận diện, quản trị rủi ro bám sát thực tế.
- 03 Triển khai thực hiện thành công công tác đánh giá tái chứng nhận hệ thống tích hợp IMS của Công ty theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2008 và ISO 50001:2018 đảm bảo các chứng chỉ được duy trì liên tục đáp ứng quy định của công ty, pháp luật.
- 04 Hoàn thành 07 đợt đánh giá nội bộ hệ thống quản lý tích hợp IMS và đánh giá 5S, đồng thời rà soát, sửa đổi hơn 700 tài liệu thuộc hệ thống quản lý tích hợp phù hợp với yêu cầu công việc, quy định pháp luật.

Nhận diện rủi ro ESG

Trên cơ sở đánh giá công tác quản trị rủi ro toàn công ty định kỳ theo tháng/quý, BSR đã nhận diện kịp thời các rủi ro trọng yếu, theo dõi mức độ biến động, đánh giá hiệu quả biện pháp kiểm soát và đề xuất giải pháp ứng phó phù hợp đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững. Các rủi ro này được xem xét không chỉ dưới góc độ tài chính mà còn dưới tác động môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm:

Rủi ro an toàn, sức khỏe và môi trường

Rủi ro

Các nguy cơ như cháy nổ, rò rỉ hóa chất, sự cố công nghệ, tai nạn lao động có thể phát sinh nếu công tác tuân thủ quy trình vận hành, bảo dưỡng và kiểm soát rủi ro không được thực hiện nghiêm ngặt. Ngoài ra, hoạt động sản xuất lọc - hóa dầu tiềm ẩn rủi ro về phát sinh chất thải, khí thải, nước thải, đòi hỏi hệ thống quản lý môi trường phải vận hành ổn định và tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành cũng như các tiêu chuẩn, cam kết về phát triển bền vững.

Hành động

Trong năm 2025, BSR tiếp tục tập trung vào việc đảm bảo an toàn vận hành nhà máy với mục tiêu: Không có tai nạn lao động mất ngày công, Không có sự cố cháy nổ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai các chương trình làm giàu văn hóa an toàn, thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp và xây dựng, cập nhật các kịch bản ứng phó sự cố với các tình huống khẩn cấp. Phân công nhân sự và đảm bảo nguồn lực để tham gia công tác ATSKMT cho các dự án của Công ty.

Rủi ro thị trường liên quan đến biến động giá dầu, crack spread và xu hướng chuyển dịch năng lượng

Rủi ro

Hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR trong năm 2025 chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của giá dầu thô, giá sản phẩm xăng dầu và chênh lệch giá giữa sản phẩm và nguyên liệu (crack spread) trên thị trường quốc tế. Các yếu tố như diễn biến địa chính trị, tăng trưởng kinh tế, thay đổi chính sách tài chính, điều chỉnh sản lượng của các quốc gia sản xuất dầu và biến động cung - cầu toàn cầu có thể tác động mạnh đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp lọc - hóa dầu.

Ngoài ra, xu hướng chuyển dịch năng lượng, sự thay đổi trong cơ cấu tiêu thụ nhiên liệu và mức độ cạnh tranh gia tăng trong khu vực sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của công ty. Những biến động này làm gia tăng mức độ bất định của thị trường và yêu cầu Công ty phải chủ động thích ứng trong kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.

Hành động

Công ty chủ động theo dõi, phân tích và dự báo diễn biến giá dầu, cung - cầu thị trường để xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, điều hành sản xuất và xuất bán linh hoạt theo nhu cầu thị trường, tồn kho và tiến độ giao nhận nhằm ứng phó kịp thời với biến động bất lợi. Đồng thời, BSR đẩy mạnh hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm mới gắn với thương hiệu; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và khai thác hiệu quả hệ thống báo cáo quản trị để hỗ trợ ra quyết định kịp thời. Công ty cũng nghiên cứu cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị trong Tập đoàn.

Rủi ro vận hành, công nghệ

Rủi ro

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn tiếp tục vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất ở mức công suất cao, yêu cầu duy trì hoạt động sản xuất an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả. Là một tổ hợp lọc - hóa dầu quy mô lớn, sử dụng công nghệ phức tạp, Nhà máy tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến sự cố kỹ thuật, hư hỏng thiết bị, gián đoạn sản xuất, đặc biệt trong điều kiện một số hạng mục thiết bị đã vận hành trong thời gian dài và chịu ảnh hưởng của điều kiện làm việc khắc nghiệt. Bên cạnh đó, yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt đặt ra thách thức trong việc nâng cấp, cải tiến và ứng dụng công nghệ mới nhằm bảo đảm hiệu quả vận hành song song với kiểm soát phát thải và tối ưu sử dụng tài nguyên.

Hành động

BSR triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát rủi ro vận hành và công nghệ, tập trung nâng cao độ tin cậy thiết bị và bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Công ty tăng cường công tác bảo dưỡng dự phòng và bảo dưỡng dự đoán, giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực, định kỳ đánh giá an toàn - kỹ thuật và xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tổng thể phù hợp với thực tế vận hành.

Song song đó, BSR đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành và phân tích dữ liệu để tối ưu hóa thông số công nghệ, giảm thiểu sự cố và nâng cao hiệu suất. Công ty chủ động đầu tư, cải tiến và nâng cấp công nghệ theo hướng đáp ứng các quy chuẩn môi trường hiện hành, kiểm soát chặt chẽ phát thải, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên.



Rủi ro tài chính phát sinh từ biến động lãi suất, tỷ giá

Rủi ro

Rủi ro tài chính của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn trong năm 2025 chủ yếu phát sinh từ biến động lãi suất và tỷ giá trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và quốc tế. Rủi ro lãi suất xuất hiện do sự thay đổi của mặt bằng lãi suất thị trường, đặc biệt là chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi và lãi suất vay vốn. Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam và khu vực tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ toàn cầu, việc điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn có thể tác động trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn, thu nhập tài chính và hiệu quả quản lý dòng tiền của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR có sử dụng ngoại tệ trong các giao dịch thương mại, thanh toán nhập khẩu và thực hiện các nghĩa vụ tài chính, do đó chịu tác động từ biến động tỷ giá trên thị trường trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều yếu tố bất định, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, dòng tiền, kết quả kinh doanh và hiệu quả tài chính tổng thể của Công ty.

Hành động

Nhận thức rõ các rủi ro này, BSR chú trọng công tác dự báo tài chính, lập kế hoạch dòng tiền ngắn, trung và dài hạn, đồng thời thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến lãi suất thị trường để đưa ra các quyết định gửi tiền, vay vốn và cơ cấu nguồn vốn phù hợp, qua đó tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm an toàn tài chính. Ngoài ra, để hạn chế tác động tiêu cực từ rủi ro tỷ giá, BSR thực hiện theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, chủ động cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ, lựa chọn thời điểm thanh toán phù hợp và áp dụng các biện pháp quản trị tài chính cẩn thận, nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo đảm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì nền tảng tài chính lành mạnh.

Rủi ro pháp lý và tuân thủ trong bối cảnh khung pháp lý ngày càng hoàn thiện

Rủi ro

Hoạt động của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật đa ngành, bao gồm dầu khí, môi trường, đầu tư, thuế, lao động, chứng khoán và quản trị doanh nghiệp. Trong bối cảnh năm 2025, khung pháp lý tại Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện và cập nhật, đồng thời ngày càng tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, các thay đổi về chính sách, quy định pháp luật hoặc yêu cầu tuân thủ mới có thể phát sinh các nghĩa vụ bổ sung, làm gia tăng chi phí tuân thủ và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực lọc - hóa dầu và tham gia các giao dịch thương mại trong nước và quốc tế, BSR có thể đối mặt với các rủi ro liên quan đến việc thực thi hợp đồng, tranh chấp thương mại, cũng như các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin, quản trị công ty và nghĩa vụ công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết.

Hành động

Nhận thức rõ rủi ro pháp lý - tuân thủ, BSR chú trọng theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật liên quan, tăng cường hệ thống quản trị tuân thủ, kiểm soát rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động và nâng cao nhận thức pháp lý cho cán bộ, người lao động, nhằm hạn chế các tác động bất lợi có thể phát sinh và bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Kết quả năm 2025: BSR đã hoàn thành rà soát, sửa đổi 34 văn bản (01 Điều lệ, 20 Quy chế, 01 Quy định, 01 số tay văn hóa, 07 quy định, 02 nội quy, 01 thỏa ước, 01 chính sách).

Việc quản trị rủi ro được HĐQT và Ban Điều hành theo dõi thường xuyên, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và tạo nền tảng cho phát triển bền vững của BSR trong giai đoạn tiếp theo.



Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh ngành lọc - hóa dầu đối mặt với nhiều biến động về thị trường, công nghệ và chính sách môi trường, việc xây dựng nền tảng doanh nghiệp số, vận hành dựa trên dữ liệu và thúc đẩy đổi mới sáng tạo có hệ thống là yêu cầu tất yếu để bảo đảm tăng trưởng bền vững và tạo giá trị dài hạn cho các bên liên quan.

Năm 2025, BSR xác định chuyển đổi số (CĐS), Khoa học công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) là động lực đột phá nhằm nâng cao năng lực quản trị, tối ưu vận hành và tăng cường năng lực cạnh tranh gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng với tốc độ hai con số, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất các sản phẩm "xanh", sản phẩm hóa dầu có giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng và yêu cầu giảm phát thải;



Hành động

- BSR triển khai CĐS, KHCN và ĐMST theo định hướng chiến lược, đồng bộ từ cấp quản trị cao nhất đến các đơn vị chức năng.
- Ngày 31/7/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 3072/QĐ-BSR về chế độ, chính sách đối với hoạt động khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý và cơ chế khuyến khích rõ ràng cho cán bộ, người lao động tham gia nghiên cứu, sáng kiến và ứng dụng công nghệ mới.
- Công ty thành lập Trung tâm ĐMST, Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Công ty thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST và CĐS với sự tham gia trực tiếp của Hội đồng quản trị; duy trì cơ chế họp định kỳ hàng tháng nhằm kịp thời chỉ đạo, giám sát và thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Cách tiếp cận này bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, mục tiêu ESG và các chương trình chuyển đổi số.
- Song song đó, BSR tiếp tục cập nhật kiến trúc chuyển đổi số tổng thể và xây dựng kế hoạch CĐS đến năm 2027, tầm nhìn 2030, hướng tới chuyển đổi mô hình kinh doanh, tăng cường tương tác số với Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), đối tác và khách hàng, từng bước xây dựng cơ sở sản xuất thông minh.



Kết quả

Việc triển khai đồng bộ các chương trình CĐS, KHCN và ĐMST trong năm 2025 đã tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ phương thức truyền thống sang quản trị số dựa trên dữ liệu, nâng cao hiệu suất vận hành và tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro. Với cơ chế chính sách mới và mô hình Ban Chỉ đạo chuyên trách đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo và chủ động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thích ứng linh hoạt với các yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng.

Hệ sinh thái chuyển đổi số (CĐS) tại BSR được xây dựng theo định hướng doanh nghiệp số tích hợp nhằm hướng tới mô hình quản trị tiên tiến và vận hành dựa trên dữ liệu, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Với trọng tâm là dữ liệu và tự động hoá, bao gồm các thành phần chính sau:

01

Nâng cấp và tích hợp hệ thống quản trị số:

Hoàn thiện các hệ thống cốt lõi như ERP, D-Procure, Maximo. Nâng cấp hệ thống PI/PI Vision/PI AF nhằm tăng cường năng lực thu thập và phân tích dữ liệu vận hành. Đồng thời, triển khai hạ tầng máy chủ vật lý và ảo hóa, Xây dựng kho dữ liệu tập trung (Data warehouse) phục vụ giám sát sản xuất theo thời gian thực và hỗ trợ ra quyết định dựa trên số liệu (Data-driven).

02

Đẩy mạnh số hóa, tự động hóa quy trình:

Triển khai giải pháp Robotic Process Automation (RPA) và Power Automate trong các quy trình trọng yếu như phê duyệt, mua sắm, thanh toán và quản lý vật tư góp phần giảm thiểu thao tác thủ công, tăng tính minh bạch và hiệu quả vận hành. Ứng dụng Camera AI trong giám sát an toàn và an ninh giúp nâng cao khả năng phát hiện và xử lý tình huống kịp thời.

03

Phát triển nguồn lực và nâng cao năng lực số:

Triển khai hệ thống HRMS tích hợp quản trị nhân sự, toàn diện; đồng thời phổ cập nền tảng Ứng dụng Microsoft 365 trong toàn doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất làm việc và thúc đẩy văn hóa số và hình thành môi trường làm việc số linh hoạt.

04

Thúc đẩy quản trị xanh và An toàn, môi trường:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn phòng số (Doffice) với 19 phân hệ tích hợp, áp dụng chữ ký số và xử lý công việc 100% trên nền tảng số, góp phần giảm tiêu thụ tài nguyên và phát thải gián tiếp. Ứng dụng công nghệ AI trong hỗ trợ giám sát an toàn tại Nhà máy giúp nâng cao năng lực cảnh báo sớm và phòng ngừa rủi ro vận hành.

05

Tăng cường An ninh mạng và bảo mật dữ liệu:

Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như IEC 62443 và ISO 27001; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật tiên tiến (PAM, ITOM, ASM+EDR+XDR; Endpoint Central...). Hệ thống giám sát và phân tích an ninh mạng được thiết lập nhằm phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời các nguy cơ, đảm bảo an toàn cho hạ tầng số và dữ liệu doanh nghiệp.



Năm 2025, Hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã gặt hái được nhiều thành tích, giải thưởng đáng khích lệ như sau:

02 Giải thưởng KHCN Dấu khí năm 2025
(01 Loại đặc biệt, 01 Loại C)

08 Giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích)

07 Sáng kiến cấp Tập đoàn (01 Loại đặc biệt, 04 Loại A, 02 Loại B)

273 Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận trong đó có 03 sáng kiến cấp Công ty. Giá trị làm lợi của các sáng kiến, cải tiến ước tính khoảng 95,2 tỷ đồng.

222 Ý tưởng khả thi được công nhận

Công bố **08** bài báo khoa học (07 bài trong nước và 01 bài quốc tế)

Đăng ký thành công **01** Giải pháp hữu ích Được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ.



Định hướng trong thời gian tới

Chuyển đổi số, KHCN và đổi mới sáng tạo sẽ tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong chiến lược tăng trưởng bền vững của BSR, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng với xu hướng chuyển dịch năng lượng và tạo giá trị lâu dài cho cổ đông, người lao động và cộng đồng. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện kiến trúc chuyển đổi số đến năm 2027, tầm nhìn 2030; mở rộng ứng dụng phân tích nâng cao và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất và quản trị; phát triển cơ sở sản xuất thông minh gắn với mục tiêu giảm phát thải và tối ưu năng lượng.

Tiếp tục tập trung triển khai các chương trình/dự án trọng điểm, gồm:



Công nghệ sản xuất HEFA, năng lượng mới và giảm phát thải



Chương trình R&D vật liệu mới, PP compound



Dự án Phòng thí nghiệm & Xưởng in 3D công nghệ cao



Nghiên cứu, danh mục công nghệ mới, vật liệu mới, sản phẩm xanh, AI, mô phỏng, tự động hóa, CO và kinh tế tuần hoàn.



06

Phụ lục

BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2025



Phụ lục

Phụ lục này trình bày hệ thống các chỉ số phát triển bền vững của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), được xây dựng nhằm phản ánh toàn diện các kết quả quản trị và thực hiện trách nhiệm về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) trong năm báo cáo.

Hệ thống chỉ số được tham chiếu theo các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến trong báo cáo phát triển bền vững, bao gồm Bộ tiêu chuẩn GRI (Global Reporting Initiative) và các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt. Các chỉ số được lựa chọn trên cơ sở các vấn đề trọng yếu đã xác định trong báo cáo, đồng thời phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực lọc hóa dầu.

Các chỉ số ESG trong phụ lục được phân chia thành ba nhóm chính:



Chỉ số Môi trường (E)

Phản ánh hiệu quả quản lý năng lượng, phát thải, sử dụng tài nguyên, quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.



Chỉ số Xã hội (S)

Phản ánh hoạt động quản trị nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo, đa dạng - bình đẳng, quan hệ lao động và đóng góp cho cộng đồng.



Chỉ số Quản trị (G)

Phản ánh hệ thống quản trị doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, quản lý rủi ro, minh bạch thông tin và tuân thủ pháp luật.

Đảm bảo độc lập

Các bảng chỉ số trong phụ lục cung cấp thông tin chi tiết về nội dung chỉ số, tiêu chuẩn tham chiếu và kết quả thực hiện trong các năm gần đây, qua đó giúp các bên liên quan theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai các cam kết phát triển bền vững của BSR.



Đảm bảo độc lập có giới hạn cho báo cáo phát triển bền vững

Các bảng chỉ số trong phụ lục cung cấp thông tin chi tiết về nội dung chỉ số, tiêu chuẩn tham chiếu và kết quả thực hiện trong các năm gần đây, qua đó giúp các bên liên quan theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai các cam kết phát triển bền vững của BSR.

01

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ BSR ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CÓ GIỚI HẠN CHO CÁC CHỈ SỐ SAU:

- Tuân thủ pháp luật - GRI 2-27
- Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM)
- Cơ chế kiểm soát nội bộ (3 tuyến phòng thủ)
- Công bố thông tin định kỳ đúng hạn
- Báo cáo được kiểm toán độc lập

02

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TÀI SẢN, DOANH THU, LỢI NHUẬN, ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH)

Được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

03

BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH:

Tuân thủ quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn: Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 của Bộ TNMT quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; Thông tư số 38/TT-BCT ban hành ngày 27/12/2023 quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương.

04

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG:

Được thực hiện bởi Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm định Vinacontrol.

05

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT:

Được thực hiện bởi Trung tâm kỹ thuật quan trắc môi trường.

06

VỀ CÁC CHỈ SỐ QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

- Số liệu về chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại được Công ty cổ phần Lilama 43.5 xác thực;
- Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.



Ý kiến đảm bảo có giới hạn của ban kiểm toán nội bộ

Về một số chỉ số môi trường và xã hội được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Giới thiệu

Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), được thành lập tháng 01/2025 theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ và trực thuộc Hội đồng Quản trị BSR. Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện dịch vụ đảm bảo có giới hạn đối với một số chỉ tiêu Phát triển Bền vững được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của BSR.

Dịch vụ đảm bảo được triển khai trên cơ sở phương pháp tiếp cận hệ thống, tuân thủ Quy chế và Quy trình Kiểm toán nội bộ của BSR, đồng thời tham chiếu các Chuẩn mực nghề nghiệp theo Quy định hiện hành và Thông lệ Quốc tế. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm tính độc lập, khách quan và nâng cao độ tin cậy của các ý kiến đảm bảo.

Việc thành lập và vận hành Ban Kiểm toán nội bộ thể hiện cam kết của BSR trong việc tăng cường tính minh bạch, độc lập và khách quan trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời góp phần củng cố độ tin cậy của các thông tin phát triển bền vững được công bố. Đây là bước đi quan trọng nhằm đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan về quản trị minh bạch, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện cung cấp ý kiến đảm bảo có giới hạn đối với 04 chỉ tiêu Phát triển bền vững sau đối với BSR trong năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2025 và kết thúc vào 31/12/2025.

Phạm vi công việc

CHỈ TIÊU	MÔ TẢ	CHUẨN MỰC GRI
Tuân thủ pháp luật	Ban Kiểm toán nội bộ triển khai các hoạt động kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán hằng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt. Trong phạm vi các cuộc kiểm toán chuyên đề, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát và đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, các quy định nội bộ và các chính sách quản trị của đơn vị. Kết quả kiểm toán được báo cáo đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành để kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục, cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả quản trị. Trong kỳ báo cáo, Ban KTNB nhận thấy không có trường hợp được ghi nhận vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc các khoản phạt trọng yếu liên quan đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.	GRI 2-27
Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM)	Ban Kiểm toán nội bộ, với vai trò là tuyến phòng thủ thứ ba trong hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện chức năng đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đạt được các mục tiêu đề ra. Thông qua các hoạt động kiểm toán và giám sát, Ban Kiểm toán nội bộ đánh giá việc thiết kế và vận hành của hệ thống quản trị rủi ro, bao gồm mức độ tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ và các nguyên tắc quản trị của Công ty. Quá trình đánh giá cho thấy hệ thống quản trị rủi ro được triển khai và vận hành theo các nguyên tắc quản trị đã được thiết lập, duy trì khả năng hoạt động liên tục, có tính thích ứng trước các thay đổi trong môi trường kinh doanh, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho việc đạt được các mục tiêu chiến lược và mục tiêu hoạt động của Công ty.	Internal
Công bố thông tin định kỳ đúng hạn	Ban KTNB ghi nhận Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ đúng hạn theo quy định pháp luật và chuẩn mực báo cáo ESG. Việc tuân thủ thời hạn công bố không chỉ thể hiện trách nhiệm minh bạch trong quản trị doanh nghiệp đồng thời góp phần nâng cao uy tín của Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, phù hợp với các thông lệ quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế.	Internal
Báo cáo được kiểm toán độc lập	Ban Kiểm toán nội bộ có chức năng rà soát và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định của pháp luật và được công bố đúng thời hạn. Thông qua việc báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập, Công ty tăng cường tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình trong quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các thông lệ quản trị tốt và các chuẩn mực báo cáo ESG.	Internal



Phương pháp thực hiện

Ban Kiểm toán Nội bộ đã áp dụng các quy tắc và nghiệp vụ phù hợp với mức độ bảo đảm có giới hạn, bao gồm:

- 1. Thực hiện phỏng vấn và trao đổi với các Phòng/Ban chức năng** nhằm thu thập thông tin liên quan đến chính sách, chỉ số KPI, quy trình và tình hình triển khai, phục vụ cho việc đánh giá các nội dung báo cáo phát triển bền vững.
- 2. Rà soát và xác nhận thông tin** về chính sách, quy trình, rủi ro và các hoạt động kiểm soát liên quan đến các chỉ tiêu ESG, nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của các bằng chứng đánh giá.
- 3. Thực hiện kiểm tra và đánh giá các quy trình liên quan** nhằm xác định mức độ đầy đủ, tính phù hợp và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các chỉ tiêu được công bố.
- 4. Kiểm tra, đối chiếu và trao đổi với đơn vị sở hữu chỉ tiêu** về kết quả thực hiện mục tiêu, phương pháp quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ các yêu cầu công bố theo chuẩn mực quốc tế (GRI), làm cơ sở đưa ra ý kiến đảm bảo độc lập và khách quan.

Trách nhiệm

Ban điều hành chịu trách nhiệm chuẩn bị, công bố và bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và phù hợp của các chỉ tiêu; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ cần thiết để bảo đảm độ tin cậy của số liệu.

Ban Kiểm toán Nội bộ có trách nhiệm đưa ra ý kiến đảm bảo độc lập dựa trên việc xem xét và đánh giá các bằng chứng thu thập được trong quá trình thực hiện dịch vụ đảm bảo, trên cơ sở các thủ tục kiểm toán đã triển khai, phù hợp với Quy định hiện hành và các Thông lệ tiên tiến trên thế giới.

Kết quả

Dựa trên các thủ tục đã thực hiện và quá trình rà soát, Ban Kiểm toán Nội bộ đánh giá rằng các chỉ tiêu GRI 2-27, Internal về Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM), Cơ chế kiểm soát nội bộ (3 tuyến phòng thủ) - Internal, Công bố thông tin định kỳ đúng hạn, Báo cáo được kiểm toán độc lập được BSR công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 đã được trình bày trung thực, phù hợp và đáp ứng các yêu cầu công bố của Bộ Tiêu chuẩn GRI, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu.

Ý kiến đảm bảo này được Ban Kiểm toán nội bộ của BSR đưa ra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Mức độ đảm bảo được cung cấp là đảm bảo có giới hạn (limited assurance) và không tương đương với ý kiến kiểm toán hoặc xác nhận độc lập do bên thứ ba phát hành.

Ý kiến đảm bảo này được đưa ra nhằm hỗ trợ nâng cao độ tin cậy của các thông tin được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững. Ban Kiểm toán nội bộ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc các bên thứ ba sử dụng ý kiến này cho mục đích đầu tư, đánh giá tín dụng hoặc các quyết định tài chính khác.

Ý kiến đảm bảo không cấu thành sự xác nhận về tính đầy đủ tổng thể của Báo cáo Phát triển bền vững, mà chỉ áp dụng đối với các chỉ tiêu cụ thể nằm trong phạm vi công việc đã được xác định.

Ngày 20/03/2026

Phạm Ngọc Quý
Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

PHỤ LỤC 1: BẢNG ĐỐI CHIẾU CHUẨN MỤC GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Nội dung công bố	Vị trí báo cáo
GRI 2: General disclosures	GRI 2-1	Thông tin chung về doanh nghiệp	Chương 1 - Trang 12
	GRI 2-2	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo	Phần giới thiệu báo cáo - Trang 6
	GRI 2-3	Kỳ báo cáo và chu kỳ báo cáo	Phần giới thiệu báo cáo - Trang 6
	GRI 2-4	Trình bày lại thông tin	Phần giới thiệu báo cáo - Trang 6
	GRI 2-5	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Phụ lục - Trang 121
	GRI 2-6	Hoạt động và chuỗi giá trị	Chương 1 - Trang 14
	GRI 2-7	Nhân viên	Chương 4 - Trang 76
	GRI 2-8	Lao động không phải nhân viên	Chương 4 - Trang 79
	GRI 2-9	Cơ cấu quản trị	Chương 5 - Trang 98
	GRI 2-10	Bổ nhiệm và lựa chọn HĐQT	Chương 5 - Trang 99
	GRI 2-11	Chủ tịch cấp quản trị cao nhất	Chương 5 - Trang 99
	GRI 2-12	Vai trò của HĐQT trong giám sát PTBV	Thông điệp lãnh đạo - Trang 8
	GRI 2-13	Phân cấp trách nhiệm quản trị	Chương 5 - Trang 101
	GRI 2-14	Vai trò HĐQT trong báo cáo PTBV	Chương 5 - Trang 102
	GRI 2-15	Xung đột lợi ích	Chương 5 - Trang 102
	GRI 2-16	Truyền thông về các vấn đề nghiêm trọng	Chương 5 - Trang 104
	GRI 2-17	Kiến thức tập thể của HĐQT	Chương 1 - Trang 16
	GRI 2-18	Đánh giá hiệu quả HĐQT	Chương 5 - Trang 102
	GRI 2-22	Tuyên bố chiến lược PTBV	Thông điệp lãnh đạo - Trang 8
	GRI 2-23	Cam kết đạo đức kinh doanh	Chương 5 - Trang 108
	GRI 2-26	Cơ chế khiếu nại	Chương 4 - Trang 83
	GRI 2-27	Tuân thủ pháp luật	Chương 1 - Trang 17
	GRI 2-29	Tiếp cận các bên liên quan	Chương 2 - Trang 38
	GRI 2-30	Thỏa ước lao động tập thể	Chương 5 - Trang 103



PHỤ LỤC 2: BẢNG ĐỐI ESG TỔNG HỢP (GRI - SASB - SDGs - CSI - VNSI)

Chỉ số ESG	GRI	SASB	SDGs	CSI	VNSI	Vị trí báo cáo
Tổng năng lượng tiêu thụ	GRI 302-1	RT-CH-130a.1	SDG 7	Có	Có	Chương 3 - Trang 53
Cường độ năng lượng	GRI 302-3	RT-CH-130a.1	SDG 7	Có	Có	Chương 1 - Trang 24
Năng lượng tiết kiệm được	GRI 302-4	RT-CH-130a.2	SDG 7	Có	Có	Chương 3 - Trang 55
Phát thải GHG Scope 1	GRI 305-1	RT-CH-110a.1	SDG 13	Có	Có	Chương 3 - Trang 56
Phát thải GHG Scope 2	GRI 305-2	RT-CH-110a.1	SDG 13	Có	Có	Chương 3 - Trang 56
Cường độ phát thải GHG	GRI 305-4	RT-CH-110a.2	SDG 13	Có	Có	Chương 3 - Trang 57
Nước khai thác	GRI 303-3	RT-CH-140a.1	SDG 6	Có	Có	Chương 3 - Trang 60
Nước xả thải	GRI 303-4	RT-CH-140a.1	SDG 6	Có	Có	Chương 3 - Trang 60
Tổng chất thải	GRI 306-3	RT-CH-150a.1	SDG 12	Có	Có	Chương 3 - Trang 61
Chất thải tái chế	GRI 306-4	RT-CH-150a.1	SDG 12	Có	Có	Chương 3 - Trang 62
Tai nạn lao động (LTI)	GRI 403-9	RT-CH-320a.1	SDG 8	Có	Có	Chương 4 - Trang 71
Bệnh nghề nghiệp	GRI 403-10	RT-CH-320a.1	SDG 3	Có	Có	Chương 4 - Trang 73
Số chương trình đào tạo	GRI 404-1	-	SDG 4	Có	Có	Chương 5 - Trang 80
Lượt đào tạo	GRI 404-1	-	SDG 4	Có	Có	Chương 5 - Trang 80
Cơ cấu giới tính	GRI 405-1	-	SDG 5	Có	Có	Chương 4 - Trang 76
Nữ quản lý	GRI 405-1	-	SDG 5	Có	Có	Chương 4 - Trang 76
Tổng lao động	GRI 401-1	-	SDG 8	Có	Có	Chương 4 - Trang 76
Tuyển mới & thôi việc	GRI 401-1	-	SDG 8	Có	Có	Chương 4 - Trang 76
Chi phí cộng đồng	GRI 413-1	-	SDG 11	Có	Có	Chương 4 - Trang 85
Nhà cung cấp đánh giá ESG	GRI 414-1	-	SDG 12	Có	Có	Chương 4 - Trang 90
Phân biệt đối xử	GRI 406-1	-	SDG 5	Có	Có	Chương 4 - Trang 77
Tham nhũng	GRI 205-3	-	SDG 16	Có	Có	Chương 5 - Trang 108

Chỉ số ESG	GRI	SASB	SDGs	CSI	VNSI	Vị trí báo cáo
Chống cạnh tranh	GRI 206-1	-	SDG 16	Có	Có	Chương 5 - Trang 103
Chính sách thuế	GRI 207-1	-	SDG 16	Có	Có	Chương 5 - Trang 112
Cơ cấu quản trị	GRI 2-9	-	SDG 16	Có	Có	Chương 5 - Trang 98
Giám sát ESG của HĐQT	GRI 2-12	-	SDG 16	Có	Có	Thông điệp lãnh đạo - Trang 8
Tuân thủ pháp luật	GRI 2-27	-	SDG 16	Có	Có	Chương 5 - Trang 108
Tuyên bố chiến lược PTBV	GRI 2-22	-	SDG 16	Có	Có	Thông điệp lãnh đạo - Trang 8

PHỤ LỤC 3: CHỈ SỐ NGÀNH - GRI 11: OIL & GAS

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Nội dung công bố	Vị trí báo cáo
GRI 11: Oil & Gas Sector	GRI 11.1	Quản trị chiến lược liên quan chuyển dịch năng lượng	Thông điệp lãnh đạo - Trang 8
	GRI 11.2	Chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu	Chương 3 - Trang 46
	GRI 11.3	Lượng khí đốt bỏ	Chương 3 - Trang 59
	GRI 11.4	Quản lý methane	Chương 3 - Trang 59
	GRI 11.5	Phát thải khí nhà kính	Chương 3 - Trang 56
	GRI 11.6	Sự cố tràn dầu	Chương 3 - Trang 47
	GRI 11.7	Quản lý chất thải nguy hại	Chương 3 - Trang 61
	GRI 11.8	Quản lý nước	Chương 3 - Trang 60
	GRI 11.9	Đa dạng sinh học	Chương 3 - Trang 66
	GRI 11.10	An toàn vận hành	Chương 4 - Trang 70
	GRI 11.11	Rủi ro môi trường	Chương 3 - Trang 67
	GRI 11.12	Đóng góp cộng đồng	Chương 4 - Trang 84



PHỤ LỤC 4: BẢNG CHỈ SỐ TRỌNG YẾU ESG

Trụ cột	Chỉ số	ĐVT	Kết quả 2025
Environment (E)	Tổng năng lượng tiêu thụ	GJ	26.335.558
	Cường độ năng lượng	GJ/tấn SP	3.319
	Energy Intensity Index (EII)	%	101,5
	Hao hụt năng lượng	%	7,2
	Phát thải khí nhà kính Scope 1	tCO ₂ e	1.780.388
	Phát thải khí nhà kính Scope 2	tCO ₂ e	2.210
	Cường độ phát thải KNK	tCO ₂ e/tấn SP	0,225
	Tổng lượng nước khai thác	m ³	323.844.900
	Tổng lượng nước xả thải	m ³	2.397.357
	Tổng chất thải phát sinh	tấn	7.586,89
Social (S)	Số giờ công an toàn	giờ	54,3 triệu
	Tai nạn lao động mất ngày công	vụ	0
	Giờ đào tạo HSE/người/năm	giờ	23
	Lượt người tham gia đào tạo	người	14.512
	Tổng chi phí bảo hiểm NLD	tỷ đồng	183,3
	Tổng giá trị hoạt động cộng đồng	tỷ đồng	179,5
Governance (G)	Xếp hạng tín nhiệm quốc tế	-	BB+
	Giá trị thương hiệu	triệu USD	201,7
	Vốn điều lệ	tỷ đồng	50.072

PHỤ LỤC 5: BẢNG CHI TIẾT CÁC CHỈ SỐ BỀN VỮNG (E-S-G)

Chỉ số	Nội dung	Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	ĐVT	2025
Chỉ số môi trường (E)	Môi trường	GRI 3-3	Cách tiếp cận quản lý các vấn đề môi trường trọng yếu		Áp dụng
		GRI 2-27	Tuân thủ pháp luật môi trường		Không vi phạm trọng yếu
	Năng lượng	GRI 302-1	Tổng năng lượng tiêu thụ trong tổ chức	GJ	26.335.558
		GRI 302-1	Tiêu thụ nhiên liệu trực tiếp	GJ	3.334.992
		GRI 302-1	Điện năng tiêu thụ	GJ	1.466.378
		GRI 302-3	Cường độ tiêu thụ năng lượng	GJ/tấn SP	3.319
		GRI 302-4	Lượng năng lượng tiết kiệm được	GJ	Giảm 0,237 GJ/Tấn sản lượng sản xuất so với năm 2024
		Internal	Energy Intensity Index (EII)	%	101,5
		Internal	Hao hụt năng lượng	%	7,2
		Phát thải	GRI 305-1	Phát thải khí nhà kính Scope 1	tCO ₂ e
	GRI 305-2		Phát thải khí nhà kính Scope 2	tCO ₂ e	2.210
	GRI 305-4		Cường độ phát thải khí nhà kính	tCO ₂ e/tấn SP	0,225
	GRI 305-5		Lượng phát thải KNK	tCO ₂ e	1.792.598,00
	GRI 305-7		Phát thải NOx	tấn	2.139,20
	GRI 305-7		Phát thải SOx	tấn	3.957,30
	Internal		Lượng khí flare phát sinh	tấn	4.147,00
	Nước	GRI 303-3	Tổng lượng nước khai thác (nước biển làm mát)	m ³	323.844.900
		GRI 303-3	Nguồn nước sử dụng (nước ngọt)	m ³	3.196.774
		GRI 303-4	Tổng lượng nước xả thải	m ³	2.397.357
		GRI 303-4	Tỷ lệ nước thải đạt quy chuẩn	%	100% đạt QCVN
GRI 303-5		Lượng nước tái sử dụng	m ³ /ngày	720	
Internal		Tỷ lệ nước tái sử dụng	%	9,88	
Chất thải		GRI 306-3	Tổng chất thải phát sinh	tấn	7.586,89
	GRI 306-3	Chất thải nguy hại	tấn	3.666,43	
	GRI 306-3	Chất thải không nguy hại	tấn	2.310,46	
	GRI 306-4	Chất thải được tái chế/thu hồi	tấn	3.171,39	
	GRI 306-4	Tỷ lệ tái chế chất thải	%	41,8%	



Chỉ số	Nội dung	Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	ĐVT	2025	
	Tuần hoàn	GRI 306-5	Chất thải chôn lấp/xử lý cuối	tấn	4.415,50	
		Internal	Xúc tác RFCC được tái chế	tấn	1.561,39	
	Sự cố	GRI 3-3	Cơ chế ứng phó sự cố môi trường			Áp dụng
		Internal	Sự cố môi trường nghiêm trọng	vụ	0	
		Internal	Sự cố tràn dầu	vụ	0	
		Internal	Số lần diễn tập ứng phó môi trường	lần	1	
	Đa dạng sinh học	GRI 304-3	Biện pháp bảo vệ và phục hồi sinh thái			Thực hiện
	Đầu tư môi trường	Internal	Chi phí bảo vệ môi trường	tỷ đồng	5,06	
		Internal	Chi phí xử lý chất thải	tỷ đồng	19,927	
	Chỉ số xã hội (S)	HSE	GRI 403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ISO 45001)	Mô tả	Duy trì
GRI 403-2			Quy trình nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro	Mô tả	Áp dụng	
GRI 403-5			Giờ đào tạo HSE/người/năm	Giờ/người	23	
GRI 403-9			Tai nạn lao động mất ngày công (LTI)	Vụ	0	
GRI 403-9			Tỷ lệ tai nạn lao động (LTIFR)	Tỷ lệ	0	
GRI 403-9			Tổng số giờ công an toàn lũy kế	Giờ	>54 triệu	
GRI 403-10			Số ca bệnh nghề nghiệp được ghi nhận	Trường hợp	0	
Nhân sự			GRI 401-1	Tổng số lao động	Người	1.594
			GRI 401-1	Nhân viên tuyển mới trong năm	Người	61
			GRI 401-1	Nhân viên thôi việc trong năm	Người	11
		GRI 401-3	Nhân viên nghỉ thai sản	Người	16	
		GRI 401-3	Tỷ lệ quay lại làm việc sau thai sản	%	100%	
		GRI 401-2	Chính sách phúc lợi bổ sung ngoài quy định pháp luật	Mô tả	Áp dụng	
Đào tạo		GRI 404-1	Số chương trình đào tạo triển khai	Chương trình	160	
		GRI 404-1	Tổng lượt người tham gia đào tạo	Lượt người	14.512	
		GRI 404-1	Tổng chi phí đào tạo	Tỷ đồng	13,4	
		GRI 404-3	Tỷ lệ nhân viên được đánh giá hiệu quả định kỳ	%	100%	
Đa dạng		GRI 405-1	Cơ cấu giới tính (Nam/Nữ)	%	84,9 / 15,1	
		GRI 405-1	Lao động nữ giữ vị trí quản lý	Người	23	

Chỉ số	Nội dung	Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	ĐVT	2025	
	Bình đẳng	GRI 405-1	Cơ cấu lao động theo nhóm tuổi	% theo nhóm	Trên 55: 2%; 50-55: 7%; 40-49: 67%; 30-39: 18%; <30: 6%	
		GRI 406-1	Số vụ việc phân biệt đối xử	Vụ	0	
		Nhân quyền	GRI 407-1	Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể	Mô tả	Tuân thủ
			GRI 408-1	Lao động trẻ em	Trường hợp	0
			GRI 409-1	Lao động cưỡng bức	Trường hợp	0
		Cộng đồng	GRI 413-1	Chương trình phát triển cộng đồng triển khai trong năm	Mô tả	Thực hiện
			GRI 413-1	Chi phí hoạt động cộng đồng	Tỷ đồng	109,2
		Hiện diện địa phương	GRI 202-2	Tỷ lệ lao động sinh sống tại Quảng Ngãi	%	55,3
			GRI 202-2	Tỷ lệ quản lý sinh sống tại Quảng Ngãi	%	41
			Chuỗi cung ứng	GRI 414-1	Nhà cung cấp/nhà thầu được đánh giá xã hội	Đơn vị
	GRI 414-2	Nhà cung cấp thuộc nhóm rủi ro cao được giám sát		Đơn vị	0	
	GRI 414-2	Trường hợp vi phạm yêu cầu xã hội trong chuỗi cung ứng		Vụ	0	
	GRI 205-3	Số vụ tham nhũng được xác nhận		Vụ	0	
	Chỉ số quản trị (G)	Quản trị	GRI 2-9	Cơ cấu quản trị (HĐQT, BKS, Ban Điều hành)	Mô tả	Công bố
			GRI 2-10	Quy trình đề cử và lựa chọn thành viên HĐQT	Mô tả	Áp dụng
GRI 2-11			Chủ tịch HĐQT có độc lập hay không	Mô tả	Độc lập	
GRI 2-12			Vai trò HĐQT trong giám sát PTBV	Mô tả	Thực hiện	
GRI 2-13			Ủy quyền quản lý PTBV cho Ban điều hành	Mô tả	Áp dụng	
GRI 2-14			Phê duyệt báo cáo PTBV	Mô tả	Được phê duyệt bởi HĐQT	
GRI 2-15			Xung đột lợi ích	Mô tả	Kiểm soát	
GRI 2-16			Thông tin các vấn đề quan trọng được báo cáo lên HĐQT	Mô tả	Thực hiện	
GRI 2-17			Đào tạo thành viên HĐQT về quản trị	Mô tả	Mục 4.1 Báo cáo hoạt động HĐQT - BCTN 2025	
GRI 2-18			Đánh giá hiệu quả hoạt động HĐQT	Mô tả	Thực hiện	
GRI 2-19			Chính sách thù lao HĐQT	Mô tả	Mục 4.3 Giao dịch & lợi ích lãnh đạo - BCTN 2025	
GRI 2-20			Tỷ lệ thù lao gắn với hiệu quả	%	140%	
GRI 2-21			Tỷ lệ lương CEO so với nhân viên	%	542%	
GRI 2-22			Tuyên bố chiến lược phát triển bền vững	Mô tả	Công bố	
GRI 2-23			Chính sách cam kết đạo đức & tuân thủ	Mô tả	Áp dụng	



Chỉ số	Nội dung	Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	ĐVT	2025
		GRI 2-24	Cơ chế thực hiện cam kết	Mô tả	Thực hiện
		GRI 2-25	Cơ chế khắc phục tác động tiêu cực	Mô tả	Áp dụng
		GRI 2-26	Cơ chế khiếu nại & tố cáo (whistleblowing)	Mô tả	Áp dụng
		GRI 2-27	Tuân thủ pháp luật & xử phạt	Mô tả	Không vi phạm trọng yếu
		GRI 2-28	Thành viên các hiệp hội ngành nghề	Mô tả	Hội Dầu khí Việt Nam; Hiệp hội xăng dầu Việt Nam; Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi; Hiệp hội doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam; Hội doanh nhân trẻ Việt Nam
	Đạo đức	GRI 205-2	Đào tạo về phòng chống tham nhũng	Mô tả	Thực hiện
		GRI 205-3	Vụ tham nhũng được xác nhận	Vụ	0
		GRI 205-3	Biện pháp xử lý vi phạm tham nhũng	Mô tả	Áp dụng
	Cạnh tranh	GRI 206-1	Hành vi chống cạnh tranh	Vụ	0
	Chính sách công	GRI 415-1	Đóng góp cho chính sách công	Vụ	0
		GRI 415-1	Đóng góp chính trị (nếu có)	Vụ	0
	Thuế	GRI 207-1	Đóng góp chính trị (nếu có)	Mô tả	Công bố
		GRI 207-4	Thông tin thuế theo quốc gia	Mô tả	Theo Quyết định số 952/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/7/2012, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 30 năm từ năm 2010 đến năm 2039; được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong thời gian 9 năm tiếp theo từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Các loại thuế khác thực hiện theo quy định hiện hành
	Quản lý rủi ro	Internal	Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM)	Mô tả	Áp dụng
		Internal	Cơ chế kiểm soát nội bộ (3 tuyến phòng thủ)	Mô tả	Áp dụng
		Internal	Đánh giá rủi ro ESG định kỳ	Mô tả	- Báo cáo định kỳ hàng quý, năm - Báo cáo đột xuất nếu phát sinh
	Minh bạch	Internal	Công bố thông tin định kỳ đúng hạn	%	100%
		Internal	Báo cáo được kiểm toán độc lập	Mô tả	Có



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

